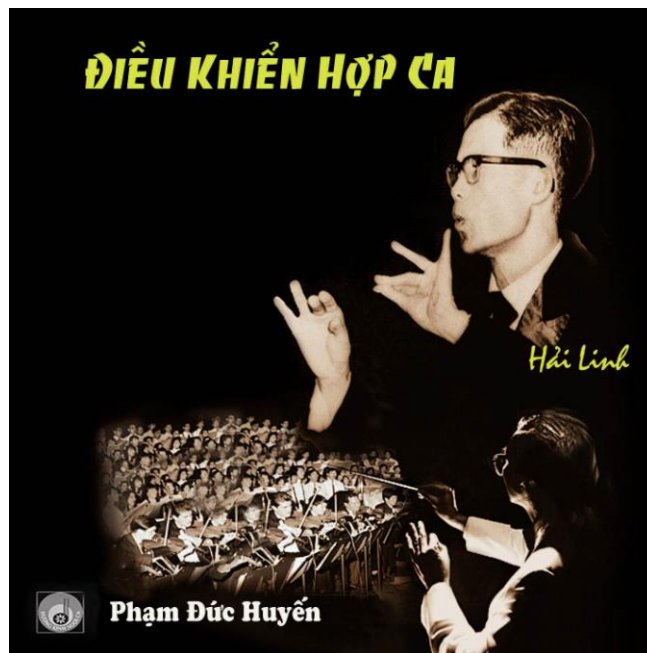


Phạm Đức Huyền

# Nhạc Lý Diễn Giải



Chỉ Huy Hợp Xướng

**Phạm Đức Huyền**

# **Nhạc Lý Diễn Giải**

## Nội Dung

Bốn Đặc Tính của Âm Thanh	5
Dấu lặng	9
Khuông Nhạc	17
Cường độ	20
Khoá Nhạc	22
Dấu Hóa (accidentals)	27
Nhịp và Phách	31
Quãng Nhạc	38
Âm Giai	47
Âm giai Trưởng	48
Chu Kỳ quãng 5	55
Âm giai thứ	57
Thành Lập Âm Giai	62
Bảy Thể Nhạc	65
Tìm Âm Giai Của Một Bài Hát	67
Âm Thể Của Bài hát với Bộ khóa thăng	70
Thành Lập Âm giai với các dấu Giáng	72
Tìm Âm Thể Trưởng với Bộ khóa giáng	76
Hợp Âm	79
Chu Kỳ Quãng 5 và Hợp Âm Tương ứng	82
Hợp Âm 7 <sup>th</sup>	83
Các Loại Hợp âm 7 trong Âm giai Trưởng	85
Hợp âm 7 trong các loại âm giai Thứ	86
Hợp âm 9, 11, 13	88
Hợp âm Suspended	89
Hợp âm Tăng	91
Hợp âm Giảm	92
Hợp âm 6 Trưởng	94
Hợp âm 6 Thứ	95
Hợp Âm 7 - Dẫn chứng	96
Hợp âm 7 Trưởng (Vmaj 7)	97
Hợp âm 7 Thứ (Vm7)	98
Cách Viết và Cách Đọc các Hợp Âm Nghịch	100
Những Nốt Ngoại Hợp Âm	101
Giải Kết	107
Chuyển Hợp Âm	110
Phân Tích Diễn Tiến Bước Đi Của Các Hợp Âm	113
Chuyển Động nốt nền	115
Đặt Hợp Âm	119
Tuyệt Vời Đêm Thánh	120
Chuỗi Ngọc Vàng Kinh	121
Cánh Hoa Tuyệt Vời	123
Hân Hoan Tung Bùng	125

Tưởng Niệm Tình Chúa	126
Hiền Mẫu La Vang	127
Hãy Vùn Đứng	128
Bông Hồng Dâng Mẹ	129
Cát Tiếng Hòa Ca	131
Con Chỉ Là Tạo Vật	133
Ca Dao Mẹ Dịu Hiền	134
Khúc Ca Dâng Mẹ	136
Tiếng Nhạc Oai Hùng	137
Hang Bê-Lem	140
Ca Khúc Trầm Hương	143
Đồng Cỏ Tươi	145
Lắng Nghe Lời Chúa	147
Xin Vâng	148
Bờ Đá Xanh Tạ Tội	149
Ave Maria (Franz Schubert - Đỗ Vy Hạ)	150
Ave Maria	151
I Heard It Through The Grapevine	152
Love Story	155
Winter Night Song	157
Show Me The Way	159
You and I	163
Flower Song	165

# Nhạc Lý Diễn Giải

Phạm Đức Huyền

## Bốn Đặc Tính của Âm Thanh

Âm thanh có các đặc tính sau :

- Cao Độ (pitch) : mức cao thấp của âm thanh
- Trường Độ (duration) : mức dài ngắn của âm thanh
- Cường Độ (amplitude) : độ mạnh nhẹ của âm thanh
- Âm Sắc (timbre) : màu sắc của âm thanh : buồn vui, sáng tối








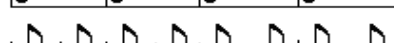

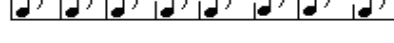




## Trường Độ Âm Thanh

- Trường Độ của âm thanh : âm thanh được chia ra làm 7 trường độ khác nhau từ dài nhất tới ngắn nhất.
- Tên nốt được đặt cho các ký hiệu về trường độ này như sau :

- . nốt tròn (whole note)
- . nốt trắng (half note)
- . nốt đen (quarter note)
- . nốt móc (eighth note)
- . nốt móc 2 (16th note)
- . nốt móc 3 (32nd note)
- . nốt móc 4 (64th note)

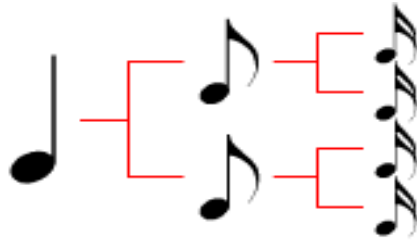
## Hình Nốt

Trường độ nốt có các hình nốt như sau :

Whole Note			nốt tròn
Half Note			nốt trắng
Quarter Note			nốt đen
Eighth Note			nốt móc
Sixteenth Note			nốt móc 2
Thirty second note			<u>nốt móc 3</u>
Sixty fourth note			<u>nốt móc 4</u>

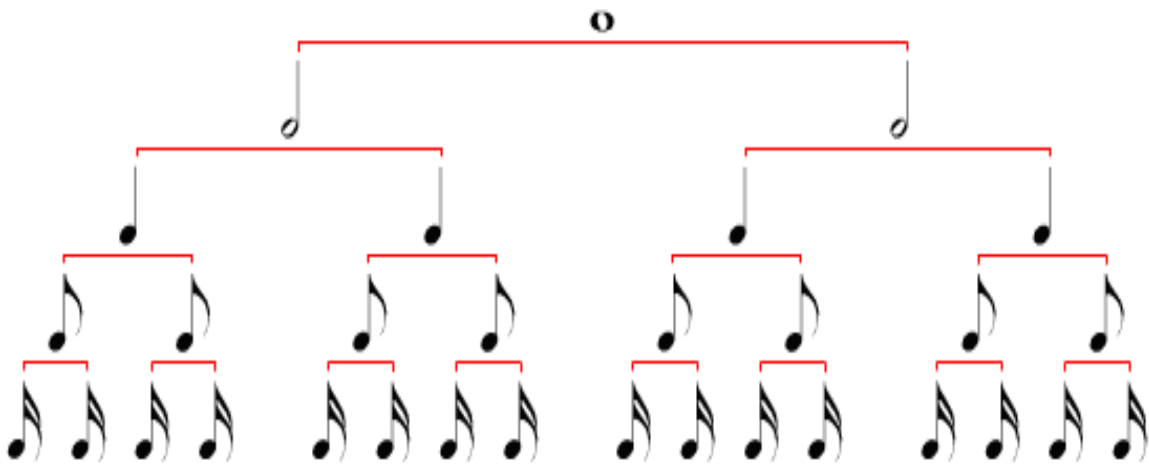
## Trường Độ Nốt

- Giá trị trường độ giữa các hình nốt nhạc :



- Trường Độ của âm thanh (nốt nhạc) được chia ra làm 7 bậc chính, và có những tên như sau :

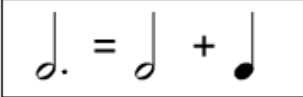

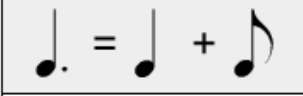
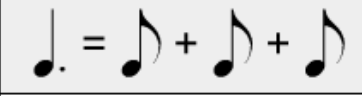
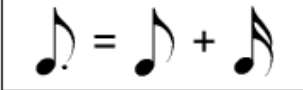

- Nốt Tròn (whole note): dài nhất
- Nốt Trắng (half note): bằng phân nửa của nốt Tròn.
- Nốt Đen (quarter note): bằng 1/4 nốt tròn, hay 1/2 nốt trắng
- Nốt Móc (eighth note): bằng 1/8 nốt tròn, hay 1/2 nốt đen
- Nốt Móc 2 (sixteenth note): bằng 1/16 nốt tròn, hay 1/2 nốt móc.
- Nốt Móc 3 (thirty second note): bằng 1/32 nốt tròn, hay 1/2 nốt móc 2.
- Nốt Móc 4 (sixty fourth note): bằng 1/64 nốt tròn, hay 1/2 nốt móc 3.



## Trường Độ nốt có chấm

Có thể thêm một hay hai dấu chấm ở đằng sau của nốt nhạc để tăng thêm trường độ của nốt nhạc đó lên.

- Nếu nốt nhạc có 1 dấu chấm, thì tăng giá trị trường độ nốt đó lên thêm một nửa nữa.

- Nếu nốt nhạc có 2 chấm, thì tăng giá trị nốt đó lên 3/4.

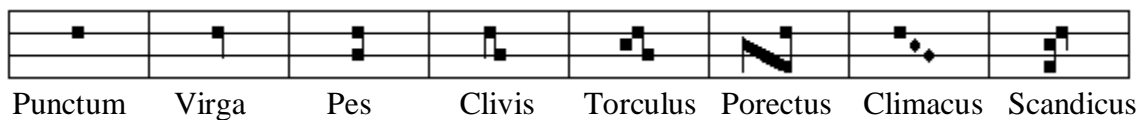
$$\text{♩}.. = \text{♩} + \text{♩} + \text{♩}$$

Thí dụ :




## Hình nốt nhạc qua dòng thời gian

\* Các biểu hình nốt cổ xưa




















\* Biểu Hình Qua Dòng Lịch Sử

Thế kỷ thứ 9-10	Thế kỷ thứ 11-13	Hình nốt hiện tại
		
		
		
		
		
		
		
		
		
		
		
		


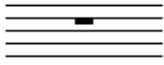

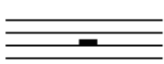

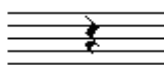

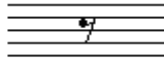



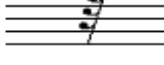




\* Hình nốt được thay đổi từ thế kỷ 13 đến nay

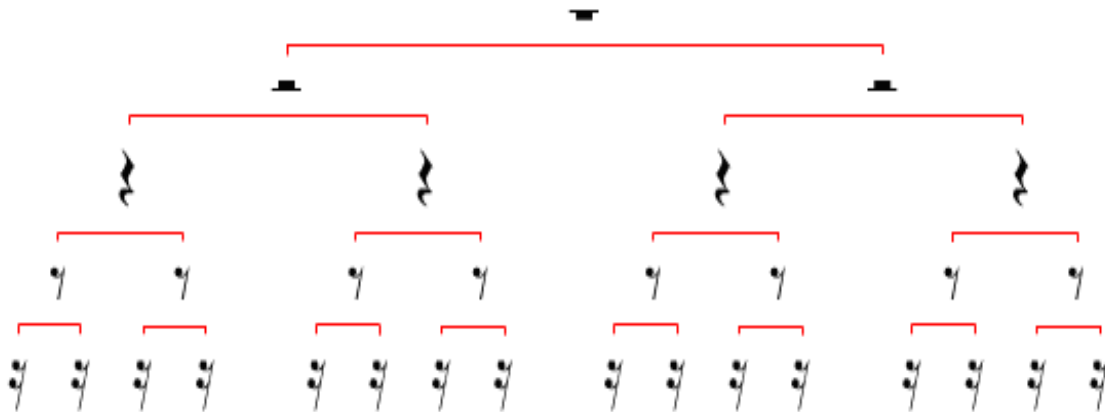
Thế kỷ 13						
Thế kỷ 14						
Thế kỷ 15 - 17						
Thế kỷ 17						

## Dấu lặng (Rest Duration)

- Các dấu lặng tương ứng với hình nốt :

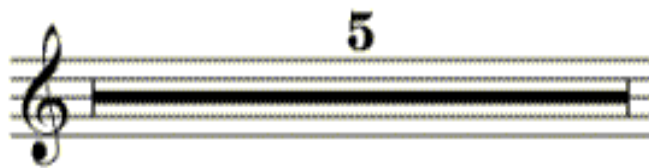
	<b>Nốt nhạc</b>	<b>Dấu lặng</b>
Nốt Tròn		
Nốt Trắng		
Nốt Đen		
Nốt Móc đơn		
Nốt Móc kép		
Nốt Móc 3		
Nốt Móc 4		

**\* Tương quan giá trị trường độ giữa các dấu lặng :**

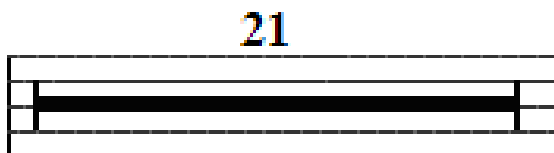


- Dấu lặng có thời gian nghỉ lâu

. Thí dụ nghỉ 5 ô nhịp hoặc 21 ô nhịp (trường canh) người ta ghi



. Thí dụ nghỉ 21 ô nhịp (trường canh) người ta ghi :



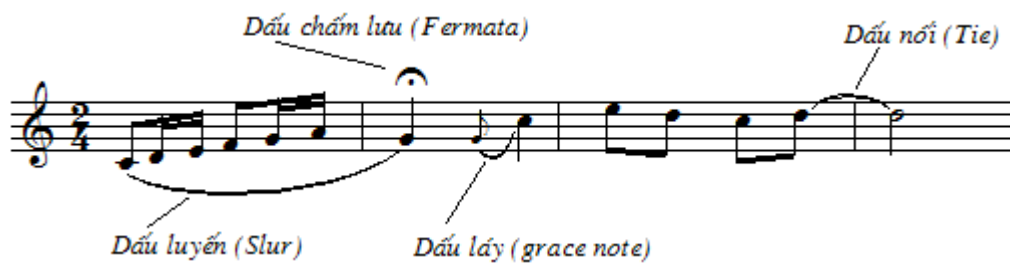
- Dấu lặng chung cho cả một ô nhịp

Thường dùng dấu lặng tương đương với hình nốt để nghỉ, nhưng để nghỉ cả một ô nhịp (trường canh), có thể dùng chung một dấu lặng tròn dù đó là nhịp gì :



## Mấy dấu liên quan đến Trường độ

- Dấu nối (tie) :  
nối 2 nốt cùng cao độ với nhau
- Dấu luyến (slur) :  
hát liền giọng những chữ hoặc những nốt nằm trong dấu luyến, có cao độ khác nhau, không ngắt ra.
- Dấu láy (grace note) :  
láy thật nhanh, dấu láy không tính vào giá trị trường độ của trường canh.
- Dấu chấm lưu (fermata còn gọi **hold** hoặc **bird's eye**) :  
ngân dài bao nhiêu tùy ý.

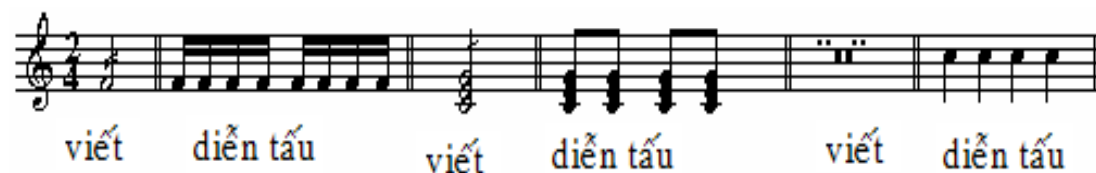


## Dấu luyến và dấu phân câu



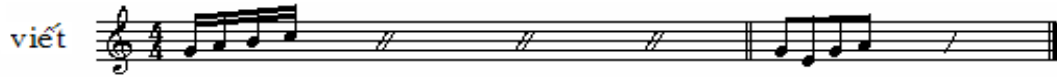
## Lập Lại Cùng Cao Độ

- Lập lại cùng một cao độ (cho bộ gõ - percussion)



## Lập Lại Từng Nhóm Nốt

- Dùng ký hiệu 2 gạch chéo để không phải viết lại nhiều lần :



## Lập Lại Cả Ô Nhịp

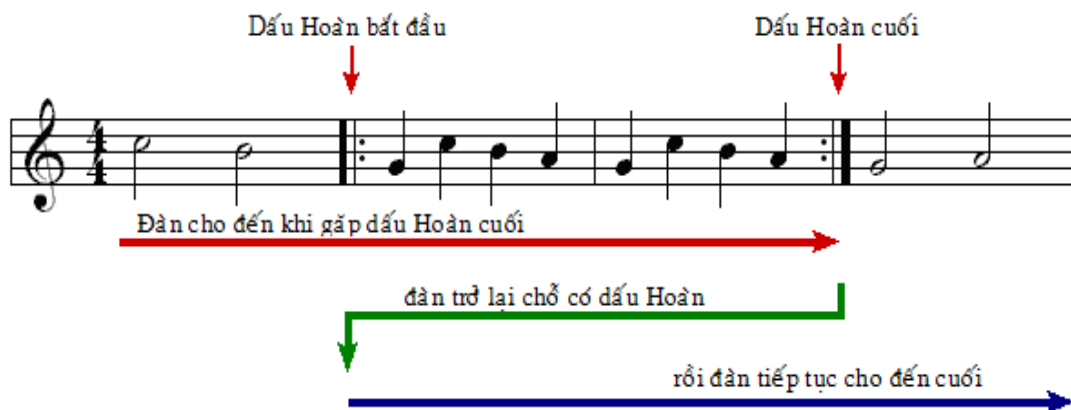
- Cách viết tắt để diễn tấu trong một ô nhịp (trường canh) :



## Lập Lại Như Ô Nhịp Trước



## Lập lại cả đoạn rồi đàn tiếp tục



## Lặp lại từ đầu rồi nhảy qua ô nhịp mang số 2

ô nhịp mang số 1      ô nhịp mang số 2

1.      2.

Đàn cho đến khi gặp dấu Hoàn

đàn trở lại từ đầu bài

rồi đàn tiếp tục (nhảy qua ô nhịp mang số 1) đàn sang ô nhịp mang số 2 cho đến hết

## Các Chữ Viết Tắt

Ký hiệu	Ý nghĩa	Cách thể hiện
<b>D.C</b>	<b>Da Capo</b>	Trở lại từ đầu
<b>D.C. al Fine</b>	<b>D.C. (da capo) = from the start</b> <b>Fine = end</b>	Trở lại từ đầu và tiếp tục cho đến hết
<b>D.C. al Coda</b>	<b>D.C. (da capo) = from the start</b> <b>Coda = tail</b>	Trở lại từ đầu cho tới chỗ Coda rồi tiếp tục
<b>D.S. al Fine</b>	<b>D.S. (del segno) = from the sign</b> <b>Fine = end</b>	Trở lại từ dấu cho đến hết
<b>D.S. al Coda</b>	<b>D.S. (del segno) = from the sign</b> <b>Coda = tail</b>	Trở lại từ dấu cho tới <b>Coda</b>
<b>♯</b>	<i>segno</i> = sign	Dấu chữ S
<b>⊕</b>	coda sign	Dấu chỉ Đoạn kết
<b>Fine</b>	end	Kết bài

## Hành Độ (Tempo)

♩ = 100 M.M. : (M.M. = Maelzel's Metronome, máy gõ nhịp), gõ  
100 cái mỗi phút. Thường ghi ở đầu bài hát.

- . Tùy theo bài hát nhanh chậm mà tác giả đặt con số.
- . Có thể chậm với con số 60 – 52 ...
- . Có thể nhanh với con số 120 - 140...

### Diễn tả nhanh chậm

Chậm: *Grave* < *Largo*, *Lento* < *Larghetto* < *Adagio* -  
*Moderately Slow*

Vừa: *Andante* - "Walking" Tempo < *Andantino* <  
*Moderato* < *Allegretto*

Nhanh: *Allegro* < *Vivace* < *Presto* < *Prestissimo* - *Very*  
*Very Fast*

<b>Molto</b>	:	Rất
<b>Assai</b>	:	Rất
<b>Non troppo:</b>		Không quá
<b>Non Tanto :</b>		Không đến thế'
<b>Sempre</b>	:	Luôn luôn (Sempre marcato : Luôn luôn mạnh)
<b>Meno</b>	:	Ít hơn (Meno mosso : Kém linh hoạt hơn)
<b>Piu</b>	:	Hơn (Piu andante : nhanh hơn Andante)
<b>Poco</b>	:	Ít, một chút (Poco a poco : Từ từ)
<b>Quasi</b>	:	Gần như.

- **Tăng nhịp độ :**

**Accelerando (Accel.)** : Nhanh dần lên

**Animando** : Linh động, hào hứng

**Stretto** : Dồn dập, gấp rút

- **Giảm nhịp độ :**

**Ritardando (Rit.)** : Chậm lại dần dần

**Rallentando (Rall.)** : Chậm dần dần (giống như Ritardando)

**Allargando (Allarg.)** : Mở rộng ra, giãn ra.

**Ritenuto (Riten.)** : Giữ lại, ghìm lại đột ngột

## **Nhịp tự do**

**Ad libitum (ad lib.)** : Nhịp độ tùy ý, tự do.

**A piacere** : Tùy thích

**Senza tempo** : Không cần giữ nhịp

**Rubato** : Lơi nhịp (robbed time), nhanh lên rồi chậm lại

Trở về nhịp độ cũ

**A tempo, Tempo primo** : Trở về nhịp độ ban đầu

**(AT), (1 Tempo)**

**L'istesso tempo** : Giữ y nhịp độ cũ dù có thay đổi số nhịp, nghĩa là một phách ở loại nhịp trước vẫn bằng 1 phách ở loại nhịp sau.

## Nối Kết Các Nhóm nốt nhạc (Beam notes)

- . Từ nốt móc (8th note) trở lên, người ta có thể dùng các dấu gạch ngang để nối các nốt lại thành từng nhóm, từng trường canh (ô nhịp)



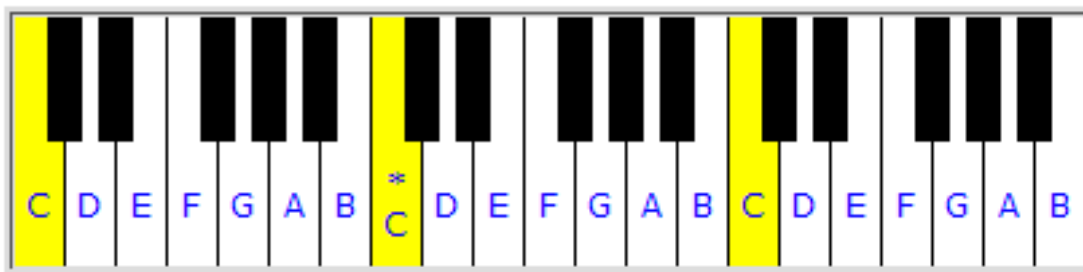
- . Thường nối các nốt trong một phách lại với nhau



## Cao Độ

- Âm thanh được chia ra 7 cao độ khác nhau.
- Nhạc Tây Phương, người ta phân chia cao độ của âm thanh thành 7 bậc chính. Mỗi bậc được đặt cho một tên khác nhau (nhạc thất âm):

ĐÔ RÊ MI FA SOL LA SI.

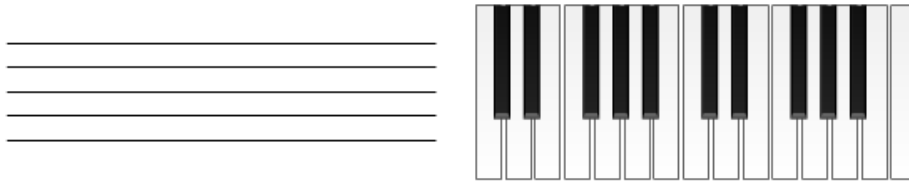


- Các âm thanh có thể cao hơn hay thấp hơn, nhưng cũng chỉ có 7 tên gọi: Đô1 Rê1 Mi1 Fa1 Sol1 La1 Si1 Đô2 Rê2 Mi2 Fa2 Sol2 La2 Si2 Đô3 Rê3, vv...
- Từ Đô1 tới Đô2 gọi là một bát độ (octave, quãng, 8 nốt) . Trung bình giọng của con người ta chỉ có thể hát cao được 2 Octaves là tối đa.

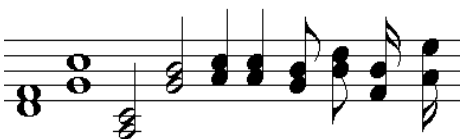
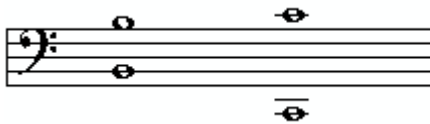
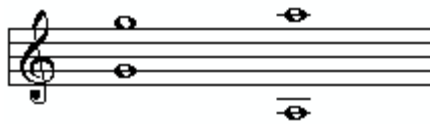
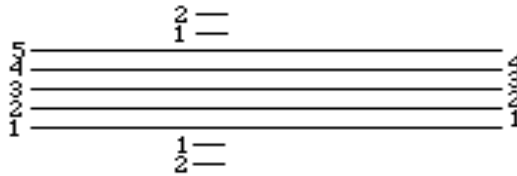


## Khuông Nhạc (Dòng Kẻ Nhạc)

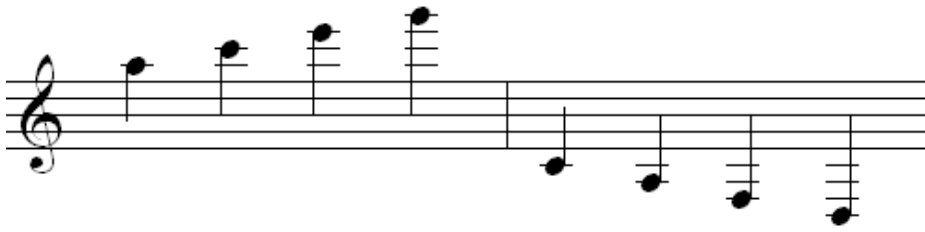
- Cao độ âm thanh được đặt trên Dòng kẻ nhạc (Khuông Nhạc)
1. Các nốt nhạc được ghi trên Dòng Kẻ Nhạc hay Khuông Nhạc (staff). Một dòng kẻ nhạc gồm có 5 hàng kẻ (line) và 4 khe (space). Những nốt nhạc nằm ở hàng kẻ hay khe trên cao, thì có cao độ cao hơn các nốt nằm dưới.
  2. Hàng kẻ và khe nhạc được tính từ dưới lên : 1, 2, 3, 4, 5



3. Những nốt nhạc cao quá hay trầm quá mà một hàng kẻ không chứa đủ, thì người ta viết những nốt nhạc đó trên những hàng kẻ phụ hay khe phụ.



4. Trong thực tế, những nốt nhạc viết từ hàng kẻ phụ thứ 3 trở lên đã khó xác định vị trí và tên nốt.



Dòng nhạc ở khóa Sol với nhiều dòng kẻ phụ, khó đọc



Dùng phương cách đổi khóa dòng nhạc trên để dễ đọc hơn như sau



Nhận xét dòng nhạc trước khi đổi khóa



Dòng nhạc sau khi đổi sang khóa Fa dễ đọc hơn



Dòng nhạc viết ở khóa Fa với nhiều đường kẻ phụ rất khó đọc.



Dòng nhạc trên viết lại với khóa Sol dễ đọc hơn



## Cường Độ (dynamics)

1. Cường độ: Có nhiều cách diễn tấu khác nhau để diễn tả sự mạnh nhẹ của một âm thanh:

- Marcato: tấu mạnh và đầy
- Staccato: tấu rời và nhẹ từng nốt.
- Sostenuto: tấu mạnh rồi nhỏ lại ngay. Nuong nhẹ từng nốt.

2. Người ta phân chia độ mạnh/nhẹ của một câu nhạc ra làm 6 bậc sau đây:

- Rất mạnh: ff Fortissimo
- Mạnh: f Forte
- Mạnh vừa: mf Mezzo forte
- Nhẹ vừa: mp Mezzo piano
- Nhẹ: p Piano
- Rất nhẹ: pp Pianissimo

## Diễn tả Cường độ trong câu nhạc, bài nhạc

1. **Cường độ (dynamics):** Mạnh - Nhẹ, liên quan đến sự diễn tả tâm tình của bài nhạc.

- Từng nốt nhạc hay từng câu nhạc
  - Từng nốt nhạc: thường dựa vào ý nghĩa của mỗi lời ca.
  - Từng câu nhạc: thường dựa vào ý nghĩa của cả câu hay cả đoạn.

- Trong một câu hát: đầu và cuối câu thường hát nhỏ hơn.
- Decibels (dB): đơn vị để đo cường độ, còn Hertz (Hz) là đơn vị để đo cao độ.

## 2. Cường độ của cả câu hát:

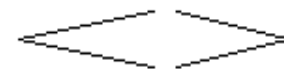
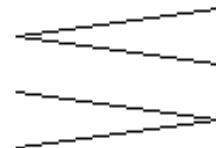
- Pianissimo (pp) : Rất nhẹ
- Piano (p) : Nhẹ
- Mezzo-Forte (mf) : Mạnh vừa
- Forte (f) : Mạnh
- Fortissimo (ff) : Rất mạnh

Có khi người ta còn dùng *ppp* để chỉ cực nhẹ và *fff* để chỉ cực mạnh

- Sotto voce : Hát nửa tiếng, êm nhẹ
- Dolce : Dịu dàng, nhẹ nhàng

## 3. Cường độ thay đổi trong câu hát:

- Crescendo (Cresc.) : Mạnh dần lên
- Decrescendo (decresc.) : Nhẹ dần lại
- Diminuendo (dim.) : Bớt lại
- Morendo (mor.) : Lịm dần (thường dùng cuối đoạn, cuối bài)
- Smorzando (Smor.) : Tắt dần
- Messa di voce : Lớn dần rồi nhỏ dần




## Diễn tả Cường độ trong từng nốt nhạc

Viết

Diễn tấu

### 4. Cường độ của từng nốt nhạc (Articulations):

	Legato	Hát liền tiếng, liền giọng, đủ trường độ
	Staccato	Nhẹ và rời tiếng (bằng nửa trường độ của nốt nhạc)
	Staccatissimo	Rất nhẹ và rời (bằng 1/4 độ của nốt nhạc)
	Tenuto , Sostenuto hay Portamento	Cẩn trọng, nâng niu (pfp) (hát hơi nhẹ, và kéo dài hơn bình thường)
	Marcato	Nhấn mạnh (không rời tiếng)
	Martelato	Rất mạnh và lớn (thường dùng cho strings)
	Mezzo Staccato	Rời vừa
	Staccato Forzato	Kết hợp giữa Staccato và Marcato (Vừa mạnh vừa rời)

	Staccato Duro	Rất mạnh và rời (cho strings)
Sfz	Sforzando	Nhấn bùng, nhấn mạnh rồi nhẹ ngay (fp)
Sf.	Subito forte	Mạnh đột ngột

## Khoá Nhạc

- Đầu mỗi hàng kẻ nhạc, có một Khoá Nhạc. Nhờ những khoá nhạc này mà có thể đọc được các tên nốt trong khuôn nhạc.
- Khoá nhạc để cho biết cao độ nốt trong khuôn nhạc.
- Tùy theo âm vực của giọng hát hoặc các nhạc cụ mà người ta sử dụng các loại khoá nhạc khác nhau.
- Đối với Hợp Ca :
  - Khoá Sol: dùng cho các bè nữ như Soprano và Alto. Dấu Sol ở hàng kẻ thứ 2.
  - Khoá Sol Ricordi hoặc có số 8 bên dưới: dùng cho bè Tenore (tên các nốt cũng giống như của khoá Sol thường, nhưng thấp hơn một bát độ. Dấu Sol ở hàng kẻ thứ 2.
  - Khoá Fa: dùng chung cho bè Basso và Tenore. Dấu Fa ở hàng kẻ thứ tư.
- Đối với nhạc cụ :
  - Khoá Đô: dùng cho nhạc cụ (như viola) . Có thể nằm ở bất cứ hàng kẻ nào, tùy theo loại nhạc cụ.



### Cao Độ Nốt Của Khoá Sol và Khoá Fa

The image shows two musical staves. The top staff is in treble clef and contains a scale of notes: G, A, B, C, D, E, F, G, A. Below the notes are the letters G, A, B, C, D, E, F, G, A and the Vietnamese syllables Sol, La, Si, Do, Re, Mi, Fa, Sol, La. The bottom staff is in bass clef and contains a scale of notes: F, G, A, F, E, D, C, B, A, G. Below the notes are the letters F, G, A, F, E, D, C, B, A, G and the Vietnamese syllables Fa, Sol, La, Fa, Mi, Re, Do, Si, La, Sol. The notes F and A in the bass staff are highlighted in red.

### Khoá Sol và Chuỗi âm từ thấp lên cao

- Theo hệ thống **chữ vần** (như Pháp, Việt Nam...)

The image shows a single musical staff in treble clef. It contains a scale of notes starting from a low 'sol' and going up to a high 'la'. Below the notes are the syllables: sol la si do re mi fa SOL la si do re mi fa sol la. The word 'SOL' is in all caps, indicating a higher pitch.

### Khoá Fa và Chuỗi âm từ thấp lên cao

- Theo hệ thống **chữ vần** (như Pháp và Việt Nam...)

The image shows a single musical staff in bass clef. It contains a scale of notes starting from a low 'mi' and going up to a high 'sol'. Below the notes are the syllables: mi fa sol la si do re mi FA sol la si do re mi fa sol. The word 'FA' is in all caps, indicating a higher pitch.

### Khoá Sol và Tên nốt

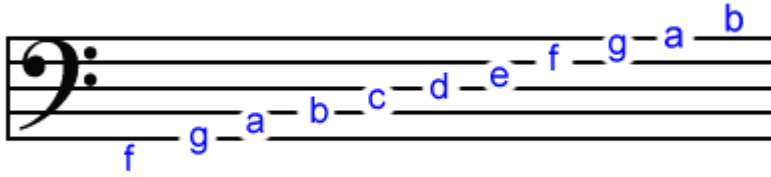
- Theo hệ thống **chữ cái** (như Anh, Mỹ, Đức...)

The image shows a single musical staff in treble clef. It contains a scale of notes starting from a low 'd' and going up to a high 'g'. Below the notes are the letters: d e f g a b c d e f g. The letters are in blue.

Re Mi Fa Sol La Si Do Re Mi Fa Sol

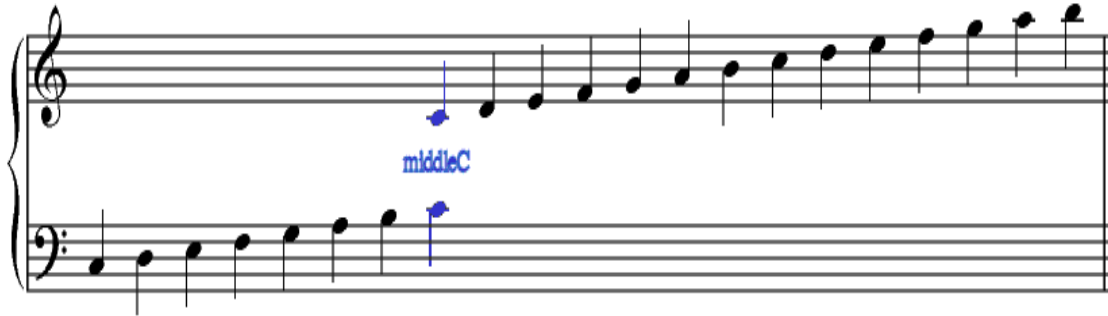
## Khoá Fa và Tên nốt

- Theo hệ thống **chữ cái** (như Anh, Mỹ, Đức...)

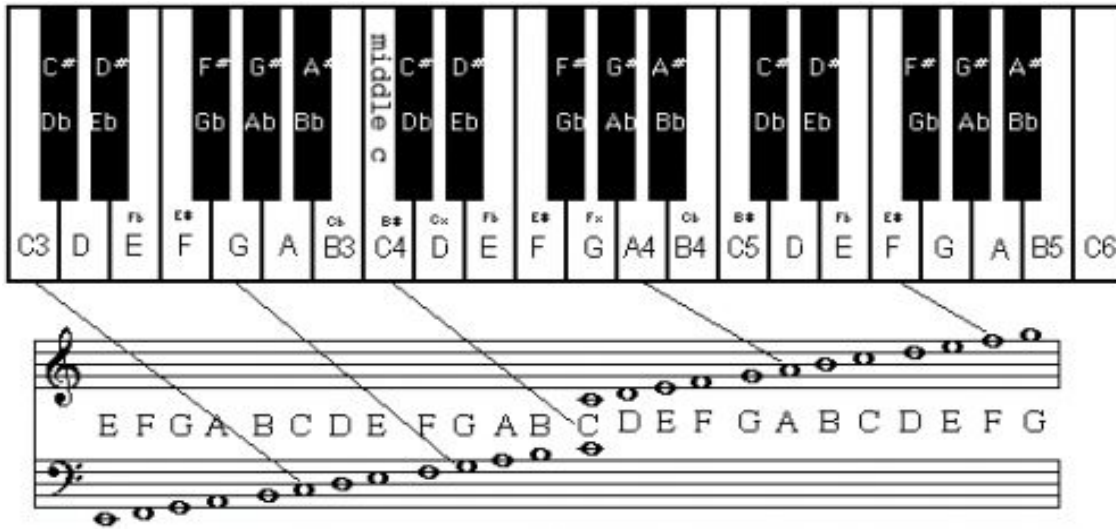


Fa Sol La Si Do Re Mi Fa Sol La Si

Nốt Do nằm giữa 2 khóa Fa - Sol gọi là **Middle C (Do4)**

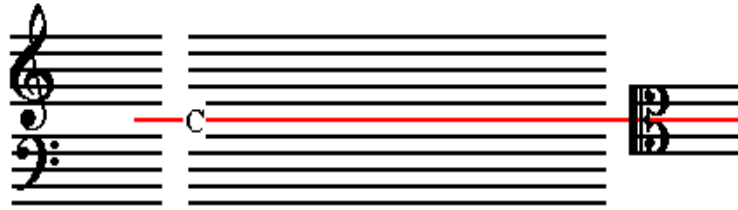


So Sánh nốt nhạc trên phím đàn

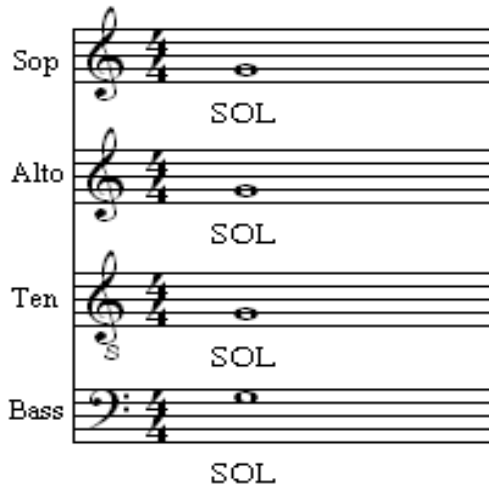




### Khoá Do với Middle C



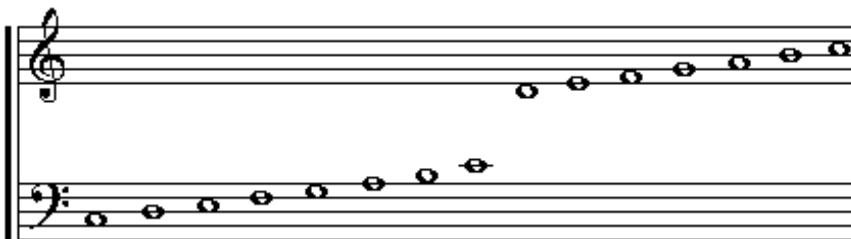
### Khóa Nhạc cho Ca Đoàn và Vạch liên kết các bè hợp ca : Soprano - Alto - Tenor - Basso



### Hàng kẻ nhạc dùng cho đàn Piano:

Khuông nhạc dùng để viết cho Piano có 2 hàng kẻ hợp lại, gọi là Grand Staff.

- Hàng kẻ bên trên, có khóa Sol, viết cho tay phải (các nốt cao).
- Hàng kẻ bên dưới, có khóa Fa, viết cho tay trái (các nốt trầm).



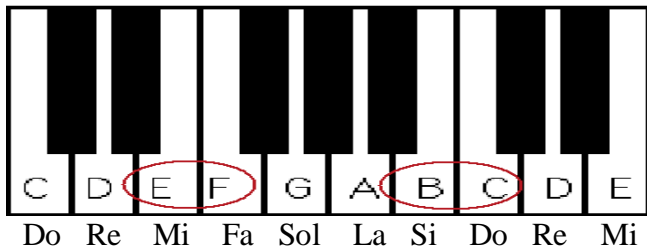
## Phím đàn (keyboard)

Với ký hiệu của hệ thống **chữ vần và chữ cái** trên phím đàn

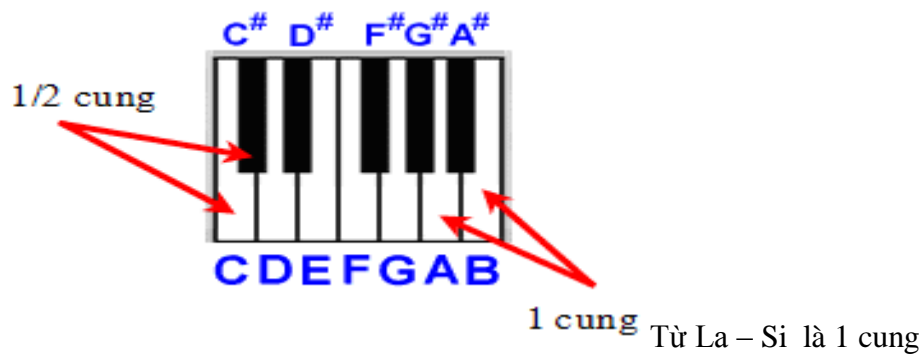


## Cung và nửa cung

Khoảng cách giữa 2 cao độ có thể là 1 cung hoặc nửa cung



- Từ Mi tới Fa, và từ Si tới Do cách nhau nửa cung
- Khoảng cách giữa các nốt khác là 1 cung (có phím (Key) đen ở giữa)
- Từ Do - Do# là 1/2 cung



## Dấu Hóa (accidentals)

Dấu hoá dùng để thay đổi cao độ của nốt nhạc.

Có các loại dấu hoá: thăng, giáng, thăng kép, giáng kép và dấu bình

×	Dấu thăng kép
#	Dấu thăng
♮	Dấu bình
b	Dấu giáng
bb	Dấu giáng kép

1. Dấu thăng (#): tăng nốt nhạc lên nửa cung

Thí dụ1: DO tới RE = 1 cung; DO# tới RE = nửa cung  
Thí dụ2: DO tới RE = 1 cung; DO tới RE# = 1 cung rưỡi

2. Dấu giáng (b): giảm nốt nhạc xuống nửa cung

Thí dụ1: DO tới RE = 1 cung; DOb tới RE = 1 cung rưỡi  
Thí dụ2: DO tới RE = 1 cung; DO tới Reb = nửa cung

3. Dấu thăng kép (x): tăng nốt nhạc lên 1 cung

Thí dụ1: DO tới RE = 1 cung; DOx tới RE = đồng âm  
Thí dụ2: DO tới RE = 1 cung; DO tới REx = 2 cung

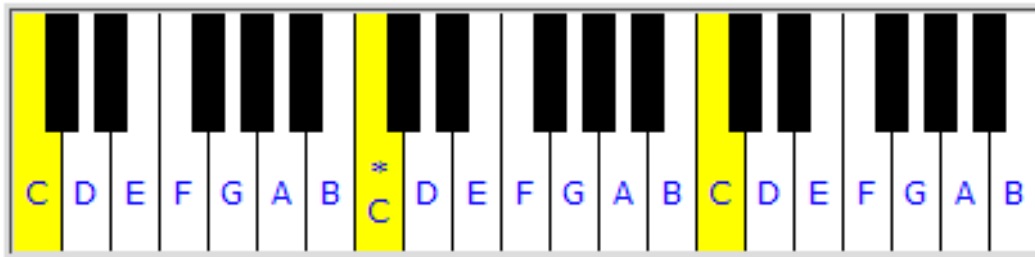
4. Dấu giáng kép (bb): giảm nốt nhạc xuống 1 cung

Thí dụ1: DO tới RE = 1 cung; DObb tới RE = 2 cung  
Thí dụ2: DO tới RE = 1 cung; DO tới Rebb = đồng âm

5. Dấu bình (♮): trở về cao độ bình thường (xoá bỏ cao độ của các dấu hoá).

## Phân biệt 2 loại Bán Cung (Nửa Cung)

- ◆ **Bán cung đồng** khi cùng tên nốt : như Do – Do#
- ◆ **Bán cung dị** khi khác tên nốt: E – F



## Thang âm Bán Cung Đồng Chuyển (Chromatic Scales)



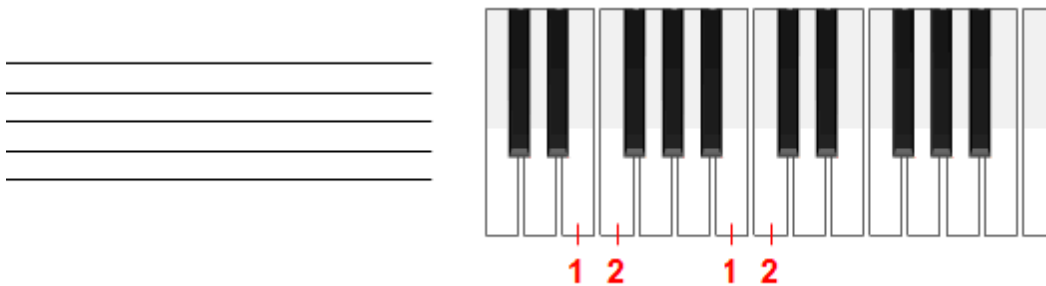
## Bán Cung (Nửa Cung)

Đơn vị nhỏ nhất của Quãng là nửa cung

Trên phím đàn Keyboard có những phím đen và phím trắng

Hai keys trắng nằm liền nhau, không có phím đen ở giữa, cách nhau nửa cung: E-F, B-C

Các phím đen đóng vai trò như nửa cung.



## Hệ thống thang âm 12 bán cung

- Một thang âm từ dưới lên (**Đồ - Đồ**) có 12 bán cung



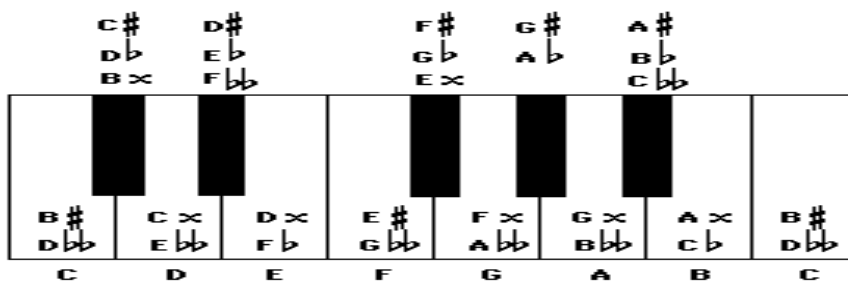
Khác nốt, nhưng số bán cung bằng nhau

Số lượng bán cung bằng nhau (như C+5 = C cộng 5 bán cung = Fa)

C+0	C+1	C+2	C+3	C+4	C+5	C+6	C+7	C+8	C+9	C+10	C+11
B #	B x										
C ♯	C #	C x									
D ♭	D ♭	D ♯	D #	D x							
		E ♭	E ♭	E ♯	E #	E x					
			F ♭	F ♭	F ♯	F #	F x				
				G ♭	G ♭	G ♯	G #	G x			
						A ♭	A ♭	A ♯	A #	A x	
								B ♭	B ♭	B ♯	B #
										C ♭	C ♭

Đồng âm, nhưng khác tên nốt

\* Quan sát phím đàn của Keyboard dưới

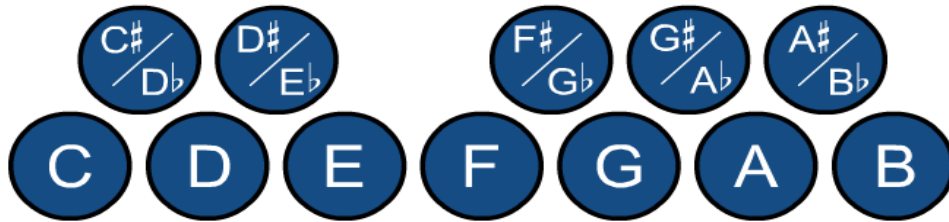


Thí dụ :

- B# = Dbb - Bx = Db = C#
- Cx = Ebb - D# = Eb = Fbb - Dx = Fb

\* Từng hai nốt khác tên nhưng đồng âm

C# = Db    D# = Eb                    F# = Gb    G# = Ab    A# = Bb



Bát độ (Octave) : Từ Đô lên Đô là một quãng tám.

Các Nốt Chủ Chốt Của Âm Giai C :

**Do – Mi – Sol**

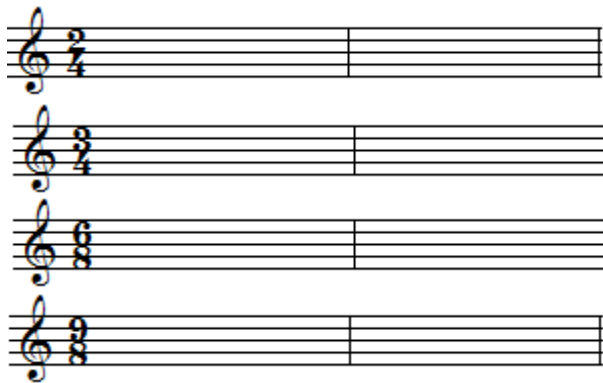
**DO re MI fa SOL la ti DO**

## Nhịp và Phách

Ở đầu dòng nhạc đầu tiên của mỗi bài hát, người ta ghi Số Nhịp (Time Signature).

Số nhịp gồm 2 số: Số bên trên cho biết số phách (beat) trong một Ô Nhịp (Ô Nhịp còn gọi là Trường Canh, measure); số bên dưới cho biết giá trị của phách (liên quan với nốt tròn.)

- Số bên trên có thể là bất cứ số nào, nhưng thông thường hay gặp là số 2, 3, 4, 6, 9, 12.
- Số bên dưới (liên quan tới nốt tròn) có thể là: 1 (nốt tròn); 2 (nốt trắng, vì nốt tròn bằng 2 nốt trắng); 4 (nốt đen, vì nốt tròn bằng 4 nốt đen); 8; 16, vv.



### Những Nhịp Thường Gặp

Nói theo phách (beat), thông thường chỉ có 3 loại nhịp: nhịp 2 phách, nhịp 3 phách và nhịp 4 phách.

- Nhịp 2/4 : Nhịp có 2 phách (beat), mỗi phách là một nốt đen (quarter note).
  - . Phách 1 là phách mạnh, phách 2 là phách yếu.



- Nhịp 3/4: Nhịp có 3 phách, mỗi phách là 1 nốt đen (quarter note).
  - . Phách 1 là phách mạnh, phách 2, 3 là phách yếu.



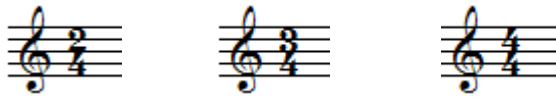
- Nhịp 4/4: Nhịp có 4 phách, mỗi phách là 1 nốt đen (quarter note).
  - . Phách 1 là phách mạnh
  - . Phách 3 là phách mạnh vừa.



### Phân biệt nhịp đơn và nhịp kép:

- Nhịp Đơn :

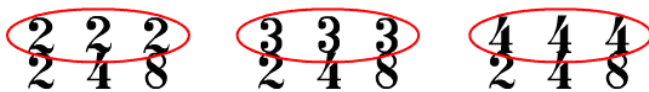
- Những nhịp có số bên trên là các số 2, 3 hoặc 4, gọi là **nhịp đơn**.
- Mỗi phách có thể chia 2







Tóm lại, những nhịp đơn có số bên trên là 2 – 3 – 4.



Những nhịp Đơn thường hay gặp:

- Nhịp đơn: Mỗi phách (beat) có thể chia thành 2 nốt nhỏ hơn.

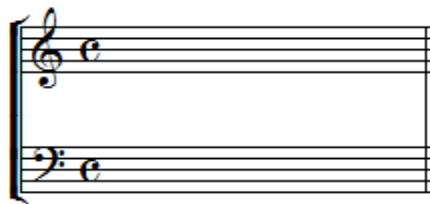
Thí dụ:

- Nhịp 2/4, 3/4, 4/4, mỗi phách có thể chia thành 2 nốt móc (eighth note)

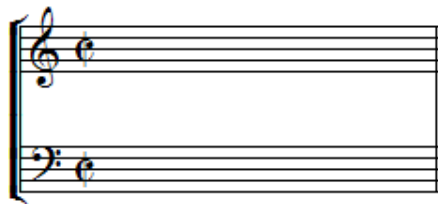




- Riêng nhịp 4/4, từ hậu bán thế kỷ 18 (1719) người ta sử dụng chữ “C” (**Common time**) thay cho 4/4 ở một số thể loại nhạc.

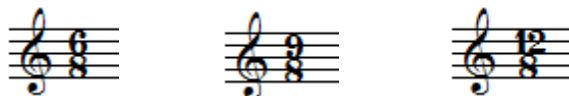


- Nhịp 2/1 và 2/2 thường dùng ở các thể nhạc hành khúc (marches), nhạc giao hưởng nhanh, người ta dùng ký hiệu  $\text{C}$  (Cut time)



- Nhịp Kép :

- Những nhịp có các số bên trên là 6, 9, hoặc 12, gọi là nhịp kép
- Tất cả những số này đều chia chắn cho 3, nghĩa là mỗi phách chia được 3



Những nhịp Kép thường hay gặp:

- Nhịp kép: Mỗi phách có thể chia thành 3 nốt nhỏ hơn (số trên chia chắn cho 3).

Thí dụ:

- Nhịp 6/8 : nhịp có 2 phách, mỗi phách có 3 nốt móc (eighth note) hoặc một nốt đen chấm (dotted quarter note).



- . Các nhịp có số trên 6 đều là nhịp kép (Compound Duple) .
- . Các nhịp 6/8 và 6/4 thường được sử dụng nhiều hơn.



- Nhịp 9/8 : nhịp có 3 phách, mỗi phách có 3 nốt móc (eighth note) hoặc một nốt đen chấm (dotted quarter note).



- Nhịp 12/8 : nhịp có 4 phách, mỗi phách có 3 nốt móc (eighth note) hoặc một nốt đen chấm (dotted quarter note).

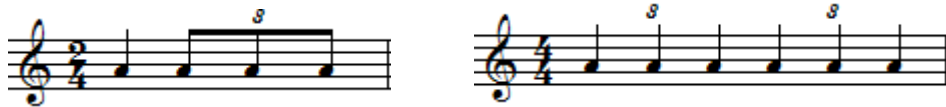


Số phách trong mỗi Ô Nhịp đều bằng nhau, ngoại trừ Ô Nhịp (trường canh) đầu tiên và Ô Nhịp (trường canh) cuối cùng có thể thiếu.

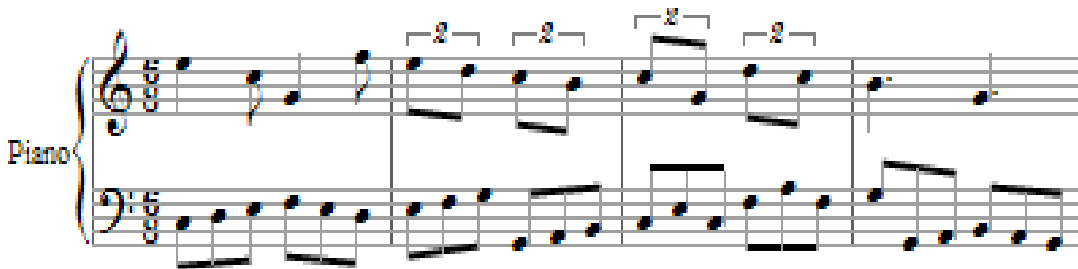


Để cho dễ đọc, người ta hay nói các nốt (trong Ô Nhịp) thành từng nhóm theo phách.

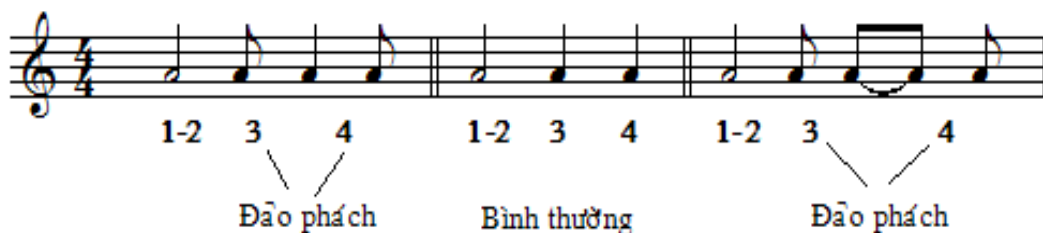
- **Liên Ba:** Gặp trong nhịp đơn, là một nhóm gồm 3 nốt, mà giá trị tổng cộng của 3 nốt này, chỉ bằng 2 nốt giống hình (cho nên mỗi nốt trong Liên Ba phải tấu nhanh hơn nốt bình thường).



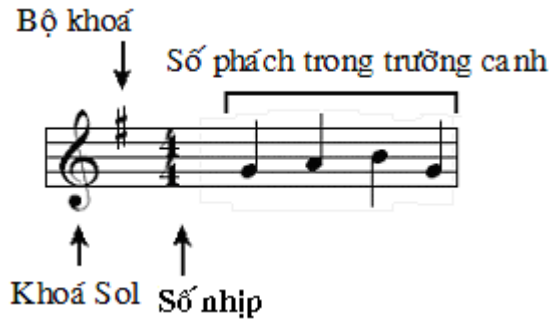
- **Liên Hai:** Gặp trong nhịp kép, là một nhóm gồm 2 nốt, mà giá trị tổng cộng của 2 nốt này bằng 3 nốt (cho nên mỗi nốt trong Liên Hai phải tấu chậm hơn nốt bình thường).



Đảo **Phách:** Khi các nốt nhạc trong Ô Nhịp phân chia không chẵn theo mỗi phách, thì đó là Đảo Phách. Khi đảo phách thì phách yếu trở thành phách mạnh.

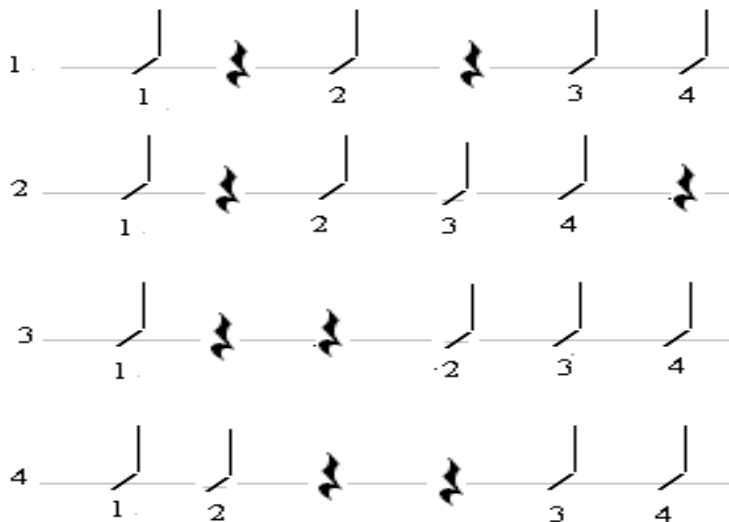


## Bảng Tóm Tắt Bộ khoá – Khóa Sol - Số Nhịp - Phách



## Tiết Điệu

- Mỗi bài hát thường được viết theo một tiết điệu (hay nhịp điệu) nào đó (valse, rhumba, fox, slow, tango, vv.).  
Định nghĩa đơn giản: Tiết điệu là sự lặp đi lặp lại một cách nhịp nhàng của các phách mạnh và yếu.  
Khi chúng ta vỗ tay hay nhịp chân, là chúng ta làm theo tiết điệu.
- Khi hát hoặc đàn lên một nhạc điệu lúc nhanh lúc chậm, lúc ngân nga, lúc dồn dập thì Tiết điệu đã xuất hiện ngay.
- Tiết điệu như sợi dây liên kết các âm thanh lại với nhau tạo thành một chuyển động độc đáo riêng biệt cho nhạc điệu đó.
- Tóm lại, Tiết điệu được tạo ra do sự sắp xếp nhịp nhàng trong chuyển động.
- Đề có ý niệm về Tiết Điệu, gõ đều đặn và đọc theo số 1-2-3-4 đã ghi.  
Chỗ nào không có số vẫn gõ đều. Mỗi bài tập gõ nhiều lần.



## Quãng Nhạc (music intervals)

- Quãng nhạc là khoảng cách về cao độ giữa 2 nốt nhạc :
  - . Quãng giai điệu : hai nốt theo chiều ngang
  - . Quãng hòa điệu : hai nốt theo chiều dọc.



### Tên Quãng và Đặc Tính

Hai điều cần biết:

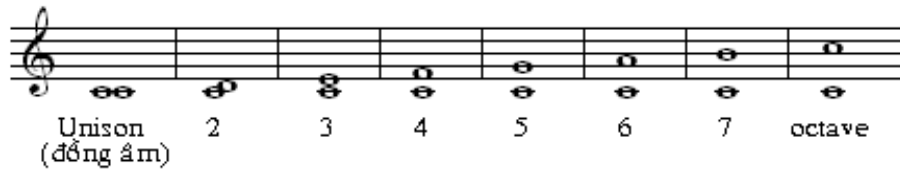
- Số quãng (hoặc tên quãng)
- Đặc Tính của quãng

Thí dụ: Quãng 3 Trưởng

- . Quãng 3 là số quãng
- . Trưởng là đặc tính

### Tên Quãng

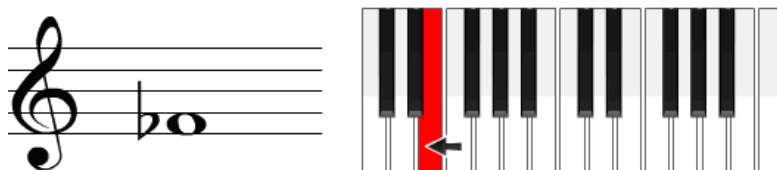
- Số bậc có trong quãng



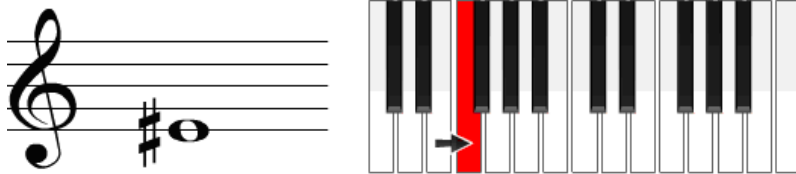
Đồng âm (Unison):  $Fb = E\#$

Hai dấu Fa giáng ( $Fb$ ) và Mi thăng ( $E\#$ ) tuy khác tên nhưng cao độ bằng nhau.

- Dấu nhạc  $Fb$



- Dấu nhạc E#

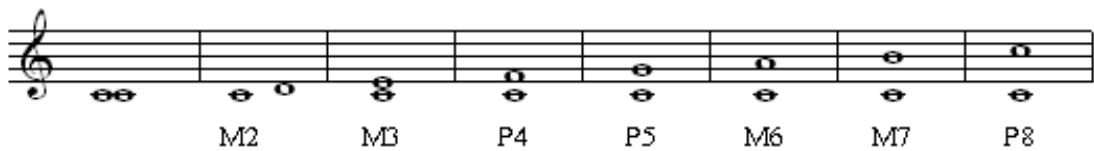


## Đặc Tính (quality) Quãng

- Dựa vào số cung (step, tone) và nửa cung (half step, semitone) trong quãng.
- Đặc tính của quãng có thể là:
  - . Trưởng (Major)
  - . Thứ (minor)
  - . Đúng (perfect)
  - . Giảm (diminished)
  - . Tăng (augmented)

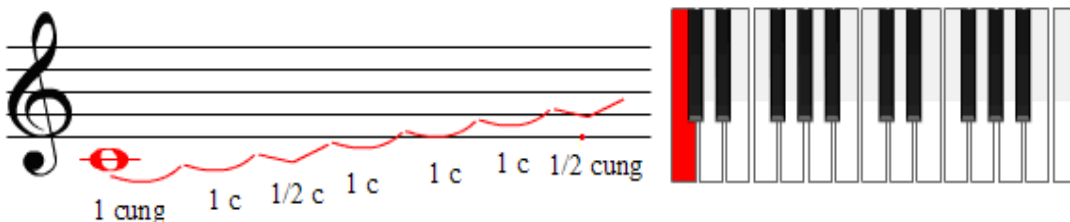
## Quãng Trưởng và Quãng Đúng

- Từ nốt Đồ tính lên:
  1. Các quãng trưởng: 2, 3, 6, 7
  2. Các quãng Đúng: 4, 5, 8

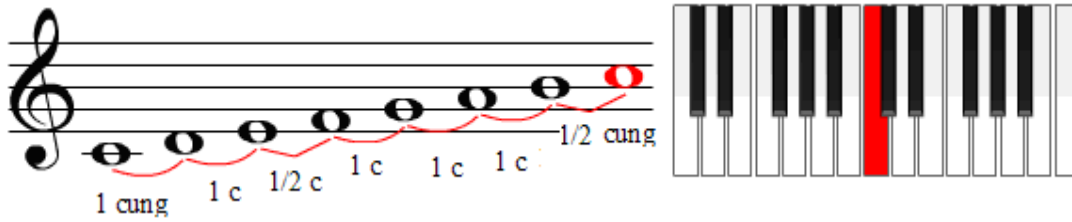


Q.1 Đúng    Quãng 2,3 Trưởng    Quãng 4,5 Đúng    Quãng 6,7 Trưởng    Q.8 Đúng

- Thang âm Do Trưởng (C) được bắt đầu từ nốt Do



- Và tiếp tục các nốt Re Mi Fa Sol La Si và Do



### Số cung của Quãng Trưởng và Quãng Đúng



1. Quãng 2 Trưởng (M2) có 1 cung.
2. Quãng 3 Trưởng (M3) có 2 cung
3. Quãng 4 Đúng (P4) có 2 cung, 1/2 cung
4. Quãng 5 Đúng (P5) có 3 cung, 1/2 cung
5. Quãng 6 Trưởng (M6) có 4 cung, 1/2 cung
6. Quãng 7 Trưởng (M7) có 5 cung, 1/2 cung
7. Quãng 8 Đúng (P8), octave, có 6 cung

### Số cung của Các Quãng Thứ



- Quãng Thứ ít hơn Quãng Trưởng nửa cung.



1. Quãng 2 thứ (m2) có 1/2 cung
2. Quãng 3 thứ (m3) có 1 cung, 1/2 cung
3. Quãng 6 thứ (m3) có 4 cung
4. Quãng 7 thứ (m7) có 5 cung

### Quãng 1 Đúng



### Quãng 4 Đúng (trừ Fa – Si) : 2 cung, 1/2 cung



### Quãng 5 Đúng (trừ Si – Fa) : 3 cung , 1/2 cung



### Quãng 8 Đúng



### Quãng Giảm và Quãng Tăng

- Quãng Giảm (diminished): nửa cung ít hơn Quãng Thứ (minor), hoặc Quãng Đúng (perfect)



Do - Sol  
Quãng 5 Đúng

Do - Solb    Do# - Sol  
Quãng 5 Giảm

- Quãng Tăng (augmented): nửa cung nhiều hơn Quãng Trưởng (major), hoặc Quãng Đúng (perfect)

Do - Fa#    Dob - Fa    Do - Mi#    Dob - Mi  
Quãng 4 tăng                      Quãng 3 tăng

Do - Sol#    Dob - Sol  
Quãng 5 tăng

### Quãng (với 1/2 cung khác nhau)

- Các quãng 2, 3, 6, 7  
**diminished ← minor → Major → Augmented**
- Các quãng 1, 4, 5, 8  
**diminished ← Perfect → Augmented**

### Quãng Lên và Quãng Xuống

- Quãng lên: khi nốt thứ nhất thấp hơn nốt sau: C – E : Do Re Mi → M3

C    E

- Quãng xuống: khi nốt thứ nhất cao hơn nốt sau: E – C : Mi Re Do

E    C

## Quãng Đảo

- Đảo quãng: đảo ngược thứ tự nốt nhạc.

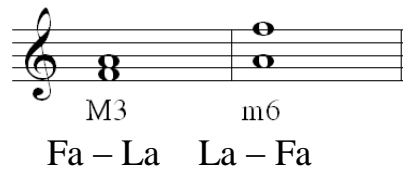
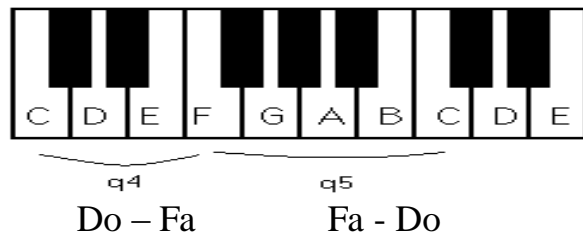
■  $F - A \rightarrow \leftarrow A - F$

- Cách tính quãng đảo:

■ Số quãng: 9 – quãng hiện tại (muốn biết quãng đảo : lấy 9 trừ quãng hiện tại)

■ Tính chất:

- ◆ Trưởng (Major)  $\rightarrow$  Thứ (minor) (và ngược lại)
- ◆ Đúng (Perfect)  $\rightarrow$  (giữ nguyên): P4  $\rightarrow$  P5
- ◆ Tăng (Aug)  $\rightarrow$  Giảm (Dim) (và ngược lại): Aug3  $\rightarrow$  dim6



Mục đích hiểu rõ quãng đảo là để tính các quãng rộng cho nhanh

- . m2  $\rightarrow$  đảo là M7
- . M2  $\rightarrow$  đảo là m7
- . m3  $\rightarrow$  M6
- . M3  $\rightarrow$  m6
- . P4  $\rightarrow$  P5
- . P5  $\rightarrow$  P4
- . m6  $\rightarrow$  M3
- . M6  $\rightarrow$  m3
- . m7  $\rightarrow$  M2
- . M7  $\rightarrow$  m7
- . Aug2  $\rightarrow$  dim7
- . Dim7  $\rightarrow$  Aug2

## Bảng Tóm lược về Quãng Nhạc

minor 2nd   major 2nd   minor 3rd   major 3rd   perfect 4th   augmented 4th   diminished 5th

major 7th   minor 7th   major 6th   minor 6th   perfect 5th   diminished 5th   augmented 4th

perfect 5th   augmented 5th   minor 6th   major 6th   minor 7th   major 7th

perfect 4th   diminished 4th   major 3rd   minor 3rd   major 2nd   minor 2nd

## Tâm lý Quãng nhạc

- Nếu đàn 2 nốt liền nhau:
  - . Quãng Trưởng: sáng, vui
  - . Quãng Thứ: tối, buồn
  - . Quãng Đứng: đầy đặn
  - . Quãng Giảm: thiếu, ủy mị
  - . Quãng Tăng: cứng cỏi
- Nếu đàn 2 nốt cùng một lúc: quãng hòa điệu
  - . Quãng 2, 7 nghe chói tai vì là quãng nghịch
  - . Các quãng khác nghe êm hơn vì là những quãng thuận

## Tâm lý quãng 3 và 6

### 1. Quãng 3:

- Quãng 3 quan trọng nhất. Nó bao gồm các quãng khác.
- Quãng 3 Trưởng: cho cảm giác vui tươi và trong trẻo.
- Quãng 3 Thứ: cho cảm giác buồn bã và u tối.

## 2. Quãng 6:

- Quãng 6 là quãng 3 đảo lộn
- Quãng 6 cho ta cảm giác êm dịu, nhưng không vững vàng như quãng 3.

## Tâm lý quãng 2 và 7

### 3. Quãng 2:

- Quãng 2 hoà điệu: nghịch tai
- Quãng 2 thứ giai điệu: cảm giác ủy mị, buồn ảo não.

### 4. Quãng 7:

- Quãng 7 là đảo lộn của Quãng 2.

Quãng 7 hoà điệu nghe nghịch tai, nhưng đỡ hơn quãng 2 vì 2 nốt cách xa nhau.

## Tâm lý của quãng Đứng

### 5. Các Quãng Đứng:

- Quãng 8: cho ta một cảm giác đầy đặn, mạnh mẽ.
- Quãng 5: cho ta cảm giác tròn trĩnh, đầy đủ, như quãng 8.
- Quãng 4: nghe quả quyết, không buồn, không vui.

## Tâm lý quãng tăng và quãng giảm

### 6. Các Quãng Tăng:

- Cảm giác cứng cỏi, khó hát. Ít được dùng.

### 7. Các Quãng Giảm:

- Cảm giác ủy mị

## Quãng Thuận – Quãng Nghịch

- Quãng Hoà điệu Thuận

- Quãng hòa điệu thuận cho cảm giác êm ái, dịu dàng, hoà hợp
- Quãng hòa điệu thuận có 3 loại :

1. Quãng hòa điệu thuận tuyệt đối hoàn toàn :

- . Quãng 1 đúng (đồng âm)
- . Quãng 5 đúng
- . Quãng 8 đúng

2. Quãng hòa điệu thuận tương đối hoàn toàn :

- . Quãng 3 Trưởng
- . Quãng 3 Thứ
- . Quãng 6 Trưởng
- . Quãng 6 Thứ

3. Quãng hòa điệu thuận hỗn hợp

- . Quãng 4 đúng mang đặc tính hỗn hợp.

- Quãng Hoà Điệu Nghịch

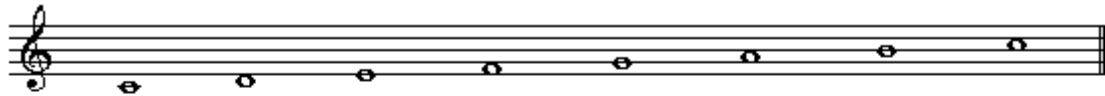
- Quãng hòa điệu nghịch cho cảm giác cứng cõi, chói tai, không hoà hợp.
- Quãng hòa điệu nghịch gồm các quãng :

- . Quãng 2 Trưởng
- . Quãng 2 Thứ
- . Quãng 7 Trưởng
- . Quãng 7 Thứ
- . Toàn bộ quãng Tăng, quãng Giảm, trừ mấy quãng Tăng, quãng Giảm trùng âm với quãng Hoà âm Thuận như :

- . Quãng 5 tăng trùng âm với Quãng 6 Thứ, là quãng thuận.
- . Quãng 4 Giảm trùng âm với Quãng 3 Trưởng, là quãng thuận.

## Âm Giai (scale)

Âm giai là một chuỗi âm gồm 8 nốt theo thứ tự từ dưới đi lên. Tên Gọi của âm giai dựa vào tên của nốt đầu tiên và đặc tính trưởng thứ của nó.



1 2 3 4 5 6 7 8

Tonic Supertonic Mediant Subdominant Dominant Submediant Leading tone Tonic

Chủ âm Thống âm Cảm âm

Nhạc của mỗi dân tộc có một Thang âm (âm giai) riêng :

- . Việt nam: ngũ âm (pentatonic) C D E G A
- . Nhật Bản: A B C E F
- . Tây Nguyên: lục âm (hexatonic) C E F G B
- . Tây Phương: thất âm (heptatonic)  
C D E F G A B

Nhạc Tây Phương (Classical Western Music)

- Hệ thống nhạc Tây Phương có 7 cao độ nốt: Đô Rê Mi Fa Sol La Si
- Phân biệt 2 loại âm giai:
  - . Đồng Chuyển (chromatic scale): có 12 nốt (octave), mỗi nốt cách nhau nửa cung



- . Di chuyển (diatonic): có 7 nốt chính khác tên nhau.

Hai đặc tính của âm giai: Âm giai có 2 thể (Modes)

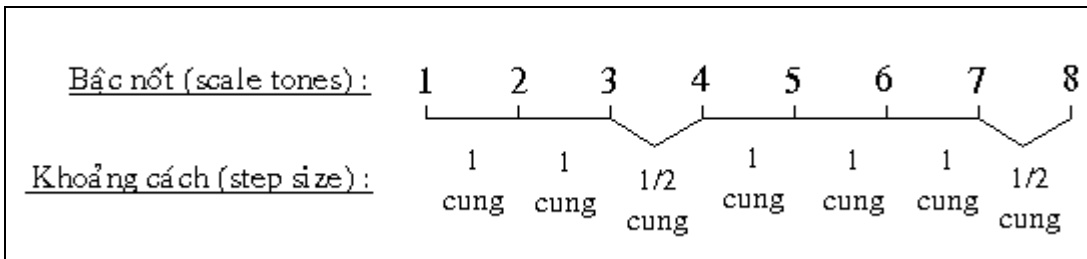
- Trưởng (major scale)
- Thứ (minor scale).

Âm giai trưởng và âm giai thứ khác nhau là do các Cung và Nửa Cung được sắp xếp giữa các nốt trong âm giai.

## Âm giai Trưởng:

### 1) Công thức của âm giai trưởng:

Âm giai trưởng có cấu trúc (format) như sau:



1. Dùng âm giai Do Trưởng để biết những chỗ có nửa cung.
2. Viết ra các tên nốt của Âm giai muốn tìm.
3. Dùng các dấu thăng (sharp) hay giáng (flat) để có được số cung như âm giai Do trưởng.

## Tứ Liên Âm (Tetracord)

**Tứ Liên Âm:** Một âm giai chia làm 2, sẽ cho ta 2 nhóm nốt, mỗi nhóm có 4 nốt, gọi là **Tứ liên âm**

- Tứ liên âm hạ: nhóm 4 nốt dưới (1 cung- 1 cung – 1/2 cung)
- Tứ liên âm thượng: nhóm 4 nốt trên (1 cung- 1 cung – 1/2 cung)

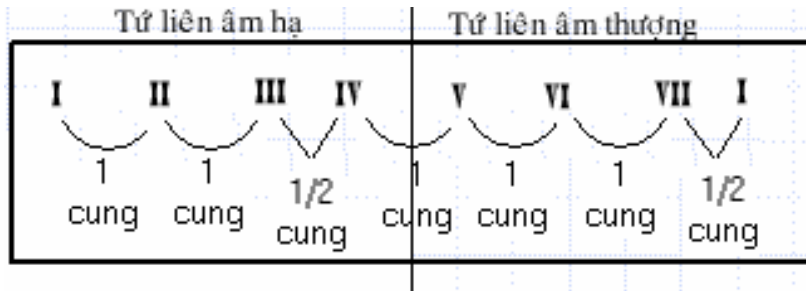
**Tứ liên âm hạ      Tứ liên âm thượng**

Nốt nền                      Nốt nền

**Âm giai Do trưởng**



- Hai Tứ liên âm cách nhau 1 cung.



Nốt đầu tiên là TÊN của Âm Giai

- 1 2 3 4 5 6 7 8
- C D E F G A B C
- A B C D E F G A

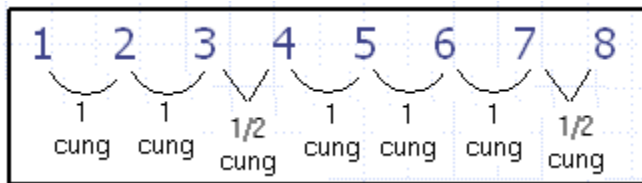
Dựa vào công thức để thành lập những âm giai trưởng.  
Sau đây là thí dụ của 3 âm giai Do trưởng, Fa trưởng và La trưởng:

Âm giai Do là âm giai kiểu mẫu của Thể Trưởng

C D E - F G A B - C

### Âm Giai DO Trưởng

- Viết ra các tên nốt của âm giai:  
C D E F G A B C
- Tìm xem những chỗ có nửa cung (theo công thức).  
C D E- F G A B- C

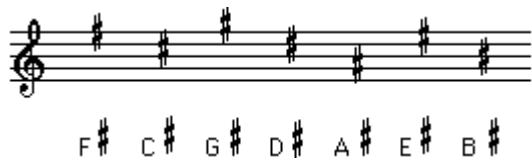


- Dùng các dấu thăng (sharp) hay giáng (flat) để có được số cung như công thức.

**C D E-F G A B-C**

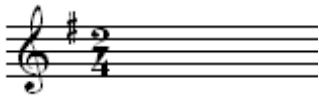
Âm Giai Do được gọi là Âm Giai ĐÔ TRƯỞNG KIỂU MẪU vì có số cung và nửa cung đúng như công thức, không cần thăng hay giáng. (2 cung, nửa cung, 3 cung, nửa cung)

Thứ tự các dấu thăng :



### Âm giai SOL trưởng

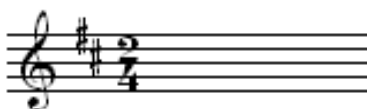
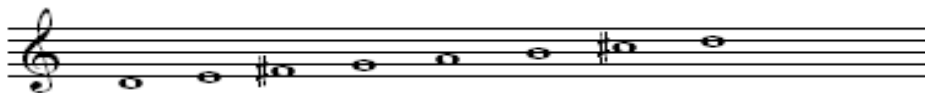
- Viết ra các tên nốt trong âm giai  
G A B C D E F G
- Tìm xem những chỗ có nửa cung (theo công thức).  
G A B - C D E **F - G**
- Thêm vào các dấu thăng hay giáng cho đúng với Công Thức Trưởng.  
G A B - C D E F# - G



### Âm giai RE Trưởng

Tứ liên âm hạ				Tứ liên âm thượng			
I	II	III	IV	V	VI	VII	I
1		1		1		1	
cung		cung		cung		cung	
		1/2				1/2	
		cung				cung	

C	D	E	F	G	A	B	C
G	A	B	C	D	E	F#	G
D	E	F#	G	A	B	C#	D



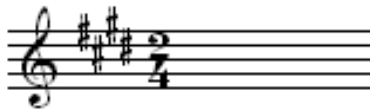
### Âm giai LA Trưởng

C	D	E	F	G	A	B	C
G	A	B	C	D	E	F#	G
D	E	F#	G	A	B	C#	D
A	B	C#	D	E	F#	G#	A



### Âm giai MI Trưởng

C	D	E	F	G	A	B	C
G	A	B	C	D	E	F#	G
D	E	F#	G	A	B	C#	D
A	B	C#	D	E	F#	G#	A
E	F#	G#	A	B	C#	D#	E



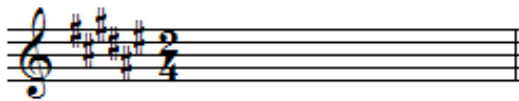
### Âm giai SI Trưởng

C	D	E	F	G	A	B	C
G	A	B	C	D	E	F#	G
D	E	F#	G	A	B	C#	D
A	B	C#	D	E	F#	G#	A
E	F#	G#	A	B	C#	D#	E
B	C#	D#	E	F#	G#	A#	B

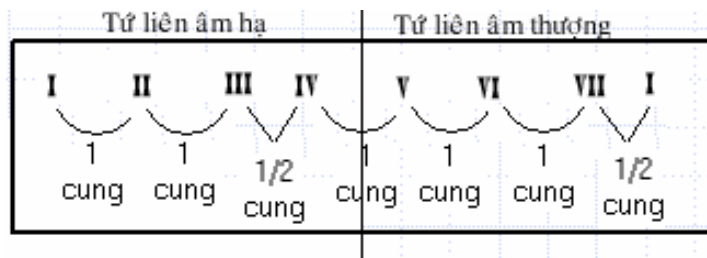


### Âm giai FA# Trưởng

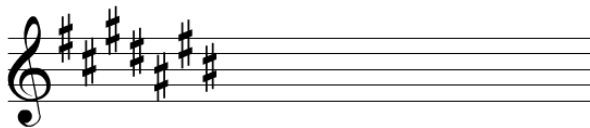
**C D E F G A B C**  
**G A B C D E F# G**  
**D E F# G A B C# D**  
**A B C# D E F# G# A**  
**E F# G# A B C# D# E**  
**B C# D# E F# G# A# B**  
**F# G# A# B C# D# E# F#**







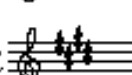
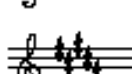
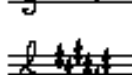
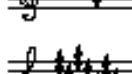
### Âm giai DO# Trưởng



**C D E F G A B C**  
**G A B C D E F# G**  
**D E F# G A B C# D**  
**A B C# D E F# G# A**  
**E F# G# A B C# D# E**  
**B C# D# E F# G# A# B**  
**F# G# A# B C# D# E# F#**  
**C# D# E# F# G# A# B# C#**

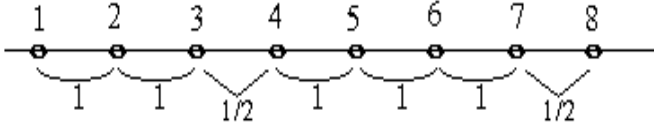


## Các âm giai Trưởng Với Dấu Thăng

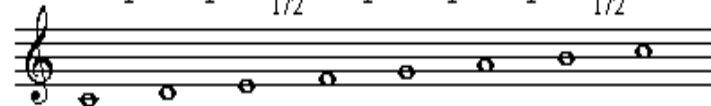
C		C D E F G A B C
G		G A B C D E F# G
D		D E F# G A B C# D
A		A B C# D E F# G# A
E		E F# G# A B C# D# E
B		B C# D# E F# G# A# B
F#		F# G# A# B C# D# E# F#
C#		C# D# E# F# G# A# B# C#

- Ta thấy mỗi âm giai mới đều tăng ở bậc VII
- Nốt Chủ âm (tonic) nằm trên dấu thăng cuối một bậc (quãng 2 thứ)
- Có 7 dấu thăng, thứ tự các dấu thăng cách nhau một quãng 5: F,C,G,D,A,E,B

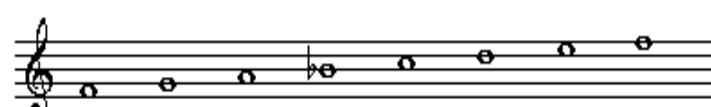
Công thức:



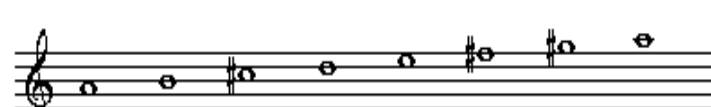
Âm giai C



Âm giai F



Âm giai A



- Âm giai C (Do trưởng) có cấu trúc giống hệt như công thức trưởng này, nên **âm giai Đô trưởng được coi như âm giai kiểu mẫu của thể trưởng**.
- Âm giai F: Từ nốt 2 đến 3 phải là nửa cung, nhưng trong âm giai F, từ A đến B là 1 cung, nên ta phải giảm (flat) B.
- Âm giai A: Tương tự cách tính như âm giai Fa trưởng, âm giai La trưởng phải thăng (sharp) 3 nốt: C, F và G.

## Tên và Bậc Trong Âm Giai:

Người ta dùng số La-mã để viết các bậc nốt trong âm giai.

- I : **Chủ âm** (tonic)
- II : **Thượng chủ âm** (supertonic)
- III : **Trung âm** (mediant)
- IV : **Hạ thống** (át) âm (subdominant)
- V : **Thống âm** hay át âm (Dominant)
- VI : **Thượng trung âm** (submediant)
- VII: **Cảm âm** (Leading Tone)

## Âm Giai Trưởng Nhân Tạo

- Thỉnh thoảng người ta giảm nốt bậc 6th của âm giai trưởng:  
**C D E F G Ab B C**
  - Khi giảm nốt bậc 6th,
- Khi giảm nốt bậc VI, người ta có được 2 chords mới: “iv” và “vib”
  - Fm
  - Ab
- Thỉnh thoảng người ta tăng nốt bậc 4 của âm giai trưởng:  
**C D E F# G A B C**

## Bộ khóa (Key signatures):

- Giả dụ như một bài hát viết theo âm giai La trưởng, tất cả các nốt C, F và G đều phải tăng. Để cho tiện người ta có được 2 chords mới: “iv” và “vib”
  - Fm

Ab, người ta để các dấu thăng đó ở đầu dòng nhạc. Các dấu thăng này gọi là "bộ khóa" của âm giai hay của bài hát.

Âm giai C

Âm giai F

Âm giai A

Bộ khóa

## Chu Kỳ quãng 5 (circle of fifth)

Bộ khóa có thể có 3 dạng:

- a) Không có dấu hóa (như đô trưởng)
- b) Dấu thăng (như La trưởng)
- c) Dấu giáng (như Fa trưởng)

Bộ khóa có nhiều nhất là 7 dấu thăng hay 7 dấu giáng. Các dấu thăng hay đi theo một thứ tự theo bậc 5 (circle of fifth):

- Bộ khóa thăng: Fa, Do, Sol, Re, La, Mi, Si

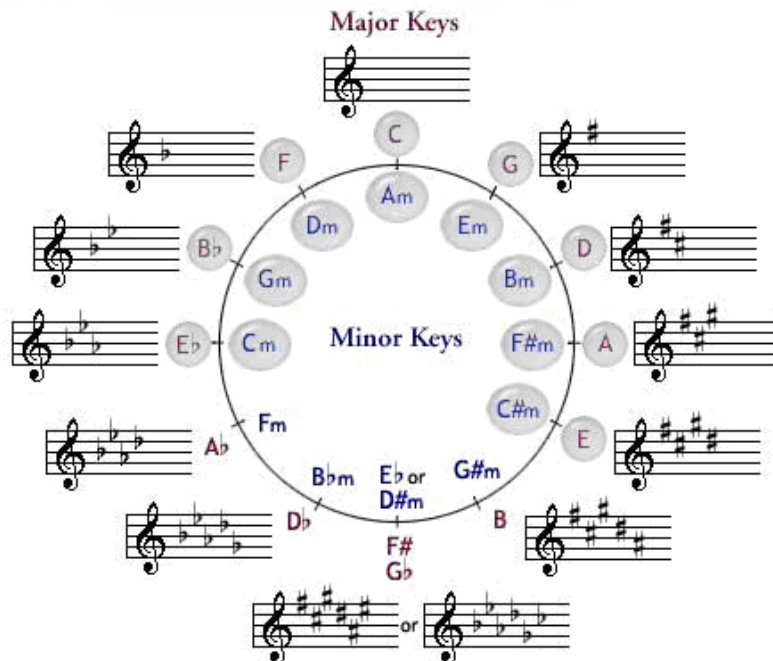


- Bộ khóa giáng: Si, Mi, La, Re, Sol, Do, Fa (ngược lại với dấu thăng.)



Sở dĩ chúng ta biết được thứ tự các dấu thăng hay giáng là nhờ vào sự tính toán theo luật "Chu kỳ quãng 5" (hay "tứ liên âm"), tiếng Anh là "circle of fifth".

- Các dấu thăng: tính từ dưới lên quãng 5 (tứ liên âm thượng).
- Các dấu giáng: tính từ trên xuống quãng 5 (tứ liên âm hạ).



**Các Bộ khóa của âm giai trưởng có dấu thăng, từ dưới tính lên quãng 5**

	1	2	3	4	5				
Đô:	C	D	E	F	<u>G</u>	A	B	C	
Sol:	G	A	B	C	<u>D</u>	E	F#	G	<b>1#: F</b>
Rê:	D	E	F#	G	<u>A</u>	B	C#	D	<b>2#: FC</b>
La:	A	B	C#	D	<u>E</u>	F#	G#	A	<b>3#: FCG</b>
Mi:	E	F#	G#	A	<u>B</u>	C#	D#	E	<b>4#: FCGD</b>
Si:	B	C#	D#	E	<u>F#</u>	G#	A#	B	<b>5#: FCGDA</b>
Fa#:	F#	G#	A#	B	<u>C#</u>	D#	E#	F#	<b>6#: FCGDAE</b>
Đô#:	C#	D#	E#	F#	<u>G#</u>	A#	B#	C#	<b>7#: FCGDAEB</b>

**Các Bộ khóa của âm giai Trưởng có dấu giáng, từ trên tính xuống quãng 5**

				5	4	3	2	1	
Đô:	C	D	E	<u>F</u>	G	A	B	C	
Fa:	F	G	A	<u>Bb</u>	C	D	E	F	<b>1b: B</b>
Si-b:	Bb	C	D	<u>Eb</u>	F	G	A	Bb	<b>2b: BE</b>
Mi-b:	Eb	F	G	<u>Ab</u>	Bb	C	D	Eb	<b>3b: BEA</b>
La-b:	Ab	Bb	C	<u>Db</u>	Eb	F	G	Ab	<b>4b: BEAD</b>
Re-b:	Db	Eb	F	<u>Gb</u>	Ab	Bb	C	Db	<b>5b: BEADG</b>
Sol-b:	Gb	Ab	Bb	<u>Cb</u>	Db	Eb	F	Gb	<b>6b: BEADGD</b>
Đô-b:	Cb	Db	Eb	<u>Fb</u>	Gb	Ab	Bb	Cb	<b>7b: BEADGCF</b>

Xem tóm tắt theo luật "vòng tròn các quãng 5" ở phần III bên dưới



## Bảng Tóm Tắt

### Bộ Khóa - Âm Giai Trưởng (Major scale)

The image displays four systems of musical notation, each representing a major scale in a different key. Each system consists of a treble clef staff and a bass clef staff, with a 4/4 time signature. The scales are labeled as follows:

- System 1: C major, G major, D major, A major
- System 2: E major, B major, F# major, C# major
- System 3: F major, Bb major, Eb major, Ab major
- System 4: Db major, Gb major, Cb major

### Âm giai thứ (minor scale)

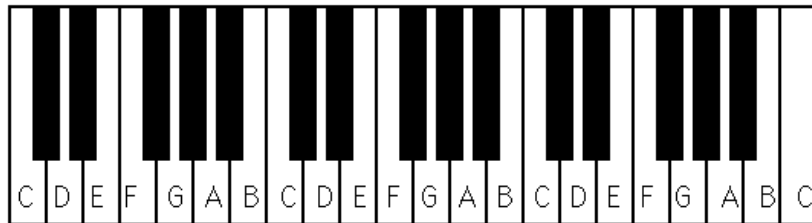
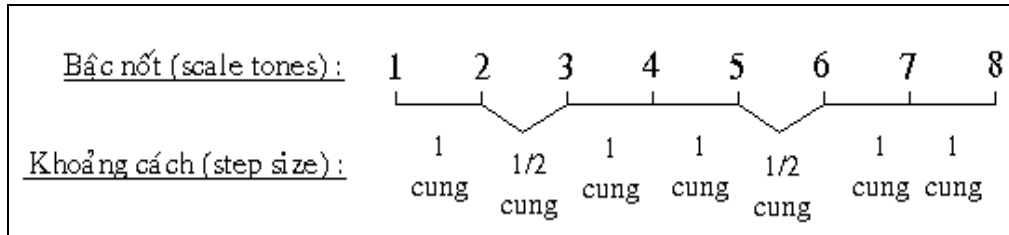
Khi một bản nhạc viết theo âm giai thứ, người ta có thể biến đổi một số nốt **khí dòng nhạc đi lên** (melodic minor scale), hoặc thay đổi nốt "cảm âm" (leading tone) trong khi hoà âm khi trở về chủ âm (harmonic minor scale), cho nên âm giai thứ có 3 dạng:

- Âm giai thứ tự nhiên (natural minor scale)
- Âm giai thứ hoà điệu (melodic minor scale)
- Âm giai thứ giai điệu (harmonic minor scale)

Âm Giai LA Thứ là Âm Giai LA THỨ KIỀU MÃU

### 1) Công thức của âm giai thứ Tự Nhiên:

A B - C D E - F G A



Dựa vào công thức để thành lập những Âm giai Thứ. Sau đây là thí dụ của 3 âm giai LA thứ, RE thứ và MI thứ:

1. Dùng âm giai LA Thứ để biết những chỗ có nửa cung.
2. Viết ra các tên nốt của Âm giai muốn tìm.
3. Dùng các dấu thăng (sharp) hay giáng (flat) để có được số cung như âm giai LA Thứ.

Công thức:

Am giai La thứ

Âm giai Ré thứ

Âm giai Mi thứ

Âm giai LA thứ có cấu trúc giống hệt như công thức của thể Thứ (không có thăng hay giáng), nên âm giai La thứ được gọi là âm giai kiểu mẫu của thể thứ.

## 2) So sánh các âm giai thứ.

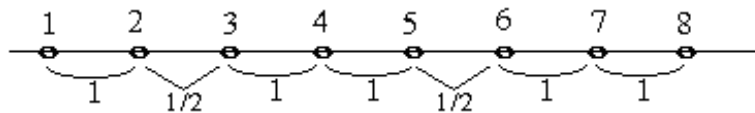
	1	2	3	4	5	6	7	8
Natural	A	B	C	D	E	F	G	A
Harmonic	A	B	C	D	E	F	G#	A
Melodic	A	B	C	D	E	F#	G#	A

So sánh 3 loại âm giai thứ :

- Hoà điệu - harmonic: là âm giai thứ Tự Nhiên tăng bậc 7
- Giai điệu - melodic: là âm giai thứ Tự Nhiên tăng bậc 6 và 7

### 1. Âm giai thứ Tự Nhiên:

- Âm giai Do Thứ (Cm) tự nhiên :



### 2. Âm Giai Thứ Nhân Tạo

Có 2 loại Âm giai thứ nhân tạo: **Hòa Điệu – Giai Điệu**

- **Âm Giai Thứ Hoà điệu** (Harmonic minor): tăng bậc 7th.

**La si do re mi fa sol# la**

I	II	III	IV	V	VI	VII#	I
1	1/2	1	1	1/2	1.5	1/2	1/2
cung	cung	cung	cung	cung	cung	cung	cung

- Âm giai Do Thứ (Cm) Hoà điệu

1	2	3	4	5	6	7	8
○	○	○	○	○	○	○	○
1 cung		1/2 c		1 c		1 c	
		1/2 c		1+1/2 c		1/2 c	

1 cung 1/2 c 1 c 1 c 1/2 c 1+1/2 c 1/2 c

- **Âm Giai Thứ Giai điệu** (Melodic minor): tăng bậc 6th và 7th khi dòng nhạc đi lên nốt chủ âm (nghe như thể Trưởng)

- Âm giai Do Thứ (Cm) Giai điệu

1 cung 1/2 c 1 c 1 c 1 c 1 c 1/2 c

1 c 1 c 1/2 c 1 c 1 c 1/2 c 1 c

1 2 3 4 5 6 7

Hợp âm của Âm giai Do Trưởng (C) và các loại Âm giai Do Thứ (Cm)

	I	ii	iii	IV	V	vi	vii <sup>o</sup>	I
Âm giai Trưởng Major								
Thứ Tự nhiên Natural Minor								
Thứ Hòa điệu Harmonic Minor								
Thứ Giai điệu Melodic Minor								

## Thành Lập Âm Giai

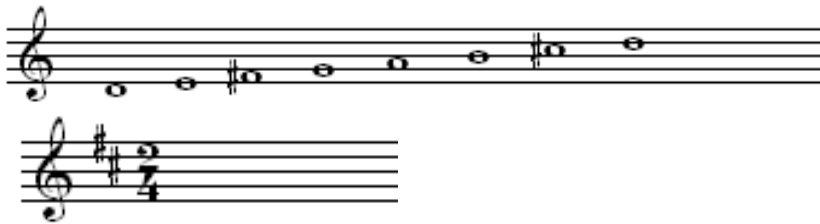
Để xây dựng một Âm Giai, chúng ta làm 3 bước như sau:

1. Viết ra các tên nốt của âm giai.
2. Tìm xem những chỗ có nửa cung (theo công thức).
3. Dùng các dấu thăng (sharp) hay giáng (flat) để có được số cung như công thức.

### Bài Tập Âm Giai

Xây dựng Âm giai RÊ TRƯỞNG

C D E - F G A B - C  
D E F# - G A B C# - D



### Bài Tập Âm Giai

Xây dựng Âm giai Eb TRƯỞNG

C D E - F G A B - C  
Eb F G - Ab Bb C D - Eb



### Bài Tập Âm Giai

Xây dựng Âm giai ĐÔ THỨ

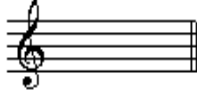
A B - C D E - F G A  
C D - Eb F G - Ab Bb C




## Tóm Kết:

### 1. Các bộ khóa

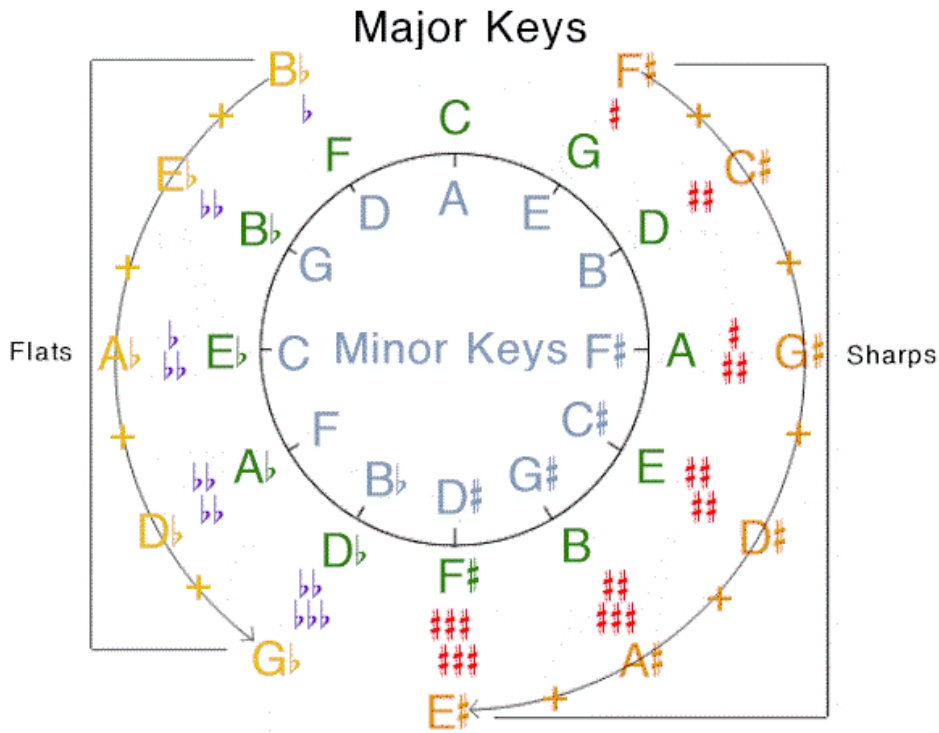
Bộ Khóa

trống không  C hay Am

thăng  G / Em D / Bm A / F#m E / C#m B / G#m F# / D#m C# / A#m

giảm  F / Dm Bb / Gm Eb / Cm Ab / Fm Db / Bbm Gb / Ebm Cb / Abm

### 2. Vòng tròn các quãng 5 (circle of fifths)



## Bảng Tóm Tắt Các Âm Giai Giáng - Thăng

<p>Âm giai La giáng trưởng (Ab)</p> 	<p>Âm giai La trưởng (A)</p> 
<p>Âm giai Si giáng trưởng (Bb)</p> 	<p>Âm giai Si trưởng (B)</p> 
<p>Âm giai Do giáng trưởng (Dob)</p> 	<p>Âm giai Do trưởng (C)</p> 
<p>Âm giai Do thăng trưởng (Do#)</p> 	<p>Âm giai Do giáng trưởng (Dob)</p> 
<p>Âm giai Re trưởng (D)</p> 	<p>Âm giai Mi giáng trưởng (Eb)</p> 
<p>Âm giai Mi trưởng (E)</p> 	<p>Âm giai Fa giáng trưởng (Fb)</p> 

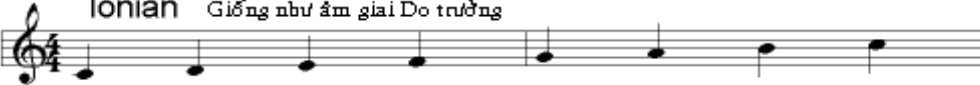


## Bảy Thể Nhạc

1. Nếu các Thể nhạc được thành hình dựa trên các nốt của âm giai Trưởng. Mỗi Thể có hệ thống thang âm riêng biệt, lần lượt :

- nốt bậc 1 (Do) là Thể **Ionian** : 1c-1c-1/2c-1c-1c-1c-1/2c
- nốt bậc 2 (Re) là Thể **Dorian** : 1c -1/2c-1c-1c-1c-1/2c-1c
- nốt bậc 3 (Mi) là Thể **Phrygian** : 1/2c-1c-1c-1c-1/2c-1c-1c
- nốt bậc 4 (Fa) là Thể **Lydian** : 1c-1c-1c-1/2c-1c-1c-1/2c
- nốt bậc 5 (Sol) là Thể **Myxolydian** : 1c-1c-1/2c-1c-1c-1/2c-1c
- nốt bậc 6 (La) là Thể **Aeolian** : 1c-1/2c-1c-1c-1/2c-1c-1c
- nốt bậc 7 (Si) là Thể **Locrian** : 1/2c-1c-1c-1/2c-1c-1c-1c

**Ionian** Giống như âm giai Do trưởng



Bắt đầu bằng nốt bậc 1 của âm giai trưởng

**Dorian**



Bắt đầu bằng nốt bậc 2 của âm giai trưởng

**Phrygian**




Bắt đầu bằng nốt bậc 3 của âm giai trưởng

**Lydian**



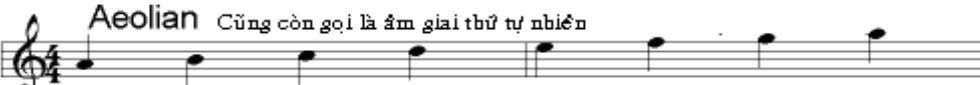
Bắt đầu bằng nốt bậc 4 của âm giai trưởng

**Myxolydian**



Bắt đầu bằng nốt bậc 5 của âm giai trưởng

**Aeolian** Cũng còn gọi là âm giai thứ tự nhiên



Bắt đầu bằng nốt bậc 6 của âm giai trưởng

**Locrian**



Bắt đầu bằng nốt bậc 7 của âm giai trưởng

2. Nếu các Thể được thành lập đều bắt đầu bằng nốt Do (C) thì hệ thống thang âm sẽ thay đổi theo và có các dấu hoá là :

Ionian 1c-1c-1/2c-1c-1c-1c-1/2c

Dorian 1c -1/2c-1c-1c-1c-1/2c-1c

Phrygian 1/2c-1c-1c-1c-1/2c-1c-1c

Lydian 1c-1c-1c-1/2c-1c-1c-1/2c

Mixolydian 1c-1c-1/2c-1c-1c-1/2c-1c

Aeolian 1c-1/2c-1c-1c-1/2c-1c-1c

Locrian 1/2c-1c-1c-1/2c-1c-1c-1c

**Tóm lại : Mỗi Thể có hệ thống thang âm riêng :**

- Ionian = Do Re Mi Fa Sol La Si Do
- Dorian = Do Re Mib Fa Sol La Sib Do
- Phrygian = Do Reb Mib Fa Sol Lab Sib Do
- Lydian = Do Re Mi Fa# Sol La Si Do
- Mixolydian = Do Re Mi Fa Sol La Sib Do
- Aeolian = Do Re Mib Fa Sol Lab Sib Do
- Locrian = Do Reb Mib Fa Solb Lab Sib Do

## Tìm Âm Giai Của Một Bài Hát (Scale song)

Những bài hát chúng ta dùng ngày nay (standard music), thường được sáng tác trên một âm giai nào đó. Trên lý thuyết có tất cả 15 dạng bộ khóa, trong đó 1 bộ không có dấu thăng hay giáng; 7 bộ khóa có dấu thăng và 7 bộ khóa có dấu giáng.

- Có 30 âm giai khác nhau :15 ở thể Trưởng và 15 ở thể Thứ :

The image shows three musical staves illustrating scales. The first staff is labeled 'C hay Am' and shows a single treble clef with no sharps or flats. The second staff is labeled 'thăng' (Major) and shows seven scales with their corresponding chord progressions: G / Em, D / Bm, A / F#m, E / C#m, B / G#m, F# / D#m, and C# / A#m. The third staff is labeled 'giáng' (Minor) and shows seven scales with their corresponding chord progressions: F / Dm, Bb / Gm, Eb / Cm, Ab / Fm, Db / Bbm, Gb / Ebm, and Cb / Abm.

- Hai đặc tính : **Trưởng hay Thứ** (Major or minor).
- Để tìm âm giai của một bài hát, người ta thường dựa vào 2 yếu tố sau đây:
  1. Căn cứ vào Bộ khóa của bài hát để biết đặc tính **Trưởng - Thứ** của âm giai.
  2. Căn cứ vào **nốt kết thúc** của bài hát để biết tên của âm giai. Nốt kết thúc của bài hát thường là Điệp Khúc. Nếu bài hát có nhiều bè, thì dựa vào bè chính, thường là bè Soprano.


### Bảng chi tiết các Bộ Khóa





#### 1. Dấu thăng

- C maj - 0 thăng
- G maj - 1 thăng - F#
- D maj - 2 thăng - F#, C#
- A maj - 3 thăng - F#, C#, G#
- E maj - 4 thăng - F#, C#, G#, D#
- B maj - 5 thăng - F#, C#, G#, D#, A#
- F# maj - 6 thăng - F#, C#, G#, D#, A#, E#
- C# maj - 7 thăng - F#, C#, G#, D#, A#, E#, B#

## 2. Dấu giáng

C maj - 0 giáng  
 F maj - 1 giáng - B $\flat$   
 B $\flat$  maj - 2 giáng - B $\flat$ , E $\flat$   
 E $\flat$  maj - 3 giáng - B $\flat$ , E $\flat$ , A $\flat$   
 A $\flat$  maj - 4 giáng - B $\flat$ , E $\flat$ , A $\flat$ , D $\flat$   
 D $\flat$  maj - 5 giáng - B $\flat$ , E $\flat$ , A $\flat$ , D $\flat$ , G $\flat$   
 G $\flat$  maj - 6 giáng - B $\flat$ , E $\flat$ , A $\flat$ , D $\flat$ , G $\flat$ , C $\flat$   
 C $\flat$  maj - 7 giáng - B $\flat$ , E $\flat$ , A $\flat$ , D $\flat$ , G $\flat$ , C $\flat$ , F $\flat$   
 C maj - 0 giáng s

Bộ Khóa	Trưởng	Thứ
 không có thăng - giáng	<u>C major</u>	<u>A minor</u>

Bộ Khóa	Thêm #	Trưởng	Thứ	Bộ Khóa	Thêm b	Trưởng	Thứ
 1 thăng	F#	<u>G major</u>	<u>E minor</u>	 1 giáng	B $\flat$	<u>F major</u>	<u>D minor</u>
 2 thăng	C#	<u>D major</u>	<u>B minor</u>	 2 giáng	E $\flat$	<u>B<math>\flat</math> major</u>	<u>G minor</u>

<p>3 thăng</p>	G#	<a href="#">A major</a>	<a href="#">F# minor</a>	<p>3 giáng</p>	Ab	<a href="#">Eb major</a>	<a href="#">C minor</a>
<p>4 thăng</p>	D#	<a href="#">E major</a>	<a href="#">C# minor</a>	<p>4 giáng</p>	Db	<a href="#">Ab major</a>	<a href="#">F minor</a>
<p>5 thăng</p>	A#	<a href="#">B major</a>	<a href="#">G# minor</a>	<p>5 giáng</p>	Gb	<a href="#">Db major</a>	<a href="#">Bb minor</a>
<p>6 thăng</p>	E#	<a href="#">F# major</a>	<a href="#">D# minor</a>	<p>6 giáng</p>	Cb	<a href="#">Gb major</a>	<a href="#">Eb minor</a>
<p>7 thăng</p>	B#	<a href="#">C# major</a>	<a href="#">A# minor</a>	<p>7 giáng</p>	Fb	<a href="#">Cb major</a>	<a href="#">Ab minor</a>

## Âm Thê Của Bài hát với Bộ khóa thăng

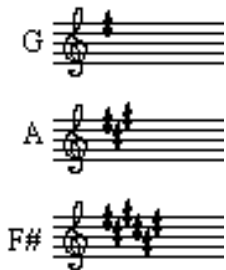
- Dựa vào bộ khoá (key signature) ở đầu bài hát mà ta có thể biết được bài hát được viết theo âm thê gì.

### 1. Bài Hát ở Thê Trưởng

- Để tìm âm thê (mode) bài hát, ta dựa vào:
  1. Nốt kết thúc (tonic) của bài hát.
  2. Dấu hoá cuối cùng của bộ khoá.
- Bộ khóa thăng: lấy dấu thăng cuối tăng lên một bậc (quãng 2 thứ), nếu trùng hợp với nốt kết bài hát, thì đó là bài hát ở **Thê Trưởng**.

Thí dụ:

- \* Bài hát 1 thăng (F): Fa tăng lên một bậc là SOL. Nếu nốt kết bài là SOL, thì bài hát đó là SOL TRƯỞNG (G).
- \* Bài hát 3 thăng (F,C,G): Sol tăng một bậc là LA. Nếu nốt kết bài là LA, thì bài hát đó là LA trưởng (A).
- \* Bài hát 6 thăng (F,C,G,D,A,E): MI tăng 1 bậc là FA, mà FA là FA#. Nếu nốt cuối là F# thì bài hát đó là F# trưởng.



. Thí dụ:

- \* Bài hát 2 thăng (F C): Do tăng lên một bậc là Re. Nếu nốt kết bài là Re, thì bài hát đó là Re TRƯỞNG (D).



Bộ khóa có 2 dấu thăng  
Fa - Do



nốt kết thúc : Re

- \* Bài hát không có thăng hay giáng

Thí dụ:

- Bộ khóa của bài hát không có Thăng - Giáng
- Nốt cuối bài hát là La, bài hát ở LA THỨ.

Bộ khóa không có  
Thăng - giáng

nốt kết thúc : La

Thí dụ:

- Bộ khóa của bài hát không có Thăng - giáng
- Nốt cuối bài hát là ĐÔ, bài hát ở ĐÔ TRƯỞNG.

Bộ khóa không có  
Thăng - giáng

nốt kết thúc : Do

## 2. Bài Hát ở Thể Thứ

- Bộ khóa thăng:

\* Từ dấu thăng cuối cùng của bộ khóa, **tính xuống 1 bậc**. Nếu trùng hợp với nốt cuối của bài hát, thì bài hát ở thể THỨ với tên là tên của nốt cuối bài hát.

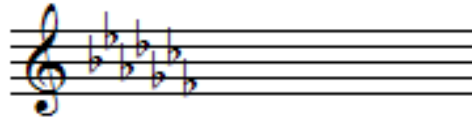
Thí dụ:

- Dấu hoá cuối cùng là Do, **tính xuống một bậc** là Si
- Nốt **cuối bài hát là Si**, bài hát ở Si Thứ.

Bộ khóa có 2 dấu thăng :  
Fa-Do

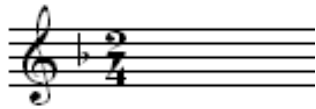
nốt kết thúc : Si

## Thành Lập Âm giai với các dấu Giáng



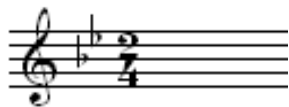
### Âm giai F Major Scale

Tứ liên âm hạ				Tứ liên âm thượng			
I	II	III	IV	V	VI	VII	I
1	1	1/2	1	1	1	1	1/2
cung	cung	cung	cung	cung	cung	cung	cung
C	D	E	F	G	A	B	C
F	G	A	Bb	C	D	E	F



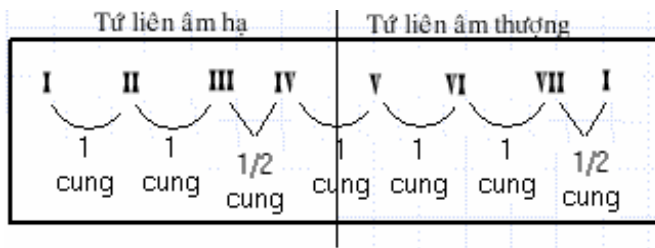
### Âm giai Bb Major Scale

Tứ liên âm hạ				Tứ liên âm thượng			
I	II	III	IV	V	VI	VII	I
1	1	1/2	1	1	1	1	1/2
cung	cung	cung	cung	cung	cung	cung	cung
C	D	E	F	G	A	B	C
F	G	A	Bb	C	D	E	F
Bb	C	D	Eb	F	G	A	Bb





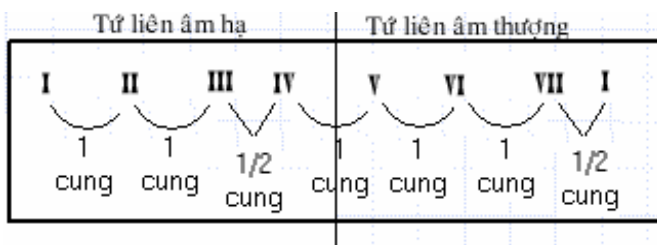
### Âm giai Eb Major Scale



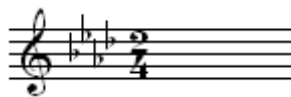
C	D	E	F	G	A	B	C
F	G	A	Bb	C	D	E	F
Bb	C	D	Eb	F	G	A	Bb
Eb	F	G	Ab	Bb	C	D	Eb



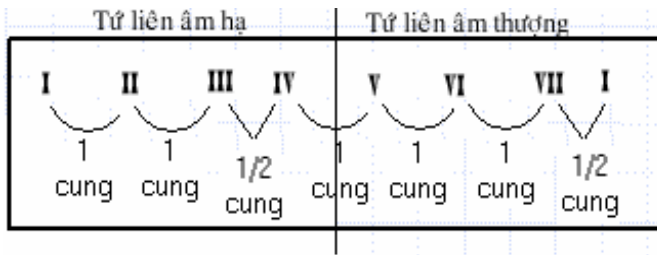
### Âm giai Ab Major Scale



C	D	E	F	G	A	B	C
F	G	A	Bb	C	D	E	F
Bb	C	D	Eb	F	G	A	Bb
Eb	F	G	Ab	Bb	C	D	Eb
Ab	Bb	C	Db	Eb	F	G	Ab



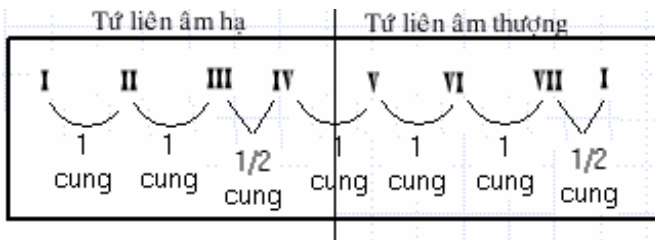
### Âm giai Db Major Scale



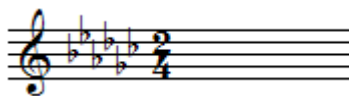
<b>C</b>	<b>D</b>	<b>E</b>	<b>F</b>	<b>G</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>
<b>F</b>	<b>G</b>	<b>A</b>	<b>Bb</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>E</b>	<b>F</b>
<b>Bb</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>Eb</b>	<b>F</b>	<b>G</b>	<b>A</b>	<b>Bb</b>
<b>Eb</b>	<b>F</b>	<b>G</b>	<b>Ab</b>	<b>Bb</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>Eb</b>
<b>Ab</b>	<b>Bb</b>	<b>C</b>	<b>Db</b>	<b>Eb</b>	<b>F</b>	<b>G</b>	<b>Ab</b>
<b>Db</b>	<b>Eb</b>	<b>F</b>	<b>Gb</b>	<b>Ab</b>	<b>Bb</b>	<b>C</b>	<b>Db</b>



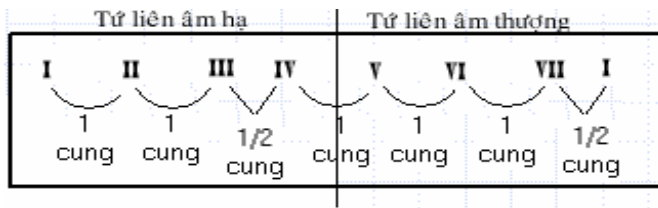
### Âm giai Gb Major Scale



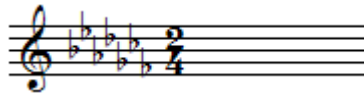
<b>C</b>	<b>D</b>	<b>E</b>	<b>F</b>	<b>G</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>
<b>F</b>	<b>G</b>	<b>A</b>	<b>Bb</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>E</b>	<b>F</b>
<b>Bb</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>Eb</b>	<b>F</b>	<b>G</b>	<b>A</b>	<b>Bb</b>
<b>Eb</b>	<b>F</b>	<b>G</b>	<b>Ab</b>	<b>Bb</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>Eb</b>
<b>Ab</b>	<b>Bb</b>	<b>C</b>	<b>Db</b>	<b>Eb</b>	<b>F</b>	<b>G</b>	<b>Ab</b>
<b>Db</b>	<b>Eb</b>	<b>F</b>	<b>Gb</b>	<b>Ab</b>	<b>Bb</b>	<b>C</b>	<b>Db</b>
<b>Gb</b>	<b>Ab</b>	<b>Bb</b>	<b>Cb</b>	<b>Db</b>	<b>Eb</b>	<b>F</b>	<b>Gb</b>



## Âm giai Cb Major Scale



C	D	E	F	G	A	B	C
F	G	A	Bb	C	D	E	F
Bb	C	D	Eb	F	G	A	Bb
Eb	F	G	Ab	Bb	C	D	Eb
Ab	Bb	C	Db	Eb	F	G	Ab
Db	Eb	F	Gb	Ab	Bb	C	Db
Gb	Ab	Bb	Cb	Db	Eb	F	Gb
Cb	Db	Eb	Fb	Gb	Ab	Bb	Cb



## Tóm Lược Các âm giai Trưởng

C		C D E F G A B C
F		F G A Bb C D E F Bb C D Eb F G A Bb Eb F G Ab Bb C D Eb
Bb		Ab Bb C Db Eb F G Ab Db Eb F Gb Ab Bb C Db
Eb		Gb Ab Bb Cb Db Eb F Gb Cb Db Eb Fb Gb Ab Bb Cb
Ab		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ta thấy mỗi âm giai mới đều giảm ở bậc IV</li> <li>• Nốt Chủ âm (trên) cách dấu giảm cuối một quãng 5.</li> <li>• Có 7 dấu giảm, thứ tự các dấu giảm cách nhau một quãng 4: B,E,A,D,G,C,F (ngược với dấu thăng)</li> </ul>
Db		
Gb		
Cb		

## Tìm Âm Thở Trưởng với Bộ khóa giáng

Với bộ khóa giáng có 2 cách tìm :

1. Tính từ dấu giáng cuối cùng của bộ khóa:

- Bộ khóa giáng: lấy dấu giáng cuối tăng lên một quãng 5, nếu trùng hợp với nốt kết bài hát, thì đó bài hát trưởng.

Thí dụ:

\* Bài hát 1 giáng (B): Si tăng lên quãng 5 là FA. Nếu nốt kết bài là FA, thì bài hát đó là FA TRƯỞNG (F).

\* Bài hát 3 giáng (B,E,A): LA tăng quãng 5 là MI(b). Nếu nốt kết bài là MI(b) → Mi giáng trưởng (Eb Major)

\* Bài hát 6 giáng (B,E,A,D,G,C): DO tăng quãng 5 là SOL(b). Nếu nốt cuối là SOL(b) → Gb trưởng.



Bài hát với bộ khóa là dấu giáng.

Si tính lên quãng 5 là FA. Nếu nốt kết bài là FA, thì bài hát đó là FA TRƯỞNG (F).

Bài hát ở FA trưởng

Bộ khóa có 1 dấu giáng : Bb

Từ Si tính lên 5 bậc là Fa



nốt kết thúc : Fa

## Bài hát ở RÊ thứ

- Từ dấu giáng cuối của bộ khóa tính lên **một quãng 3**. Nếu trùng hợp với **nốt cuối** của bài hát, thì bài hát ở thể THỨ với tên là tên của nốt cuối bài hát.

Bộ khóa có 1 dấu giáng : Bb

Từ Si tính lên 3 bậc là Re



nốt kết thúc : Re

## 2. Tính từ dấu giáng cuối cùng của bộ khóa:

Dành cho thể Trưởng và những bộ khóa từ 2 dấu giáng trở lên.

Tăng lên quãng 5 chính là **dấu giáng áp chót**.

Nhìn vào dấu giáng áp chót của bộ khóa.

- **Dấu giáng áp chót** của bộ khóa cùng tên với **nốt cuối** của bài hát thì bài hát ở thể TRƯỞNG là tên của nốt cuối bài hát.

## Bài hát ở Eb trưởng

- \* Bài hát 3 giáng (B,E,A): LA tăng quãng 5 là MI(b). Nốt kết bài là Mi(b), Bài hát này là Mi giáng trưởng (Eb)

Bộ khóa có 3 dấu giáng :

Bb - Eb - Ab

Dấu giáng áp chót là Mib (Eb)



nốt kết thúc : Mib

- Càng nhiều thăng hay giáng thì càng khó xướng âm và khó đánh đàn.
- Phần lớn các bài hát đều viết tối đa là 4 dấu hoá.

## Hệ Thống Thăng - Giáng trên Khoá Sol và Khoá Fa

- Âm giai Trưởng

Musical notation for the ascending major scale in G major (Sol key). The scale is shown in two staves (treble and bass clef) with notes and accidentals. The notes are: C Major, G Major, D Major, A Major, E Major, B Major, F# Major, C# Major.

Musical notation for the descending major scale in F major (Fa key). The scale is shown in two staves (treble and bass clef) with notes and accidentals. The notes are: F Major, Bb Major, Eb Major, Ab Major, Db Major, Gb Major, Cb Major.

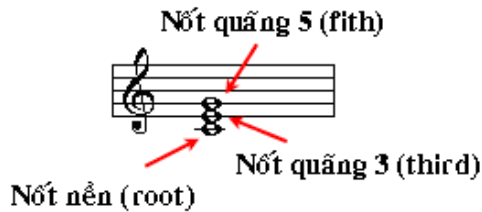
- Âm giai Thứ

Musical notation for the ascending minor scale in G minor (Sol key). The scale is shown in two staves (treble and bass clef) with notes and accidentals. The notes are: a minor, e minor, b minor, f# minor, c# minor, g# minor, d# minor, a# minor.

Musical notation for the descending minor scale in F minor (Fa key). The scale is shown in two staves (treble and bass clef) with notes and accidentals. The notes are: d minor, g minor, c minor, f minor, b<sup>b</sup> minor, e<sup>b</sup> minor, a<sup>b</sup> minor.

## Hợp Âm (Chord)

- Hợp âm gồm có 3 nốt (*triad*) chồng chất lên theo thứ tự dưới lên cách nhau một quãng 3:
  - Nốt dưới cùng gọi là **Nốt Nền** (root), nốt này là **tên của hợp âm**.
  - Nốt kế tiếp là nốt **bậc 3** (third) - cách nốt nền một quãng 3.
  - Nốt trên cùng là nốt **bậc 5** (fifth) - cách nốt nền một quãng 5.



- Tên của hợp âm căn bản là tên của nốt Nền (root) và đặc tính (trưởng, thứ, vv.) của hợp âm đó.
- Có 4 loại hợp âm căn bản: Trưởng, Thứ, Tăng và Giảm.



Trưởng

Do Trưởng (C)



Thứ

Do Thứ (Cm)



Tăng

Do tăng (C+)



Giảm

Do giảm (C°)

### Ký hiệu viết tắt của các hợp âm căn bản (triad):

**Trưởng:** viết hoa.

*Thí dụ, đô trưởng: C*

**Thứ:** viết tên hoa, thêm chữ "m" hoặc thêm dấu "-".

*Thí dụ, đô thứ: Cm hoặc C-*

**Tăng:** viết tên hoa, thêm dấu "+" hoặc chữ "aug"

*Thí dụ, đô tăng: C+ hoặc Caug*

**Giảm:** viết tên hoa, thêm dấu "°" hoặc chữ "dim"

*Thí dụ, đô giảm: C° hoặc Cdim*

## Âm sắc của các hợp âm:

- a. Hợp âm Trưởng:
  - Nghe đầy đủ, tươi sáng
  - Nghe hùng mạnh, vươn lên
  - Vững vàng (vì được xây dựng trên quãng 5 hoàn toàn (perfect fifth))
- b. Hợp âm Thứ:
  - Nghe mang mác, nhẹ nhàng.
  - Nghe buồn sầu, u ám
  - Vững vàng (vì được xây dựng trên quãng 5 hoàn toàn (perfect fifth))
- c. Hợp âm Tăng:
  - Nghe hơi sáng quá, đến nỗi cảm thấy hơi khó nghe.
  - Không vững vàng
- d. Hợp âm Giảm:
  - Nghe yếu đuối, thiếu vắng
  - Không vững vàng

### \* Các hợp âm trong âm giai Do Trưởng



1	2	3	4	5	6	7	8
Trưởng (M)	Thứ (m)	Thứ (m)	Trưởng (M)	Trưởng (m)	Thứ (m)	Giảm (dim)	Trưởng (M)
C	Dm	Em	F	G	Am	Bdim	C
I	ii	iii	IV	V	vi	vii°	I

Nhận xét :

- Ba Hợp âm Trưởng C – F – G có 3 hợp âm Thứ tương ứng là : Am – Dm – Em

I - - - vi : C - - - Am  
 IV - - - ii : F - - - Dm  
 V - - - iii : G - - - Em

- Ngoài ra có hợp âm **vii** giảm : Bdim
- Ba hợp âm C-F-G (Do – Fa – Sol) giữ vai trò quan trọng nhất.

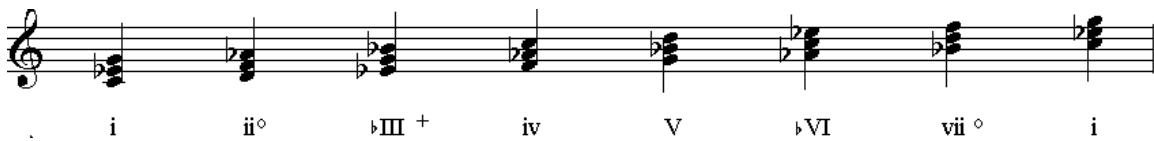


- Các hợp âm trong âm giai La Thứ

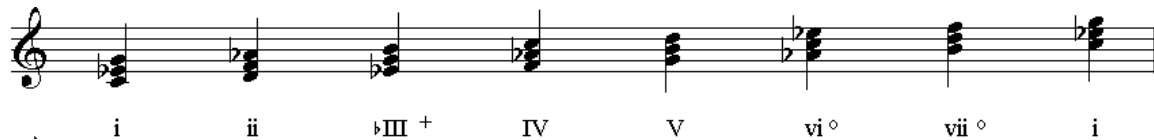


Am	B°	Bm	C	C+	Dm	D	Em	E	F	F#°	G	G#°
thứ	gm	thứ	Tr	tg	thứ	Tr	thứ	Tr	Tr	tg	Tr	gm
i	ii°	ii	III	III+	iv	IV	v	V	VI	vi°	VII	vii°

- Các hợp âm trong âm giai Do Thứ Tự nhiên với 3 dấu giáng :  
**Si - Mi - La**



- Các hợp âm trong âm giai Do Thứ hoà điệu

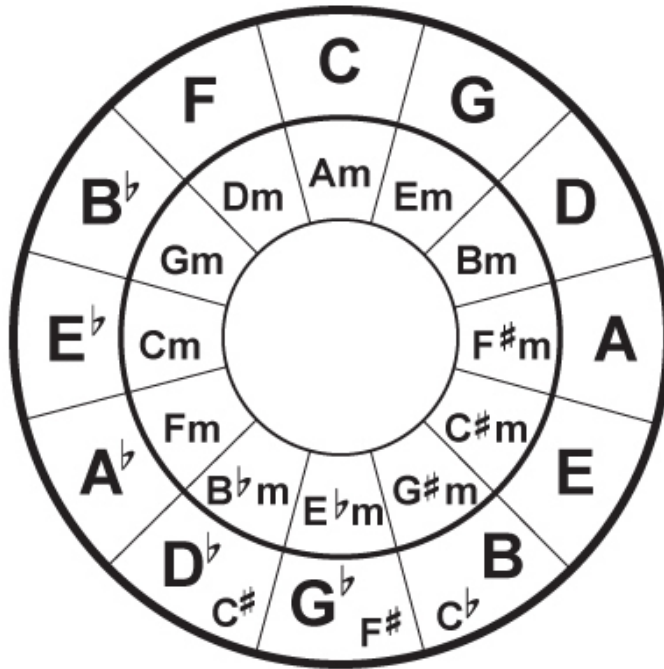


- Các hợp âm trong âm giai Do Thứ giai điệu



## Chu Kỳ Quãng 5 và Hợp Âm Tương ứng

- Vòng ngoài là các hợp âm Trưởng
- Vòng trong là những hợp âm Thứ tương ứng



Bảng Tóm Tắt Hợp Âm Do Trưởng và Ba Loại Hợp Âm Thứ

	I	ii	iii	IV	V	vi	vii <sup>o</sup>	I
Do Trưởng								
Do Thứ tự nhiên								
Do Thứ Hoà điệu								
Do Thứ giai điệu								

Các Thể Của Hợp Âm : Thể nền - Thể Đảo

I I6 I6/4 I I6 I6/4 I I6 I6/4 I I6 I6/4  
 Thể nền 1st 2nd Thể nền 1st 2nd Thể nền 1st 2nd Thể nền 1st 2nd  
           Thể đảo                    Thể đảo                    Thể đảo                    Thể đảo  
 C major triad C minor triad C augmented triad C diminished triad  
 Hợp âm Do Trưởng Hợp âm Do Thứ Hợp âm Do Tăng Hợp âm Do Giảm

## Cách viết Hợp Âm ở Thể Đảo 1 và Thể Đảo 2

- Hợp âm thuận

Cma                                   Cma/E                                   Cma/G  
**Thể nền                                   Thể đảo 1                                   Thể đảo 2**

1. Thể nền : Cma : Do – Mi – Sol
2. Thể đảo 1 : Cma/E : Mi – Sol - Do
3. Thể đảo 2 : Cma/G : Sol – Do - Mi

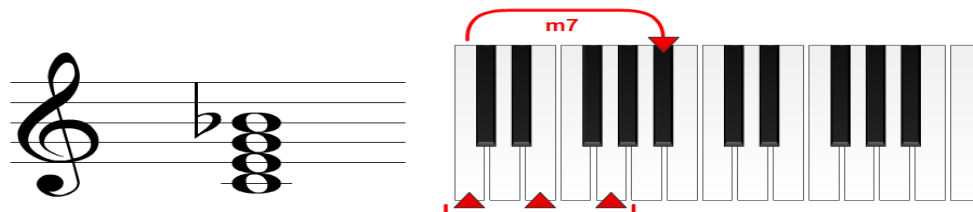
## Hợp Âm 7th (Seventh chords)

- Thêm vào hợp âm căn bản một quãng 3 nữa là có hợp âm 7
- . Gọi là hợp âm 7 vì từ nốt nền đến nốt thứ tư là quãng 7
  - . Nốt quãng 3 thêm vào có thể là Trưởng hoặc Thứ

Nốt quãng 7

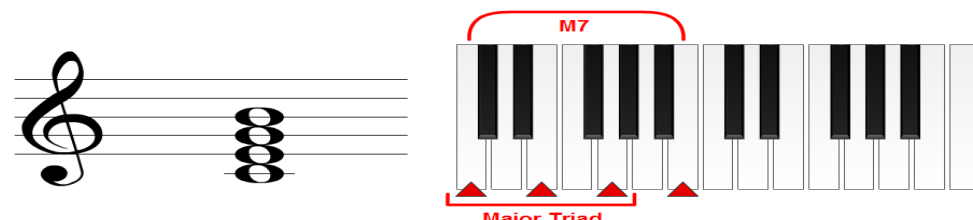
Hợp âm 7

## C dominant seventh chord



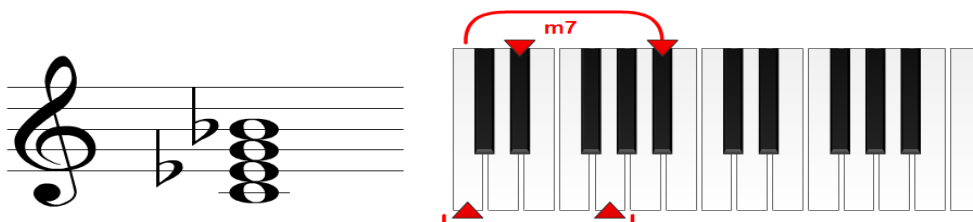
**C7 :** Do- Mi- Sol- Sib

C major seventh chord.



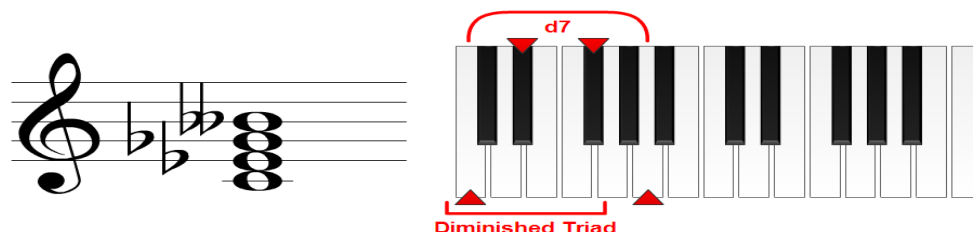
**CMaj7 :** Do- Mi- Sol- Si

C minor seventh chord



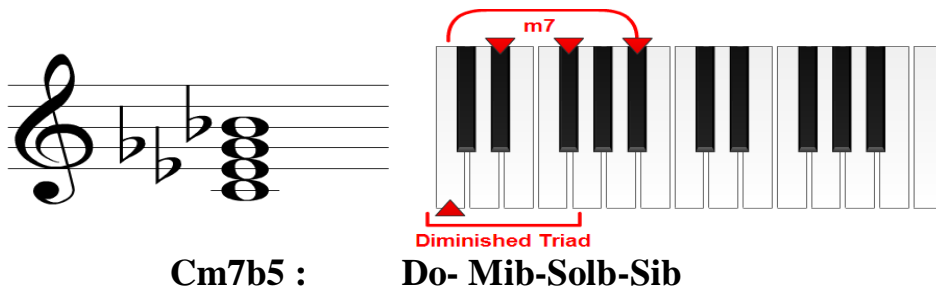
**Cm7 :** Do-Mib- Sol-Sib

C fully-diminished seventh chord



**Cdim7 hoặc C°7 :** Do-Mib-Solb-Sibb

C half-diminished seventh chord



### Các Loại Hợp âm 7 trong Âm giai Trưởng

Số	Hợp Âm	Thêm vào	Hợp Âm 7	Các nốt của Hợp âm	Viết tắt
1	Trưởng	M3	<b>Major 7</b>	C-E-G-B	<b>CMaj7, hoặc CM7</b>
2	Trưởng	m3	<b>Dominant 7</b>	C-E-G-Bb	<b>C7</b>
3	Thứ	M3	<b>Minor/Major7</b>	A-C-E-G#	<b>Am/M7</b>
4	Thứ	m3	<b>Minor7</b>	A-C-E-G	<b>Am7</b>
5	Giảm	M3	<b>Half diminished7 hoặc Minor 7b5</b>	B-D-F-A	<b>Bm7b5, hoặc B<sup>o</sup></b>
6	Giảm	m3	<b>Diminished 7</b>	B-D-F-Ab	<b>Bdim7, hoặc B<sup>o</sup>7</b>
7	Tăng	m3	<b>Augmented 7</b>	C-E-G#-B	<b>CAug7, C+7, CM7#5</b>

### Âm giai Do7 với các hợp âm 7 :

- Hợp âm I : CM7 = Do Trưởng 7
- Hợp âm ii : Dm7 = Re Thứ 7
- Hợp âm iii : Em7 = Mi Thứ 7
- Hợp âm IV : FM7 = Fa Trưởng 7
- Hợp âm V : G7 = Sol 7 át âm
- Hợp âm vi : Am7 = La Thứ 7
- Hợp âm vii<sup>o</sup> : B<sup>o</sup>7 = Si giảm 7

Hợp âm căn bản với quãng 7 Trưởng hoặc Thứ

I-M7      ii7      iii7      IV-M7      V7      vi7      vii<sup>o</sup>7 (b5)  
 CM7      Dm7      Em7      FM7      G7      Am7      B<sup>o</sup>7  
 Hợp âm      Hợp âm      Hợp âm      Hợp âm      Hợp âm      Hợp âm      Hợp âm  
 Do Trưởng với      Re Thứ với      Mi Thứ với      Fa Trưởng với      Sol Trưởng với      La Thứ với      Si giảm với  
 quãng 7 Trưởng      quãng 7 Thứ      quãng 7 Thứ      quãng 7 Trưởng      quãng 7 Thứ      quãng 7 Thứ      quãng 7 Thứ

**Hợp âm 7 trong các loại âm giai Thứ:**

Âm Giai	I (la)	II (si)	III (do)	IV (re)	V (mi)	VI (fa)	VII (sol)
Natural	Am7	Bm7b5	CM7	Dm7	Em7	FM7	G7
Harmonic	Am/M7	Bm7b5	CM7#5	Dm7	E7	FM7	G#dim7
Melodic	Am/M7	Bm7	CM7#5	D7	E7	F#m7b5	G#m7b5

## Bảng tổng kết Các Hợp âm 7 trong Âm giai Thứ.

Dưới đây là sự hình thành của các hợp âm 7 trong âm giai thứ

Bậc của âm giai	Hợp âm	Quãng 7	Hợp âm 7th	Tên
i	Am	m3	Am7	minor 7th
i	Am	M3 (har)	Am/M7	minor - major 7th
ii dim	Bdim	M3	B7b5	half diminished
ii (melodic)	Bm	m3	Bm7	minor 7th
III	C	M3	CM7	major 7th
IIIaug (harmonic)	Caug	m3	C-maj7#5	augmented 7th
iv	Dm	m3	Dm7	minor 7th
IV (melodic)	D	m3	D7	dominant 7
v	Em	m3	Em7	minor 7
V (harmonic)	E	m3	E7	dominant
VI	F	M3	FM7	major 7
#VI dim (melodic)	F#dim	M3	F#min7b5	half diminished
VII	G	m3	G7	dominant 7th
#VII-dim (har)	G#dim	m3	G#dim7	diminished 7th
#VII-dim (har)	G#dim	M3 (mel)	G#min7b5	half diminished

### Cách viết Hợp Âm ở Thể Đảo 1 và Thể Đảo 2

- Hợp âm thuận



Cma  
Thể nền

Cma/E  
Thể đảo 1

Cma/G  
Thể đảo 2

1. Thể nền : Cma : Do – Mi – Sol
2. Thể đảo 1 : Cma/E : Mi – Sol - Do
3. Thể đảo 2 : Cma7/G : Sol – Do - Mi

- Hợp âm nghịch



Cma7  
**Thể nền**

Cma7/E  
**Thể đảo 1**

Cma7/G  
**Thể đảo 2**

Cma7/B  
**Thể đảo 3**

1. Thể nền : Cma 7 : Do – Mi – Sol – Si
2. Thể đảo 1 : Cma7/E : Mi – Sol - Si – Do
3. Thể đảo 2 : Cma7/G : Sol – Si – Do - Mi
4. Thể đảo 3 : Cma7/B : Si – Do – Mi - Sol

## Hợp âm 9

- Chồng thêm một nốt quãng 3 bên trên hợp âm quãng 7 là có hợp âm 9  
Hay nói cách khác là chồng thêm vào hợp âm 7 một quãng 9 trưởng.

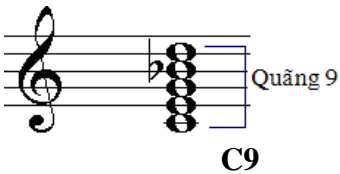


major seventh  
plus major ninth

minor seventh  
plus major ninth

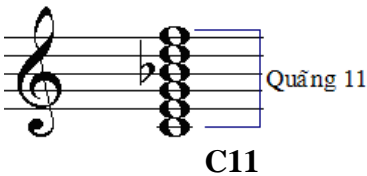
dominant seventh  
plus major ninth

minor seventh flat five  
plus major ninth



## Hợp âm 11

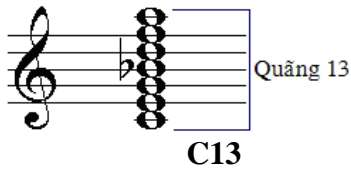
- Chồng thêm một nốt quãng 3 bên trên hợp âm quãng 9 là có hợp âm 11



## Hợp âm 13



- Chồng thêm một nốt quãng 3 bên trên hợp âm quãng 11 là có hợp âm 13



## Hợp âm Suspended

### a. Sus 2

Hợp âm "sus 2", thí dụ Csus2, gồm những nốt C - D - G.

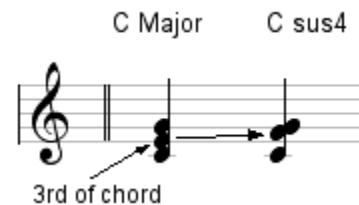
Chữ "sus" là viết tắt của "suspended" (ngưng lại) . Hợp âm sus2 cũng có thể gọi là hợp âm "add 2" hay "add 9".

### b. Sus 4

Khi người ta viết Csus thì chúng ta phải hiểu đó là Csus4. Nốt quãng 3 của hợp âm trưởng được thay thế bằng một nốt trên nó nửa cung.

Thí dụ:

- C Major : C - E - G
- Csus4 : C - F - G



Theo truyền thống, hợp âm **Csus** sẽ chuyển đến hợp âm **C**, tức là nốt "sus" sẽ trở về nốt bậc 3.

Isus4 → I sẽ có cảm giác như giải kết giáo đường (AMEN).

Trong hoà âm, sự chuyển hợp âm của sus4 thường như sau:

**I → IV → Vsus4 → V7 → I**

Trong thực hành khi chơi hợp âm **sus**, người ta chơi nốt nền ở tay trái và đánh hợp âm trưởng, 1 cung bên dưới nốt nền, ở tay phải.

Thí dụ: Csus (gồm C - F - G)

- Tay trái: C
- Tay phải: hợp âm **Bb (Bb - D - F)**

Thường thường hợp âm "sus" có thể thay thế cho hợp âm 7 (dominant 7).

Thí dụ trong âm giai C trưởng, Gsus có thể thay thế cho G7, G9.

Khi chơi "sus4", tránh chơi nốt bậc 3. Thí dụ Csus4, tránh chơi nốt Mi (E) .

**Người ta cũng viết Bb/C cho Csus.**

**Khi chơi V7sus, chơi nốt bậc V ở tay trái và hợp âm IV ở tay phải (viết là IV/V)**

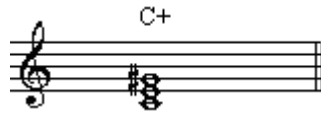
**Slash: "IV/V" gọi là hợp âm "slash", có nghĩa là chơi hợp âm bên trên cái gạch chéo ("slash") và chơi một nốt Bass bên dưới. "F slash G" = hợp âm F với G ở Bass.**

## Nhận Xét Hợp âm và Cách Đọc Hợp âm 7

Hợp âm	Viết tắt	Các nốt trong Hợp âm
F major major 7	FM7, FMaj7, F Major 7	F A C E
F major minor 7	F7, also called 'dominant 7'	F A C Eb
F minor major 7	FmM7	F Ab C E
F minor minor 7	Fm7, Fmin7, F minor 7	F Ab C Eb
F diminished major 7	FdM7	F Ab Cb E
F diminished minor 7	Fø7, Fm7b5	F Ab Cb Eb
F augmented major 7	F+M7, FM7#5	F A C# E
F augmented minor 7	F+7, F7#5	F A C# Eb
F diminished 7	F°7, Fdim7	F Ab Cb Ebb

## Hợp âm Tăng

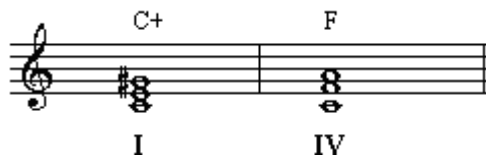
Hợp âm **thuận** trở thành hợp âm **nghịch** khi tăng bậc 5 lên nửa cung.



- Nốt bậc 5 tăng lên 1/2 cung trở thành nghịch, nên sau đó phải được giải nghịch bằng cách *chuyển lên nốt kế tiếp 1/2 cung*, nốt này gọi là nốt giải nghịch.



- Hợp âm tăng ở bậc **I** chuyển tới bậc **IV** (Caug - F)



- Hợp âm tăng ở bậc **I** chuyển tới bậc **vi** (Caug - Am)



- Hợp âm tăng ở bậc **I** chuyển tới bậc **ii** (Caug - Dm)



- Hợp âm tăng ở bậc **IV** chuyển tới bậc **ii** (Faug - Dm)



- Hợp âm tăng ở bậc **IV** chuyển tới bậc **V (Faug - G)**



- Hợp âm tăng ở bậc **IV** chuyển tới bậc **VII (Faug - Bb)**



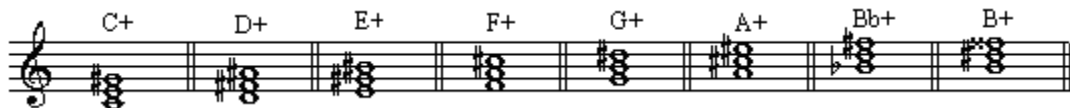
- Hợp âm tăng ở bậc **V** chuyển tới bậc **I (Gaug - C)**

- **Vaug - V7 - I**
- **Vaug - V9 - V7 - I (vi)**

- Hợp âm tăng ở bậc **VI** chuyển tới bậc **I (Aaug - C)**



Sau đây là một chuỗi Hợp âm Tăng



## Hợp âm Giảm

- **Một Hợp âm Thứ (Thuận)** trở thành Hợp âm nghịch khi giảm nốt bậc 5 xuống 1/2 cung. Hợp âm nghịch phải được giải nghịch bằng cách chuyển **nốt bậc 5 đến nốt kế tiếp thấp hơn 1/2 cung**, nốt này gọi là nốt giải nghịch.



Dẫn chứng :



- Được sử dụng ở Giải kết, Hợp âm bậc V dưới hình thức , Vdim, Vdim7, Vdim9 về bậc I.

**I - IV (vi) - Vdim - I**

- Hợp âm Giảm được sử dụng để chuyển thể sang Hợp âm khác có nốt giải nghịch.



- Hai cách chuyển Hợp âm :

- a. Chuyển âm trực tiếp :

**C - F - Dm - G - C**

- b. Chuyển âm được chuẩn bị bằng Hợp âm Giảm:

**C (Cdim) - F(Fdim) - Dm(Dmdim) - G (Gdim) - C**

**Sau đây là một số Hợp âm Giảm**

- Hợp âm Trưởng Giảm

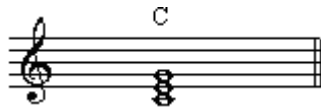


- Hợp âm Thứ Giảm



## Hợp âm 6 Trưởng

- Hợp âm 6 Trưởng có 4 nốt, nốt nền và nốt thứ 4 cách nhau 1 quãng 6.
- Hợp âm 6 có nốt bậc V và bậc VI cách nhau 1 quãng 2 Trưởng, nên Hợp âm 6 là Hợp âm nghịch.

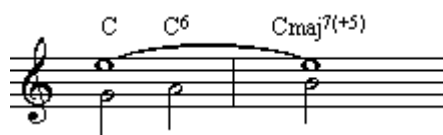
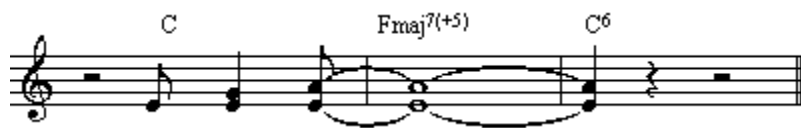


Dẫn chứng :

- Âm thể Fa Trưởng :



- Âm thể Do Trưởng :



Sau đây là một số Hợp âm 6 Trưởng



## Hợp âm 6 Thứ

- Hợp âm Thứ cộng thêm nốt bậc 6, ta có Hợp âm 6 Thứ

- Dùng ở bậc I để kết bài :



- Hợp âm 6 Thứ dùng ở bậc IV (IVm6)

a. Thông thường : I - IV - V7 - I

b. Thay thế bằng IVm6 : I - IVm6 - V7 - I



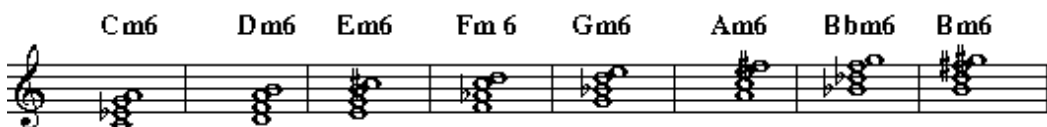
c. Dùng làm hợp âm chuyển cung, chuyển n Thế

C - Fm6 - A7 - Dm

d. Hợp âm Fm6 được giải nghịch xuống các nốt của Hợp âm A7.

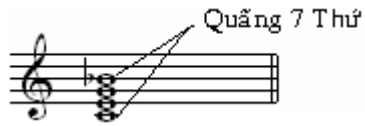


## Sau đây là một số Hợp âm 6 Thứ



## Hợp Âm 7 (V7) - Dẫn chứng

Hợp âm 7 có 4 nốt nhạc : Hợp âm Trưởng + quãng 7 Thứ



- Hợp âm bậc V7 là hợp âm quan trọng trong các Giải kết (cadence)

. Dẫn chứng 1 :



. Dẫn chứng 2 :



- Hợp âm bậc V7 là hợp âm dùng để **chuyển Thế**, **chuyển cung**:

. Dẫn chứng 1 :



. Dẫn chứng 2 :





- Hợp âm bậc V7 thay vì về hợp âm bậc I lại tới hợp âm bậc vi là Giải kết lánh (Deceptive Cadence) dùng để kết câu, kết đoạn nhạc : C – G7 – Am



. Dẫn chứng :

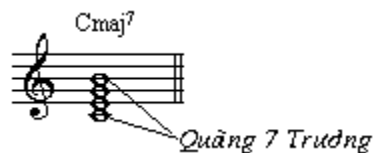


### Sau đây là một số Hợp âm 7



### Hợp âm 7 Trưởng (Vmaj 7)

Hợp âm 7 có 4 nốt nhạc : Hợp âm Trưởng + quãng 7 Trưởng



Hợp âm 7 Trưởng (Vmaj 7) để kết bài hát thay cho hợp âm thuận.

- |                   |                          |
|-------------------|--------------------------|
| - Kết bình thường | Kết bằng hợp âm 7 Trưởng |
| * C – G7 – C      | C – G7 – Cmaj7           |
| * F – C7 – F      | F – C7 – Fmaj7           |
| * G – D7 – G      | G – D7 – Gmaj7           |

. Dẫn chứng 1 :



. Dẫn chứng 2 :

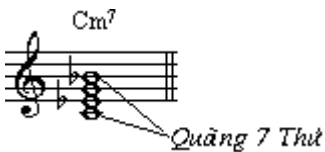


Sau đây là một số Hợp âm 7 Trưởng



## Hợp âm 7 Thứ (Vm7)

Hợp âm 7 có 4 nốt nhạc : Hợp âm Thứ + quãng 7 Thứ



- Hợp âm 7 Thứ (Vm7) thường được sử dụng làm hợp âm chuyển cung, chuyển Thê.

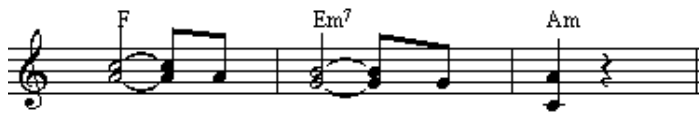
. Dẫn chứng 1 :



. Dẫn chúng 2 :



- Hợp âm 7 Thứ ở bậc V có thể dùng ở Giải kết : F - Dm7 - Am



. Dẫn chúng : G - Dm7 - G



Sau đây là một số Hợp âm 7 Thứ :



### Chi Tiết Các Loại Hợp Âm Do (C)



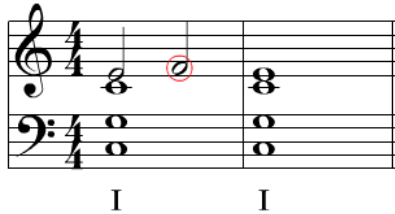
## Cách Viết và Cách Đọc các Hợp Âm Nghịch

C major 7	Cmaj7	Cma7	C $\Delta$ or C $\Delta$ 7	CM7
C minor 7	Cm7	Cmin7	C-7	
C minor major 7	Cm maj7	Cmin ma7	C - $\Delta$ 7	C -
C half diminished	C $\phi$ 7	Cm7 b5	Cmin7 b5	
C diminished (7)	C $^{\circ}$ (7)	C dim (7)		
C7	C7			
C9	C9			
C11	C11	Gm7/C		
C7 suspended 4th	C7 sus4			
C13	C13			
C7 augmented	C7 +	C7 aug	C7+5	
C7 flat 5th	C7 b5	C7 -5		
C7 #11	C7 #11	C7 +11		
C7 flat 9th	C7 b9	C7 -9		
C7 sharpened 9th	C7 #9	C7 +9		
C7 flat 10th	C7 b10	C7 -10		
C7 flat 9th flat 13th	C7 b9 b13	C7 alt		
C7 flat 10th flat 13th	C7 b10 b13	C7 alt		
C13 sharp 11th	C13 #11	C13 +11		

- Có mấy ký hiệu có thể gây hiểu lầm giữa loại này với loại khác
- Ký hiệu hình tam giác như CM7 = C $\Delta$  or C $\Delta$ 7 chỉ nên viết khi gấp rút thôi, vì dễ gây lầm với C $^{\circ}$  (7).
- Chữ M viết hoa ở hợp âm major 7 cũng dễ bị lẫn lộn.
- Nghiên cứu kỹ bảng tóm tắt trên để biết nhiều cách viết một hợp âm

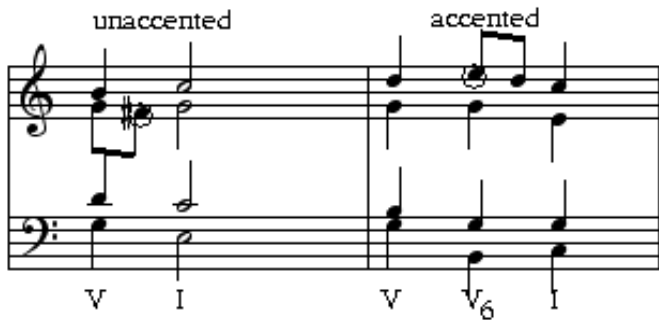
## Những Nốt Ngoại Hợp Âm (Non-harmonic Tones)

- Ngoại Hợp âm là những nốt không nằm trong hợp âm, dùng để tô điểm nét nhạc cho trôi chảy, dễ hát.



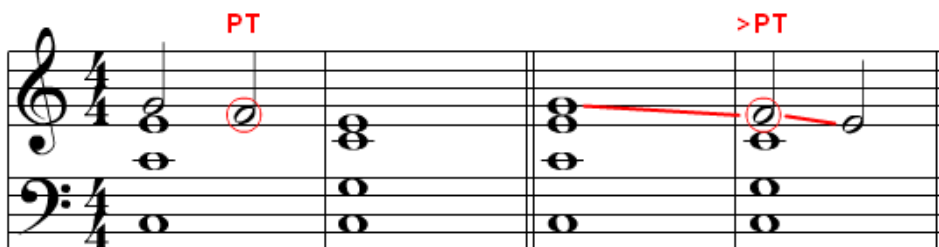
*Nốt Fa không có trong hợp âm Do*

- Ngoại hợp âm có thể nằm ở đầu phách (accented) hoặc ở trong phách (unaccented)



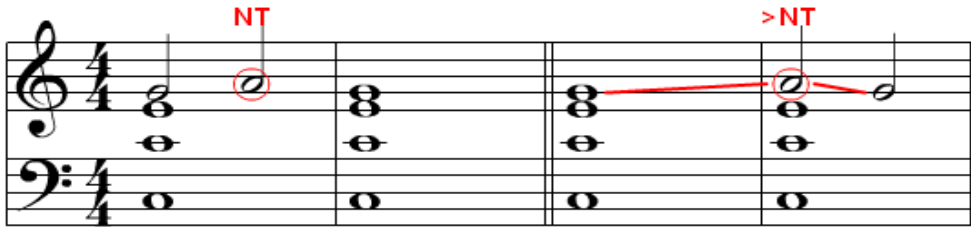
### 3. Nốt Qua (Passing Tones = PT)

Nốt Qua là những nốt đi lên hoặc đi xuống liền bậc giữa hai hợp âm



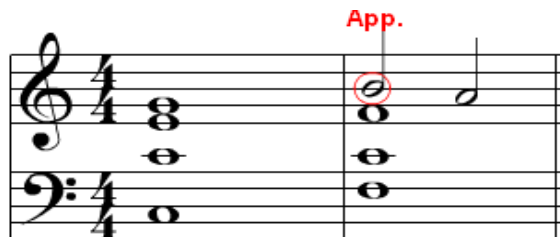
#### 4. Nốt Thêu (Neighboring Tones = NT)

Nốt Thêu (neighboring tone) là nốt đi lên hoặc đi xuống rồi trở lại vị trí trước.



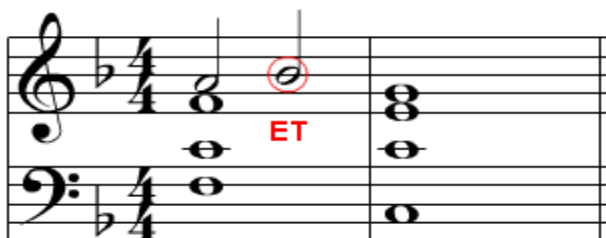
#### 5. Nốt Nhấn (Appoggiatura = App.)

Nốt Nhấn (Appoggiatura) là nốt nhảy xa rồi đi xuống liền bậc tới nốt của hợp âm kế tiếp.



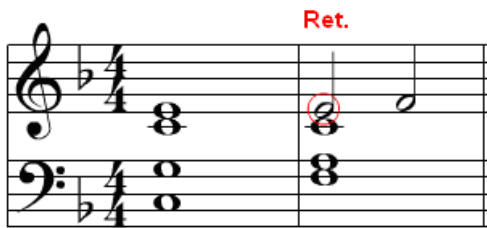
#### 6. Nốt Thoát âm (Escape Tones = ET)

Nốt Thoát (Escape tone) là nốt lên hay xuống liền bậc rồi nhảy cách bậc tới nốt của hợp âm kế tiếp



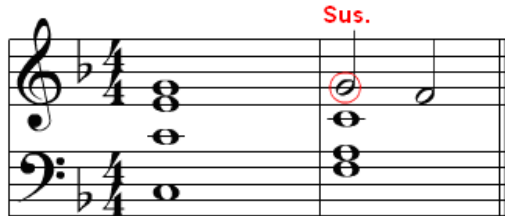
### 7. Nốt Hoãn âm (Retardation = Ret.)

Nốt Hoãn (retardation) là nốt của hợp âm trước được giữ lại hợp âm sau rồi mới đi lên.



### 8. Nốt Treo (Suspension = Sus)

Nốt Treo (Suspension) là nốt của hợp âm trước được giữ lại và đi xuống gọi là Nốt Treo (Suspension)



### 9. Nốt Tiên âm (Anticipation = Ant.)

Nốt Tiên âm (Anticipation) là nốt đi lên hay đi xuống liền bậc ở phách yếu và cùng cao độ với hợp âm sau



### 10. Lưu âm (Pedal Point)

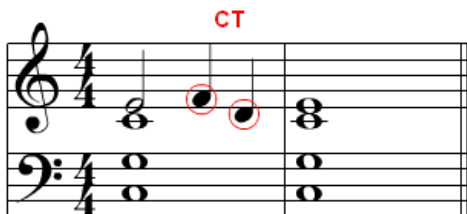
Lưu âm (Pedal Point) là nốt của hợp âm trước được giữ lại ngân dài trong khi các nốt khác vẫn chuyển động theo hợp âm



### 11. Nốt Đổi âm (Changing Tones = CT)

Nốt Đổi (Changing tones) là nhóm nốt trong đó có 2 nốt ngoại hợp âm đi lên hay đi xuống liên bậc, sau đó nhảy ngược chiều rồi trở về nốt cũ.

- Đi lên liên bậc :



- Đi xuống liên bậc :





## 12. Nốt Ngoại hợp âm trong câu nhạc dưới

- Nốt Fa là Nốt Thêu (Neighboring tone)
- Nốt La là Nốt Thoát âm (Escape tone)
- Khi hòa âm có thể bỏ nốt quãng 5 như trong hợp âm có nốt Thoát âm, hợp âm C7 thiếu nốt Sol, chỉ có nốt nền (Do), nốt quãng 3 (Mi) và nốt quãng 7 (Si), không có nốt quãng 5 (Sol) : Do – Mi – Sib – (La)

The musical score shows a sequence of chords in 4/4 time: F, I, V, V7, I, IV. The V chord has a circled F note labeled 'NT' (Neighboring tone). The V7 chord has a circled A note labeled 'ET' (Escape tone).

## Bảng Tóm Tắt Các Nốt Ngoại Hợp Âm

The grid illustrates seven types of non-chord tones:

- PT (Passing tone):** A note moving between two chord tones.
- NT (Neighboring tone):** A note moving between two chord tones, one step above and one step below.
- ET (Escape tone):** A note moving from a chord tone to a non-chord tone, then resolving to the next chord tone.
- App. (Appoggiatura):** A non-chord tone moving to a chord tone.
- Ant. (Anticipation):** A chord tone moving to a non-chord tone.
- Ret. (Retardation):** A chord tone moving to a non-chord tone.
- Sus. (Suspension):** A chord tone moving to a non-chord tone.

## Nhận xét Biến Khúc số XIII của Beethoven

Var. XIII

Chords: C, G, C<sup>#o</sup>7, Dm, B7, Em Gm A7, Dm, G, C

- . Biến khúc này có nhiều nốt Qua và nốt Thêu
- . Riêng nốt Do ở ô nhịp 7 là nốt nhấn âm (Appoggiatura)

## Nhận xét Tấu Khúc SONATA của Mozart

Mozart, Sonata K.333, I

Chords: B<sup>b</sup>, Gm, Cm, P7, Cm, B<sup>b</sup>, Cm, A<sup>ø</sup>, B<sup>b</sup>

## Giải Kết (Cadence)

Giải kết là cách chấm câu trong âm nhạc. Nghiên cứu các giải kết sau :

### 1. Toàn kết (Perfect Cadence in C major)

a. Cấu trúc : Liên kết hợp âm bậc V và hợp âm bậc I với các điều kiện :

- Hai hợp âm đều ở thể nền
- Bè trên cùng là nốt chủ âm
- Hợp âm I ở phách mạnh.

The image displays three musical examples of a Perfect Cadence in C major. The top example is a piano accompaniment showing a V chord (G4, B4, D5) and an I chord (C4, E4, G4). The middle example is a single melodic line showing a V chord (G4, B4, D5) and an I chord (C4, E4, G4). The bottom example is a four-part vocal setting showing a V chord (G4, B4, D5) and an I chord (C4, E4, G4), with the V chord circled in red.

b. Công dụng Toàn kết dùng để kết đoạn, kết bài nhạc.

### 2. Bán kết (Half Cadence)

a. Cấu trúc : Liên kết hợp âm bậc I, ii, iii, IV, vi với hợp âm bậc V

The image shows a piano accompaniment for a Half Cadence in C major. The chords are: II (D4, F4, A4), V (G4, B4, D5), III (E4, G4, B4), V (G4, B4, D5), IV (F4, A4, C5), V (G4, B4, D5), VI (E4, G4, B4), and V (G4, B4, D5).

b. Công dụng : Bán kết dùng để kết phân câu, phân đoạn.

c. Bán kết ở cuối câu nhạc

I    ii    V<sup>7</sup>    I → V    HC

### 3. Sơ kết (Imperfect Authentic Cadence =IAC)

a. Cấu trúc : Liên kết hợp âm bậc V với hợp âm bậc I ở thể đảo

Hoặc hợp âm bậc I có nốt trên cùng không về chủ âm

vii<sup>°6</sup>    I    V<sup>6</sup>    I    V    I

Hoặc các hợp âm bậc IV, V<sup>7</sup>

V    I<sup>6</sup>    V    IV    V    V<sup>7</sup>

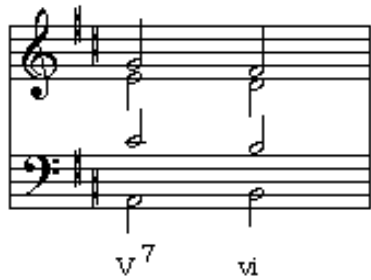
Hoặc cũng có khi liên kết hợp âm V<sup>7</sup> với hợp âm iii

V<sup>7</sup>    iii

b. Công dụng : Dùng để kết chi câu, câu, đoạn.

#### 4. Lánh kết (Deceptive Cadence) :

a. Cấu trúc :Liên kết hợp âm **V** với hợp âm **vi** cho cảm giác lơ lửng chưa kết thúc.



- b. Công dụng : Lánh kết dùng để kết câu nhạc ở giữa bài.
- c. Kết lánh dùng ở cuối đoạn nhạc.



#### 5. Bình kết (Plagal Cadence in C major)

a. Cấu trúc : Liên kết hợp âm bậc **IV** với hợp âm bậc **I**

- . Hợp âm **IV** ở thể nền hoặc thể đảo 2
- . Hợp âm **I** ở thể nền.



b. Công dụng : Dùng để kết bài nhạc.

## Chuyển Hợp Âm (Chord Progressions)

- Để chuyển và đặt hợp âm một cách hợp lý và có hiệu quả, cần phải hiểu thấu đáo về Quãng nhạc, Âm giai, Hợp âm và Giải kết.

### 1. Lấy hợp âm tiêu biểu là Do :

Ký hiệu	Tên gọi	Giải thích
Hợp âm 2 nốt		
<b>C5, C(no3), C(omit3)</b>	Đô 5	Hợp âm 2 nốt: C - G
Hợp âm 3 nốt		
<b>C</b>	Đô trưởng	C - E - G
<b>C b5</b>	Đô trưởng giảm	C - E - Gb
<b>Cm hay C-</b>	Đô thứ	C - Eb - G
<b>C°, Cdim, Cm b5</b>	Đô giảm	C - Eb - Gb
<b>C+ hay Caug</b>	Đô tăng	C - E - G#
<b>Csus2</b>	Đô sus2, vì quãng 3 hạ xuống 1 cung, nên không phải Trưởng cũng không phải Thứ	C - D - G
<b>Csus4</b>	Đô sus4, vì quãng 3 tăng lên 1 cung, nên không phải Trưởng cũng không phải Thứ	C - F - G
Hợp âm 4 nốt		
<b>Cmi2, Cmi(add2)</b>	Đô Thứ cộng 2	C - D - Eb - G
<b>Cmi4, Cmi(add4)</b>	Đô Thứ cộng 4	C - Eb - F - G
<b>C2, C(add2)</b>	Đô Trưởng cộng 2	C - D - E - G
<b>C4, C(add4)</b>	Đô Trưởng cộng 4	C - E - F - G
<b>C6</b>	Đô 6	C - E - G - A
<b>C7</b>	Đô 7 (dominant)	C - E - G - Bb
<b>CM7</b>	Đô trưởng 7	C - E - G - B
<b>C7+, C+7</b>	Đô augmented (minor) 7	C - E - G# - Bb
<b>Cmaj7+, C+maj7</b>	Đô augmented major 7	C - E - G# - B
<b>Cm7, Cmi7, Cmim7</b>	Đô thứ 7	C - Eb - G - Bb
<b>Cdim7</b>	Đô diminished 7	C - Eb - Gb - Bbb (A)
<b>D/A</b>	D slash A	Hợp âm D, bass note ở A.
<b>C add9</b>	C add 9	C - E - G - D

\* Gọi là **dominant seventh chord** khi thêm **quãng 7 Thứ** vào Hợp âm Trưởng

## 2. Sự mạnh yếu của các hợp âm

- Sự mạnh yếu của các hợp âm trong âm giai trưởng. Lấy Hợp âm Do tiêu biểu :
  - a. Hợp âm bậc **I (C)** quan trọng nhất vì có nốt chủ âm.
  - b. Hợp âm bậc **V (G)** quan trọng thứ nhì, vì có nốt nền là át âm. Hợp âm này giữ vai trò chủ chốt trong mấy giải kết, như Perfect cadence, Imperfect cadence, Haft cadence...
  - c. Hợp âm bậc **IV (F)** rất mạnh, hợp âm này được dùng trong **giải kết giáo đường** (Plagal cadence)
  - d. Hợp âm bậc **vi (Am)** nhẹ nhàng là hợp âm tương ứng của hợp âm Chủ âm **Do**
  - e. Hợp âm bậc **ii** có mức quan trọng gần như hợp âm bậc **V** nhưng nhẹ nhàng hơn.
  - f. Hợp âm bậc **iii** yếu nhất trong âm giai, thường đứng trước hợp âm bậc **vi** dưới hình thức **III** hoặc **III7**.

F	C	G, G7	Dm	Am	Em
IV	I	V, V7	ii	vi	iii

← mạnh
yếu nhất →

## 3. Chọn Hợp Âm

Chọn hợp âm cho đúng và hay là một nghệ thuật đòi hỏi phải có kiến thức âm nhạc phong phú và giàu kinh nghiệm.

Dưới đây là mấy nguyên tắc căn bản :

- a. Sử dụng 3 hợp âm chính cho một bài hát, đó là hợp âm **I, IV và V**. Ba hợp âm này nếu sử dụng đúng chỗ và hợp lý cũng đã tạm đủ và hay rồi.
- b. Bên cạnh đó sử dụng thêm những hợp âm phụ để thay đổi màu sắc và để diễn tả những cảm xúc vui buồn khác nhau.
- c. Ngoài ra còn được sử dụng những hợp âm tăng, hợp âm giảm.
- d. Nên sử dụng hợp âm thuận ở những vị trí chính như đầu bài, đầu câu, cuối câu.
- e. Hợp âm nghịch cũng được sử dụng để tạo cảm giác thúc đẩy, ước ao trước khi về hợp âm chính. Nhất là ở Giải kết, hợp âm **V7** luôn đứng trước hợp âm chủ.

**C – Dm – G7 – C**  
**C – Dm – Em – F – G7 – C**  
**A – F#m – Bm – E7 - A**  
**D - Bm - Em – A7 - D**  
**Am –Dm – E7 - Am**  
**Dm –Gm – A7 – Dm**

#### 4. Cách Tiến Hành Của Hợp âm thuận (Common Chord Progressions)

##### \* Trưởng

Âm giai Trưởng	Chọn hợp âm Do làm tiêu chuẩn
I - ii - IV - I	C - Dm - F - C
I - ii - V - I	C - Dm - G - C
I - IV - V - I	C - F - G - C
I - vi - IV - I	C - Am - F - C
I - vi - ii - V - I	C - Am - Dm - G - C
I - vi - IV - I	C - Am - F - C
I - ii - IV - V - I	C - Dm - F - G - C
I - ii - iii - IV - V - I	C - Dm - Em - F - G - C
I - IV - iii - ii - V - I	C - F - Em - Dm - G - C
I - IV - iii - vi - ii - V - I	C - F - Em - Am - Dm - G - C
I - vi - IV - V - I	C - Am - F - G - C

. Các hợp âm **V**, **vi**, **ii** và **iii** thường chuyển sang **hợp âm 7**

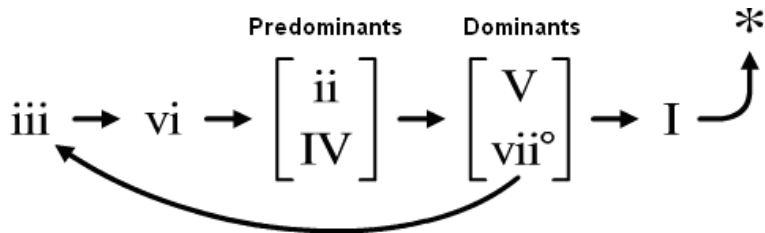
##### \* Thứ

Âm giai Thứ	Chọn hợp âm La Thứ làm tiêu chuẩn
i - iv - V - i	Am - Dm - E - Am
i - IV - VI - V - i	Am - Dm - F - E - Am
i - III - iv - i	Am - C - Dm - Am
i - III - V - i	Am - C - E - Am
i - III - VI - V - i	Am - C - F - E - Am
i - III - iv - VII - i	Am - C - Dm - G - Am
i - VI - V - i	Am - F - E - Am
i - VII - VI - V - i	Am - G - F - E - Am



## Phân Tích Diễn Tiến Bước Đi Của Các Hợp Âm

### \* Hợp âm Trưởng



- Cần hợp âm trở về hợp âm chủ I để tạo Giải kết.
- Dùng hợp âm V - I hoặc vii<sup>o</sup> - I

$$\begin{bmatrix} V \\ vii^\circ \end{bmatrix} \rightarrow I$$

- Chọn hợp âm chuyển đến hợp âm V : theo chuyển tiến chu kỳ quãng 5 thì chọn hợp âm ii : ii - V.
- Chọn hợp âm chuyển đến hợp âm vii<sup>o</sup> : theo chuyển tiến chu kỳ quãng 5 thì chọn hợp âm IV : IV - vii<sup>o</sup>

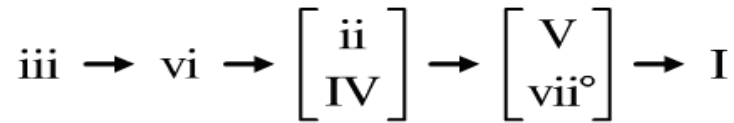
$$\begin{bmatrix} ii \\ IV \end{bmatrix} \rightarrow \begin{bmatrix} V \\ vii^\circ \end{bmatrix} \rightarrow I$$

- Chọn hợp âm chuyển đến hợp âm IV : theo chuyển tiến chu kỳ quãng 5 thì chọn hợp âm bậc I : I - IV
- Chọn hợp âm chuyển đến hợp âm ii : theo chuyển tiến chu kỳ quãng 5 thì chọn hợp âm bậc vi : vi - ii

$$vi \rightarrow \begin{bmatrix} ii \\ IV \end{bmatrix} \rightarrow \begin{bmatrix} V \\ vii^\circ \end{bmatrix} \rightarrow I$$

g. Chọn hợp âm chuyển đến hợp âm **vi** : theo chuyển tiến

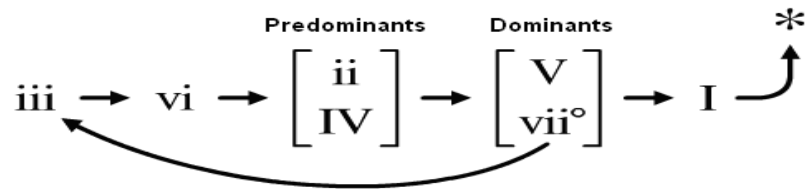
chu kỳ quãng 5 thì chọn hợp âm bậc **iii** : **iii – vi**



h. Hợp âm át âm (Dominant chord) là hợp âm bậc **V**. Hợp âm bậc **vii** cũng có vai trò tương tự, được công nhận là Hợp âm át âm (Dominant chord)

i. Hợp âm bậc **ii** và bậc **IV** đi trước **V** và **vii** được gọi là tiền át âm (Predominant)

j. Theo biểu đồ dưới hợp âm **vii** về **iii** là mạnh nhất.



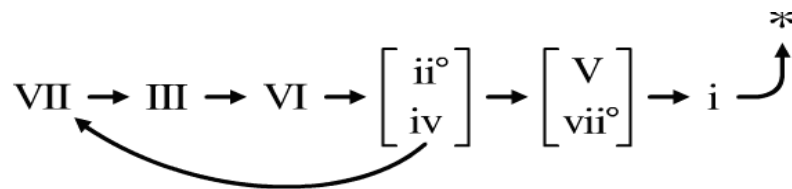
- Lấy hợp âm Do Trưởng là chủ âm, các hợp âm tiến hành như sau :

**Em** → **Am** → **Dm** → **G** → **C**

**Em** → **C** → **F** → **B0** → **C**

### \* Hợp âm Thứ

- Biểu đồ Tiến hành của hợp âm Thứ cũng tương tự như của hợp âm Trưởng.
- Chỉ có một vài thay đổi chính là chuyển tới hợp âm bậc **III** không phải là hợp âm 7 giảm (**vii**) mà là **VII** Trưởng (VII).
- Chuyển tới hợp âm **VII** là hợp âm **iv** Thứ trong chu kỳ tiến hành.



## Chuyển Động nốt nền (Root motion) của Hợp Âm

- Xuống quãng 3 : C - Am

The diagram shows a musical staff in 4/4 time. The first measure contains the notes of a C Major chord (C4, E4, G4) with the root C4 circled in red and labeled 'I' below. The second measure contains the notes of an A minor chord (A3, C4, E4) with the root A3 circled in red and labeled 'vi' below. A red arrow points from the root C4 in the first measure down to the root A3 in the second measure, with the number '3' and a downward arrow below it, indicating a descent of a third.

Chuyển động nốt nền (Root Motion) là chuyển động nốt nền của hợp âm này sang nốt nền của hợp âm khác.

- . Dùng hợp âm I và hợp âm vi của Do Trưởng (C Major)
- . Nốt nền của hợp âm bậc I là Do (C)
- . Nốt nền của hợp âm bậc vi là La (A)
- . Chuyển động nốt nền của bậc I và vi là xuống quãng 3 (down a third) :

Đố - La

- Lên quãng 6 : C - Am

- . Hoặc lên quãng 6 (up a sixth) : Đồ - La

The diagram shows a musical staff in 4/4 time. The first measure contains the notes of a C Major chord (C4, E4, G4) with the root C4 circled in red and labeled 'I' below. The second measure contains the notes of an A minor chord (A3, C4, E4) with the root A3 circled in red and labeled 'vi' below. A red arrow points from the root C4 in the first measure up to the root A3 in the second measure, with the number '6' and an upward arrow above it, indicating an ascent of a sixth. A second red arrow points from the root A3 in the second measure down to the next A below it (A2), with the number '3' and a downward arrow below it, indicating a descent of a third.

- Lên quãng 2 và xuống quãng 7: F - G

IV<sup>6</sup> V

- Hợp âm bậc IV ở thể đảo 1 chuyển tới hợp âm bậc V
- Nốt nền của hợp âm bậc IV là Fa (F)
- Nốt nền của hợp âm bậc V là Sol (G)
- Chuyển động nốt nền của bậc IV và V là lên quãng 2 (up a second)
- Hoặc xuống quãng 7 (down a seventh)

- Lên quãng 4: C - F

I IV

- Nốt nền của hợp âm bậc I là Do (C)
- Nốt nền của hợp âm bậc IV là Fa (F)
- Chuyển động nốt nền của bậc I và IV là lên quãng 4 (up a fourth)

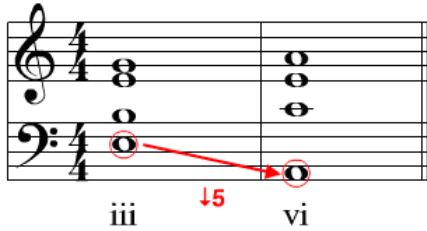
- Xuống quãng 5: Dm - G

ii V

- Nốt nền của hợp âm bậc ii là Re (D)
- Nốt nền của hợp âm bậc V là Sol (G)

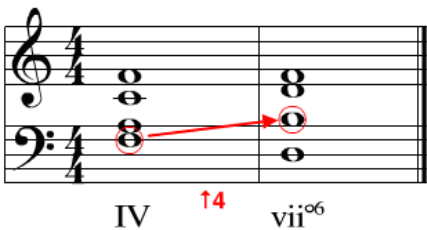
- Chuyển động nốt nền của bậc **iii** và **V** là xuống q. 5 (down a fifth)

- Xuống quãng 5 : Em - Am



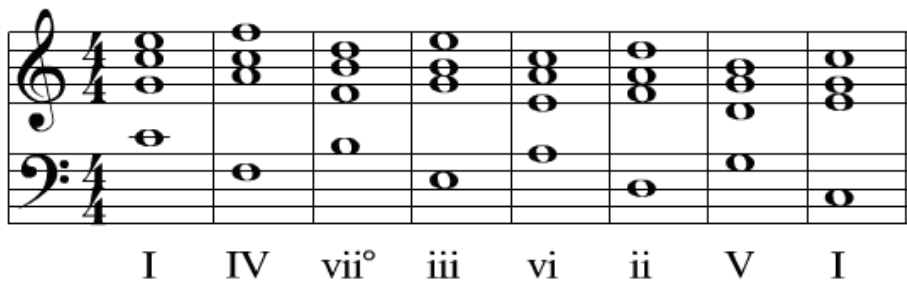
- Nốt nền của hợp âm bậc **iii** là Mi (E)
- Nốt nền của hợp âm bậc **vi** là La (A)
- Chuyển động nốt nền của bậc **iii** và **vi** là xuống quãng 5 (down a fifth) : Mi - La

- Lên quãng 4 : F – Bdim



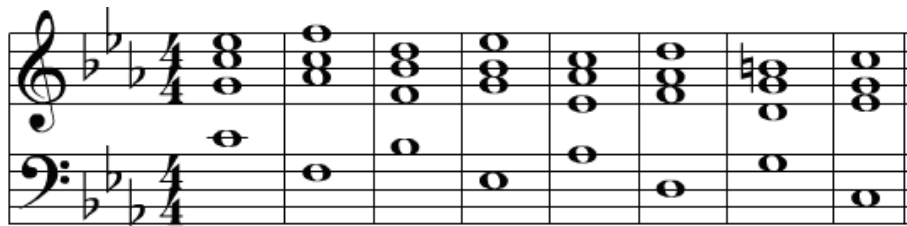
- Nốt nền của hợp âm bậc **IV** là Fa (F)
- Nốt nền của hợp âm bậc **vii** là Si (B)
- Chuyển động nốt nền của bậc **IV** và **vii** là lên quãng 4 (up a fourth)
- Hợp âm **vii<sup>o</sup>** ở thể đảo 1 : Re - Si - Re - Fa

Nhận xét cách tiến hành của một chuỗi hợp âm ở Do Trưởng :



- Hợp âm bậc I tới IV rồi tới vii<sup>o</sup>: C – F - Bdim
- Từ hợp âm bậc vii<sup>o</sup> chuyển tới iii rồi tới vi : Bdim – Em - Am
- Từ hợp âm bậc vi chuyển tới ii rồi tới V và cuối cùng tới hợp âm bậc I : vi – ii – V – I

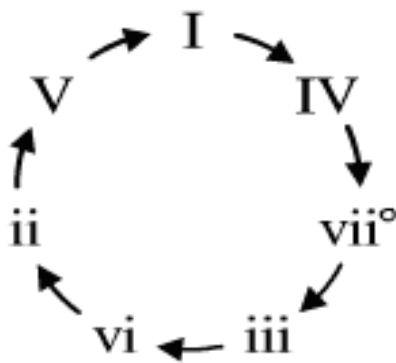
**Nhận xét cách Chuyển hợp âm của một chuỗi hợp âm ở Do Thứ :**



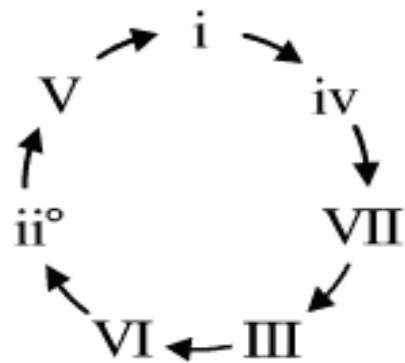
i iv VII III VI ii<sup>o</sup> V i

- Hợp âm bậc i tới iv rồi tới VII : C – Fm - Bb
- Từ hợp âm bậc VII chuyển tới III rồi tới VI : Bb – E - A
- Từ hợp âm bậc VI chuyển tới ii<sup>o</sup> rồi tới V và cuối cùng tới hợp âm bậc I : VI – iv – VII – III – VI - ii<sup>o</sup> - v - i
- Các hợp âm chuyển theo chu kỳ quãng 4, quãng 5
- Các hợp âm chuyển xuống quãng 5 : Fa-Do, Si-Mi, La-Re, Sol-Do
- Các hợp âm chuyển lên quãng 4 : Fa-Si, Mi-La, Re-Sol.

### Biểu Đồ Tổng Kết Chuyển Hợp âm



Trưởng



Thứ

## Đặt Hợp Âm

- Vị trí đặt hợp âm :

- Ở đầu trường canh



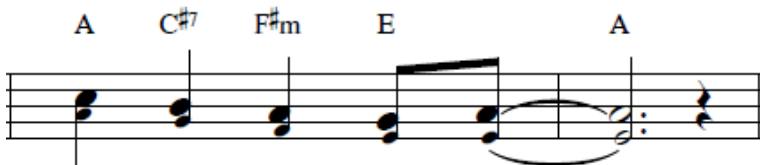
- Ở những nốt nhạc có trường độ dài



- Ở những chỗ đảo phách



- Ở mỗi phách khi đoạn nhạc chậm rãi



- Đối với nhịp 4/4 : có thể đặt ở phách 1, 3

Musical notation for the fifth example: A treble clef with a 4/4 time signature. The melody consists of quarter notes: G4, A4, B4, C5. Chords are placed above the staff: Am (under G4), F (under A4), Am (under B4), Dm (under C5), and Am (under G4).

In those days Je - sus of Christ — de - scend - ed from the heav -  
 Be - cause they're fond of Je - sus — And his re - sur - rec -

- Ở mỗi phách khi đoạn nhạc chậm rãi

# Tuyệt Vời Đêm Thánh

*Chậm vừa (nồng nàn, tha thiết)*

Nhạc & lời: Dương Khắc Tuấn  
(Dâng tặng Lm. Antôn Tiến Dũng)

The musical score is written in 2/4 time and consists of four systems. Each system has a treble and bass staff with lyrics in the middle. Chords are indicated above the treble staff.

**System 1:** Chords: C, C, G, Dm, G, C, G, C. Lyrics: 1. Ánh sáng soi nhân gian trong tiếng hoan ca reo mừng. 2. Khắp thế gian vui ca Thiên Chúa cao quang ra đời. 3. Ôn an bình tràn đầy cho khắp dương gian đêm này.

**System 2:** Chords: C, G7, C, F, G, C. Lyrics: Đồng một lòng cảm mến thiết tha (là) con dâng tiến. Rộn ràng mùa ơn phúc chứa chan hồng ân dưới thế. Mừng (là) mùa đêm thánh Chúa Con bỏ trời xuống thế.

**System 3:** Chords: G, C, F, Dm7, G. Lyrics: Con tiến dâng tâm hồn cùng bao ước mơ trong đời. Chúa viếng thăm dân Người từ nay tin trung giao hòa. Đem xuống cho muôn người tình yêu thánh thiêng rạng ngời.

**System 4:** Chords: Dm7, G, G7, C. Lyrics: Ngôi Hai nay làm người trần thế xiết bao mừng vui. Đêm yêu đương ngọt ngào tình Chúa mến thương đạt dào. Đêm nay Đêm Tuyệt Vời Trời Đất trao hôn từ đây.



- Ở đầu trường canh

## Chuỗi Ngọc Vàng Kinh

Phạm Đức Huyền

Nhạc dạo ...

1. Xin dâng lên Mẹ lời kinh Mân  
2. Xin dâng lên Mẹ niềm tin vô  
3. Xin dâng lên Mẹ hạt lệ long

Côi. Ngàn lời yêu mến vạn tiếng hoan ca. Tung hô danh Mẹ, Mẹ Ma - ri - biên. Trọn đời tận hiến mộng ước tương lai. Xin dâng lên Mẹ tâm hồn trong lạnh. Tinh đời gian dối cuộc sống mong manh. Xin dâng lên Mẹ những ngày u

a. Xin dâng lên Mẹ cảnh hoa tươi xinh. Dịu dàng tiếng hát tỏa ngát hương trắng. Xin dâng lên Mẹ tình yêu trinh nguyên. Tuổi hồng yêu dấu hạnh phúc thanh tối. Xin dâng lên Mẹ niềm đau miên man. Bàng hoàng nỗi nhớ cuộc sống chia

hoa. Xin dâng lên Mẹ, Mẹ hãy thương tình.  
xuân. Xin dâng lên Mẹ lời hứa ban đầu. Đk: Đây chuỗi ngọc Mân  
xa. Xin dâng lên Mẹ từng bước thân thờ.

Côi nhiệm mầu tỏa sáng say đắm dương gian. Sao vương vấn hương

đời quên lời Mẹ khuyên thống hối. Bên suối nguồn hồng

ân nhạc lòng hòa khúc chất ngất thiên nhan. Vui trong ánh huy  
 hoàng nép bên tà áo Mẹ hiền. CODA: A - ve Ma -  
 ri - a! A - ve Ma - ri - a!

Chords: Am, Dm, B<sup>b</sup>, Am, F, Dm, C<sup>7</sup>, F, Dm, B<sup>b</sup>, Am, F, Dm<sup>7</sup>, C<sup>7</sup>, F

## Áp Dụng Chu Kỳ Quãng 5 Trong Việc Chuyển Cung

Xuống quãng 5 / Lên quãng 4 (C to F)  
 Lên quãng 5 / Xuống quãng 4 (G to C)

Chu Kỳ quãng 5

Keys shown: C, F, B<sup>b</sup>, E<sup>b</sup>, A<sup>b</sup>, D<sup>b</sup>, G<sup>b</sup> (F<sup>#</sup>), B, A, D, G, E

# Cánh Hoa Tuyệt Vời

Trầm Hương

F A7 Dm F7 B<sup>b</sup>

1. Mẹ ơi con đến tiến dâng sắc hoa HỒNG. Mầu hoa tươi thắm dâng  
3. Mẹ ơi con đến tiến dâng sắc hoa VÀNG. Mầu hoa rực rỡ trong

G<sup>7</sup> C B<sup>b</sup> Am

lên trước thiên nhan. Hoa luôn thơm hương, hoa đẹp mầu mẩn thương.  
tím ngát hương yêu. Hoa xinh con dâng, hương ngợp trời ngát bay.

Dm C<sup>7</sup> F D<sup>7</sup> Gm F

Hái dâng kính Mẹ từng cánh hoa tuyệt vời. A - VE MA - RI - A.  
Mãi trong tim này tình mẩn không lụi tàn. A - VE MA - RI - A.

B<sup>b</sup> C F Dm F Am

A - VE MA - RI - A. (ĐÀN) 2. Đây đây hoa TRẮNG con tiến dâng lên  
A - VE MA - RI - A. 4. Đây đây hoa TÍM êm ái như hương

Dm F D<sup>7</sup> Gm B<sup>b</sup>

Mẹ. Mầu hoa thanh khiết không vấn vương buồn nhớ. Con hái dâng Mẹ  
trầm. Đồi Can - vê đó ghi dấu chân tình yêu. Hoa tím rung nhẹ

Gm A Dm

những cánh hoa này. Hoa đẹp trùi mẩn lòng thành con tiến dâng.  
tiếng nói âm thầm. Dâng Mẹ tình mẩn ngàn đời đâu dám quên.

B<sup>b</sup> A<sup>7</sup> Dm B<sup>b</sup> A<sup>7</sup> Dm D.C. al Fine (Rất vui)

A - VE MA - RI - A. A - VE MA - RI - A. (ĐÀN) 5. Hoa

D F<sup>#m</sup> Bm G

XANH con tiến dâng Mẹ, hoa xanh con hái dâng Mẹ, hoa đẹp làm

Nhạc Lý Điển Giải - Phạm Đức Huyền

F#m Em A A7 D F#7 Bm  
sao vương vấn hồn thơ. Hương thơm lưu luyến vô bờ, xinh

E7 A A7 D  
xinh trên cánh môi hồng con nhẹ nhàng rung khúc nhạc huyền mơ. Trăm

Bm A7  
hoa như áng mây trời, trăm hoa như tiếng ru

D A7 1. D 2. D  
hời con gọi Mẹ yêu giữa đời quạnh hiu. Trăm ...  
(con gọi Mẹ yêu giữa đời quạnh ... hiu).

- Ở những chỗ đảo phách

# Hân Hoan Tưng Bừng

Lm. Từ Duyên

1-3. Đêm nay mùa đông Con Chúa bỏ trời hạ sinh. Ngài đến dương gian chấp nhận giấu thân phận mình.

1. Máng cỏ rơm  
2. Cho dù thương  
3. Chúa hằng yêu

kia Chúa đặt làm nai vàng hang chiên bò Chúa coi như đèn vàng Ngài giáng đau Chúa chẳng ngại dấn thân trong đờn nghèo chẳng khi nao phàn nàn Ngài giáng thương luôn mong mỗi thế trần luôn công bằng với yêu thương đầy tràn Ngài giáng sinh trong nghèo hèn cô đơn vì yêu thương.

ĐK: Hân hoan tưng bừng Con Chúa Trời đã giáng sinh Chúa sinh ra đến đây làm người ban bình an với bao niềm vui. Vui ca tưng bừng dâng kính Ngài những mến thương mãi tri ân Thiên Chúa cao với Ngài yêu thương loài người chúng tôi.

The musical score is written in 4/4 time and consists of several staves. The lyrics are written below the notes. The chords are indicated above the notes. The score includes a key signature of one flat (Bb) and a common time signature (C). The lyrics are in Vietnamese and describe the birth of Jesus in a manger.

- Đối với nhịp 2/4 : có thể đặt ở phách 1 và phách 2

## Tưởng Niệm Tình Chúa

Thơ: Đan sĩ Biển Đức  
Nhạc: Trầm Hương, FMSR

Am G C E F Am E7

DK: Đây thánh giá Chúa đứng hiện ngang bao dung giữa đỉnh đồi, con tưởng

Am C E Am G E F Am

niệm tình yêu Chúa. Vòng tay Chúa đã mở rộng bao trùm thế hệ

C G7 C E7 Am E7

này. Ôi dòng máu tuôn trào! Chảy tự ngàn đời chảy dọc đồi

Am E F G E7 Am

cao qua ngàn thung lũng. Ôi! Những giọt máu hồng đỏ

E7 Am A7 Dm

xuống cứu chuộc đời con. 1. Tựa như lễ tiễn buổi ban chiều.  
2. Nguyện cho đời con chảy máu điều.

C E7 Am E

Âm thầm trọn đời ước một điều: Từ nay Chúa là nguồn lẽ

Mỗi ngày một giọt chảy thật nhiều. Để con sống trọn đời tận

G E7 Am

sống. Ân thiêng dịu dặt hồn tin yêu.  
hiến. Trong khuôn lũy cấm thật cô liêu.

- Đối với nhịp 6/8 : có thể đặt ở phách 1 và phách 2

# Hiền Mẫu La Vang

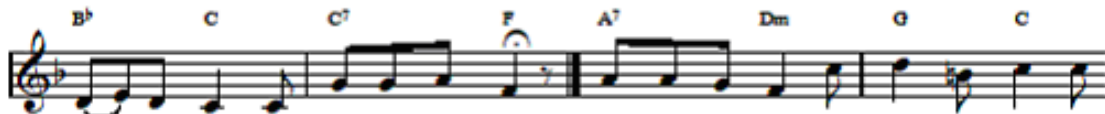
Duy Linh



ĐK: Lạy Thánh Mẫu La Vang đầy muôn ơn phước. Mẹ như cửa Thiên Đàng cho



đoàn con đi tới. Lạy Thánh Mẫu La Vang ngồi chói hào quang. Trái tim



Mẹ dịu dàng đoàn con xin kính chào. 1. Năm xưa nơi này Mẹ đã hiện ra cứu  
2. Bao năm qua rồi Mẹ vẫn đở ơn cứu  
3. Xin mưa ơn lành trên khắp mọi nơi biết



giúp độ trì đoàn con lương giáo. Lầm cảnh kinh hoàng loạn  
giúp tâm hồn khổ đau than khóc. Khi họ kêu cầu Mẹ  
sống chan hòa tình yêu nhân ái. Xin Mẹ đoái nhận lời



ly khốn khó. Mẹ luôn ủi an đở nâng đỡ che.  
thương đoái tới. Ngợi ca tán dương hỡi Mẹ La Vang.  
kính thăm thiết. Đoàn con kính dâng hỡi Mẹ La Vang.

- Đối với nhịp 3/4 : có thể đặt ở phách 1,2 và 3

# Hãy Vùng Đứng

Ý lời ca: Is. 60, 1-2; 19-20

*poco rall...* Lm. Vinh Hạnh

*Grave con fuoco*

DK: Hãy vùng đứng! Hãy bừng sáng! Giê - ru - sa lem! Đây  
đây ánh sáng người. Đây đây vinh hiển Chúa (ơ) cao chiếu người.  
đây vinh quang người. Đây đây vinh hiển Chúa (ơ) cao chiếu người.  
này ánh sáng người. Đây đây vinh hiển Chúa (ơ) cao chiếu người.

*A tempo*

*Em Lento sotto voce*

U U U

Kìa đêm đen vây phủ trái đất. Kìa u ám bao trùm toàn dân.



- Đặt hợp âm vào mỗi phách mạnh

## Bông Hồng Dâng Mẹ

Phanxicô

Mở: Bông hồng nhỏ bé dâng lên. Trái tim bé nhỏ thiết tha dâng

Mẹ. 1. Dâng lên Mẹ một bông hoa hồng, màu hoa vẫn còn hoen máu.

Còn hoen máu thấm tươi thanh cao từ tim của Mẹ tuôn

trào trong chiều hy tế đời cao. A - ve Ma - ri - a. 2. Một bông

hoa đơn sơ mang theo tình yêu thiết tha. Lời con

dâng xin như hương hoa dịu bay vút xa. Nói với Mẹ lời nói trẻ thơ. Nếp bên

Mẹ yên giấc ngủ mơ. Bên Mẹ yên giấc ngủ mơ. A - ve Ma - ri -

a. 3. Mỗi hy sinh đời con dâng Chúa Người nhận lấy như một đóa hồng.

The musical score is written in 4/4 time with a key signature of one flat (B-flat). It consists of ten staves of music. Each staff contains a line of music with a guitar chord written above it. The lyrics are written below the music. The chords used are: Dm, F, Gm6, A7, Dm, F, Bb, A, Gm, A, Am, Dm, F, Gm, Bb, Am, Dm, C, Dm, Bb, Gm, Am, Dm, F, Am, Dm, D7, Gm, C7, F, Bb, Am, Dm, C, Dm, Bb, Gm, Am, Dm.

Nhạc Lý Điển Giải - Phạm Đức Huyền

Con xin dâng trọn đời con. Đóa hoa hồng là trái tim  
son. Biết theo đường Thập Giá lên cao. Biết yêu người và biết dâng  
trao. Con xin theo Mẹ của con. Bước thẳng trăm nghìn nẻo gian  
nguy. Lối xa gần nào có lo chi. Giữa gian trần Mẹ dẫn con  
đi. A - ve Ma - ri - a. 4. Đây hồn người là bông hồng, xin  
Mẹ hằng nhìn trông. Để màu hoa mãi được tươi thắm trong nắng huy  
hoàng. Cho hoa thơm tỏa đạt dào. Cho hoa thơm luôn ngọt ngào. Hồn  
con như hoa thắm ngát hương ngọt ngào. A - ve Ma - ri - a.

Chords: F, Am, Dm, D7, Gm, Am, Dm, F, Am, Dm, Bb, Gm, Am, Dm, C, Dm, Bb, Am, Dm, Gm, Am, Dm, Bb, Gm, A, A7, Dm, C, Dm.

# Cát Tiếng Hòa Ca

Lm. Ngô Duy Linh

DK: Cát tiếng hòa ca, cát tiếng hòa ca.

Kính mừng Ma - ri - a. Kính mừng

Kính mừng Ma - ri - a. Mừng vui

Ma - ri - a. Kính mừng Ma - ri - a. Muôn

hợp tiếng mừng vui. Mừng Mẹ hiền

dân hợp tiếng mừng vui mừng Mẹ uy quyền hiền

trì cùng Chúa Ba Ngôi. Cát tiếng hòa ca, cát tiếng hòa

trì cùng Chúa Ba Ngôi. Kính mừng Ma - ri - a.

G C D G C D<sup>7</sup> G

ca. Kính mừng Ma - ri - a.

Kính mừng Ma - ri - a. Kính mừng Ma - ri - a.

D D<sup>7</sup> G Am 3

1. Áo Mẹ là ánh triều quang và triều thiên kết bằng muôn sao
2. Hỡi Mẹ, Mẹ Chúa hiển vinh và là Mẹ của đoàn con dương

D G<sup>7</sup> C A<sup>7</sup>/c<sup>#</sup> D G

sáng. Ngai Mẹ là vàng trắng vàng là phẩm  
thế. Chính Mẹ là niềm vui mừng là mạch

Bm D<sup>6</sup> G

chức là Nữ Vương Thiên Đàng.  
sống là chính cửa Thiên Đàng.

# Con Chỉ Là Tạo Vật

Phanxicô

Am Dm Am A

1. Lay Chúa! Con chỉ là tạo vật. Chúa thật (i a) sang  
 2. Tình Chúa trao máu hồng từ nạn, chữa cạn suốt ơn an  
 3. Đời sống bao tháng ngày còn lại, e ngại những cơn mưa

D Am D Am D E

giàu. Có gì mà dâng Chúa đâu, có gì mà dâng Chúa đâu. Vì trước mặt  
 hòa. Dầu mà ngàn năm đã qua, dầu mà ngàn năm đã qua. Tình Chúa ngại  
 đời. Sẽ làm lòng con úa phai, sẽ làm lòng con úa phai. Lời Chúa là

Am Dm Am D A

Chúa Thái Sơn cũng mòn hèn, dòng sông cả mấy sâu có là mấy  
 sáng ví như khung trời đầy, lòng con nhỏ có chi hơn một thoáng  
 ánh sáng soi trên đường dài, là gió thổi dẫn đưa con thuyền đến

E7 Am C F E7

đâu. Giữa trời tay không nhỏ bé, biết tìm chi dâng tiến  
 mây. Cảm tạ tình thương tuyệt đối, biết tìm chi dâng tiến  
 nơi. Trót đời con đây nhỏ bé, trót đời xin dâng tiến

Am F G

Ngài.  
 Ngài. Đk: Con xin dâng lên con người nhỏ bé có chi đâu, có chi  
 Ngài.

Am C Am E Am

đâu. Ôi! Con người ngàn năm mấy thuở có chi đâu. Con xin dâng

F C E Am

lên chính là Chiên Thiên Chúa, gánh tội tình, gánh tội tình, tháng

G F Em Am

năm máu Người đã đổ làm hy sinh.

# Ca Dao Mẹ Dịu Hiền

Slow rock

Lm Văn Chi

The musical score is written in G major, 2/4 time, and consists of five systems. Each system includes a guitar line with chords and triplets, and a vocal line with lyrics. The lyrics are in Vietnamese and describe the qualities of a mother.

Đk: Mẹ là suối mát tinh nguyên giữa sa mạc hoang.  
Mẹ là trăng thanh đêm về chiếu sáng mênh mang.  
Mẹ là tiếng hát ru êm giữa đêm hè vắng.  
Mãi mãi Mẹ là mây trời biển rộng thênh thang.

1. Đi trong ân tình hồn con tha thiết yêu
2. Như cây muôn cành Mẹ là bóng mát dịu
3. Thương con trăm chiều Mẹ luôn âu yếm dịu

La la la la la la la la

D7 G 3 D7

Mẹ.  
hiền.  
dàng.

Mẹ tựa dòng sông tình  
Mẹ như sao mai soi  
Đời con gian nan bao

3 3 3

la la la la la la la la la la

G 3 Em G 3

tuyền sức sống vô biên.  
đường dẫn lối trong đêm.  
lần kiếp sống truân chuyên.

Mẹ là hy  
Là nguồn trông  
Tìm đâu nương

3 3 3

la la la la la la la la la

C G Em 3 D7 G 3

vọng đưa con về bến bình an.  
cậy tin yêu nguồn suối ùi an.  
tựa an tâm về bến trường sinh.

Lữ khách viễn  
Tiếng hát dấu  
Những bước chắt

3 3 3 3

la la la la la la la la la

D7 G C D7 3 G C G

du tìm về Mẹ đây âu yếm.  
yêu ngợi ca tình Mẹ yêu mến.  
chịu điu con đi trong thương mến.

3 3 3 3

la la la la la la la la la.

# Khúc Ca Dâng Mẹ

*Tâm tình*

Lm. Văn Chi

1. Đời con bao gian khó Mẹ là nhịp nghỉ chân. Để đời con gặp  
2. Đường đi tương lai đó Mẹ là nhịp nghỉ chân. Dù đời mây mù  
gờ bóng mát Mẹ từ nhân. Đời con nơi dương thế Mẹ dìu bước chân êm. Dù  
giăng ánh mắt Mẹ dìu con. Đường đi bao giông tố tay Mẹ vẫn đỡ nâng. Tình  
đi trong mưa gió có Mẹ sưởi ấm trái tim. ĐK: Dâng về Mẹ yêu mến trong  
thương con bước tới theo Mẹ đời mãi mến thương.  
giòng đời lữ thứ. Xin Mẹ thương dắt dìu đường đi mỗi cánh gian lao. Cho  
dù đời trăm lối có Mẹ nguồn hạnh phúc. Con quỳ dâng kính  
chiều để đời bớt cô liêu.

Chords: F, Am, Dm, Gm, C, B<sup>b</sup>, G, C, F, Am, Dm, Gm, C, B<sup>b</sup>, C, F, F<sup>7</sup>, B<sup>b</sup>, C<sup>7</sup>, F, Dm, Am, C<sup>7</sup>, F, F<sup>7</sup>, B<sup>b</sup>, C<sup>7</sup>, F, Dm, Am, C<sup>7</sup>, F



# Tiếng Nhạc Oai Hùng

Chậm - Trang nghiêm

Hải Linh, 1987

B<sup>b</sup> Gm F B<sup>b</sup>

*f*

Nhạc mở đầu

Đk: Tiếng nhạc oai hùng vang trên

E<sup>b</sup> F S+T B<sup>b</sup> Gm

*A+B*

khắp cỏi trời Việt Nam. (Kèn...) Tiếng lòng tha thiết con dân Nước  
(bao la).

F<sup>7</sup> Rall... B<sup>b</sup> Nhanh hơn

*p* *mf*

Nam hòa khúc khai hoàn ca. Đồng thanh ta hát khen mừng bao Đấng Anh

Gm Cm

*f*

Hùng xưa đã thắng gian lao tòa cao chói lói trên trời hiển

F C F<sup>7</sup> B<sup>b</sup>

*p* *mf*

vinh muôn (ngàn) đời. Đồng thanh ta hát khen mừng bao Đấng Anh

Gm F<sup>7</sup> B<sup>b</sup>

*f*

Hùng nay chiến thắng khai hoàn trên chốn phúc vinh sáng ngời.

*Chậm hơn*

Gm Dm F *f* B<sup>b</sup>

**Nữ:** Hãy lắng nghe chúng con nài xin: **Tutti:** Cho Quê Hương thoát

F B<sup>b</sup>

cơn đau thương mau tới ngày bình an tươi sáng (*thêm tươi sáng*).

**Nam:**

Gm Dm F *f* B<sup>b</sup>

*p* Hãy lắng nghe chúng con nài xin: **Tutti:** Qua cơn gian nan Giáo

F F<sup>7</sup> B<sup>b</sup> *Rall...* E<sup>b</sup> F<sup>7</sup> B<sup>b</sup> Fine

Hội vinh quang mau tới ngày rạng chiếu huy hoàng.


**Nam:**

*p* 1. Kia gương hiếu trung xưa đã nêu cao tinh thần chiến  
 2. Một lòng sắt son xưa chịu gươm đao gươm cùn trắng


Gm Cm F C F

*f* đầu. Đau đớn gian nan không thở than qua một lời.  
 trói. Lướt thẳng gian lao ghi chiến công để muôn đời.

**Nữ:**  $B\flat$  *cresc.*



*p* Ngày nay hiển vinh khắp trời Việt Nam ngàn thu lưu  
*mf* Ngày nay hiển vinh trên trời mừng vui triều thiên chói



F Dm Gm F7  $B\flat$

dấu (*ngàn thu lưu dấu*). Muôn giới hỷ hoan mừng hát vang khắp trời.  
lời (*triều thiên chói lời*). Muôn kiếp về vang hạnh phúc trên cỏi trời.

# Hang Bê-Lem

Hải Linh

**ORGUE**

*f* F Dm B $\flat$  F

*mf* C $\sharp$  F Am $^7$  Dm

Đk: Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời, Chúa

Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời, Chúa

C B $\flat$  Am F C F *p* §

sinh ra đời nằm trong hang đá nơi máng lừa. Trông hang Bê-

sinh ra đời nằm trong hang đá nơi máng lừa. Trông hang Bê-

*f* C/e *p*

lem: Ánh sáng tỏa lan tung bưng. Nghe trên không trung tiếng

lem: Ánh sáng tỏa lan tung bưng. Nghe trên không trung tiếng

Gm C<sup>7</sup> F F<sup>7</sup> *f* B<sup>b</sup> *mf*

hát Thiên Thần vang lừng. Đàn hát (réo rất tiếng hát). Xương

hát Thiên Thần vang lừng. Réo rất tiếng hát.

F *cresc* *f* B<sup>b</sup> Am Dm F C/e Dm C

ca (dư âm vang xa). Đây Chúa Thiên Tòa giáng sinh vì ta.

Dư âm vang xa. Đây Chúa Thiên Tòa giáng sinh vì chúng ta.

F<sup>7</sup> B<sup>b</sup> *mf* F *cresc*

Người hỡi (hãy kịp bước tới). Đến xem (nơi hang Be-

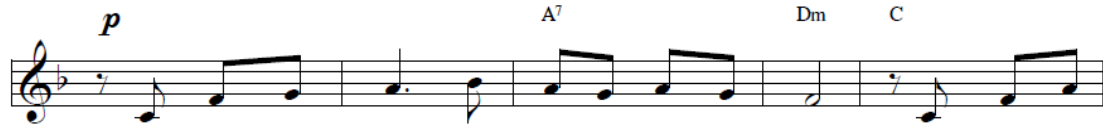
Hãy kịp bước tới. Nơi hang Be-

*f* B<sup>b</sup> Am Dm C/e C<sup>7</sup> F

lem). Ôi Chúa giáng sinh khó khăn thấp hèn.

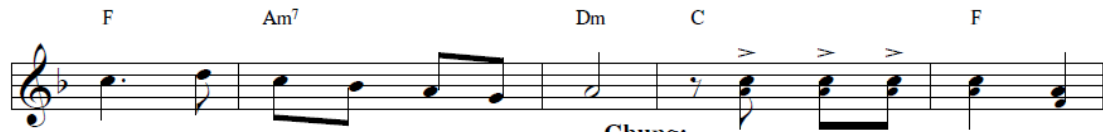
lem). Ôi Chúa giáng sinh khó khăn thấp hèn.

Nhạc Lý Điển Giải - Phạm Đức Huyền



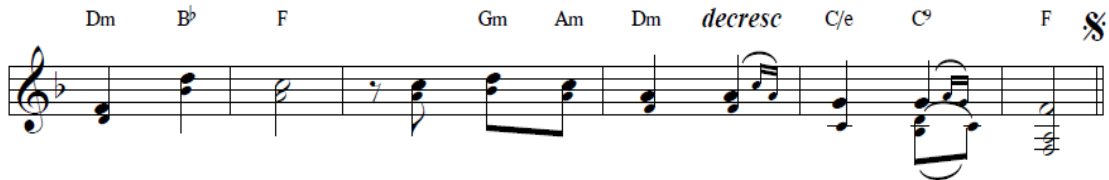
Nam:

Nữ: Nửa đêm mừng Chúa giáng sinh ra chốn gian trần. Người đem ân



Chung:

- |      |                              |                            |
|------|------------------------------|----------------------------|
| phúc | xuống cho muôn dân lầm than. | 1. Nơi hang Be - lem Thiên |
|      |                              | 2. Nơi hang Be - lem chiêm |
|      |                              | 3. Nơi hang Be - lem mục   |
|      |                              | 4. Nơi hang Be - lem huy   |
|      |                              | 5. Nơi hang Be - lem ta    |



Thần xướng ca.	Thiên Chúa vinh danh chúng nhân an hòa.
lừa thờ hơi.	Tan giá đêm đông ấm thân con người.
đồng xúm quanh.	Ca hát vang lừng mến yêu chân thành.
hoàng ánh sao.	Đưa lối ba vua phương Đông đến châu.
quí thiết tha.	Xin Chúa nhân hiền xuống ơn chan hòa.

# Ca Khúc Trầm Hương

Hùng Lân  
Lm. Dao Kim

Intro...

Đk: Lời

con như trầm hương bay lên tới Thiên Đường  
con chân thành dâng vinh quang Chúa muôn vàn

Bay lên tới Thiên Đường  
Vinh quang Chúa muôn vàn

bay lên tới Thiên Đường cho lung linh ánh nhiệm  
không gian mấy tở vàng đây cao siêu lễ tôn

bay lên tới Thiên Đường tới Thiên  
không gian mấy tở vàng lễ tôn

mầu. Thiết tha là như cánh  
thờ. Khấn cầu là Chúa hãy

Đường lên tới Thiên Đường nhiệm mầu. Như cánh  
thờ. Con khấn xin Ngài thương tình. Chúa hãy

Nhạc Lý Diễn Giải - Phạm Đức Huyền

G D 1. F#m Bm D

vạc kêu sương Chúa ơi. Lòng...  
đủ thương...

vạc kêu sương Chúa ơi.  
đủ thương ...

2. D A7 D D G Em

ban muôn hồng ân.  
ban muôn hồng ân.

1. Chúa ơi bệnh vực  
2. Chúa ơi con hằng  
3. Chúc tụng Chúa tình  
4. Kính mừng Chúa Trời

A7 D F#7 Bm B7 Em Asus4

con luôn khỏi những quân gian thù hằng mưu ác hại con.  
trông mong được ở trong nhà Người ngày đêm suốt đời con.  
thương yêu chân lý công minh Người vượt xa biếc ngàn mây.  
Ngôi Cha cùng với Con Một Người là Đấng Cứu Chuộc ta.

A7 D G Em A7 D F#7

Cánh tay con này vươn cao như đất mong mưa.  
Lời cầu như trầm hương dâng ơn thánh Chúa đạt.  
Chúa ơi! Như đỉnh Thiên Sơn công lý Chúa cao.  
Thánh Thần chính là Ngôi Ba Đấng thánh hóa linh

Bm G A7 D

rào hồn con mong Chúa dưỡng bao.  
dào dịu con lên tới đỉnh cao.  
vời và phán quyết Chúa thẳng ngay.  
hồn ngợi khen danh Chúa tình thương.



# Đồng Cỏ Tươi

Hùng Lân

**Đk:** Đồng là đồng cỏ tươi Chúa chăn cho tôi nghỉ

Đồng cỏ tươi tôi nghỉ

ngơi suối ngọt cỏ non xanh rì. Tôi  
ngơi được nghỉ ngơi. Ít tôi

ngơi tôi được nghỉ ngơi. Ít tôi

Am Dm F D.S. al Coda

nay còn thiếu thốn chi? Vui thay mà cũng phúc thay.  
đây thiếu thốn chi? Mừng thay phúc thay.  
đây thiếu thốn chi? Mừng thay phúc thay.  
đây thiếu thốn chi? Mừng thay phúc thay.

♩ F *Để kết* F<sup>7</sup> B<sup>b</sup>

thay. Vui thay là đồng cỏ tươi. Vui thay là đồng cỏ

thay. Vui thay a vui thay a vui thay vui thay a vui thay

C<sup>7</sup> F Fine

tươi. Chúa chăn cho tôi nghỉ ngơi.

1. Chân tôi theo nẻo
2. Tôi an tâm vững
3. Mâm cao lương đã
4. Tôi nên con sự

là Chúa chăn cho tôi nghỉ ngơi.

Dm B<sup>b</sup> Am Gm

chính Chúa thương tôi như con người Ngài. Để tôi lấy lại trí dẫu qua nơi âm u hải hùng. Lòng tin tưởng tuyệt sẵn chén rượu bỏ đào đây với đây. Đầu tôi sức đầu sáng trái hoa sinh sôi hơn sao trời. Tình thương Chúa ở

C C<sup>7</sup> F

sức Chúa đưa về tuổi đời đời.  
 đối thấy cơn trượng Chúa là mừng.  
 Thánh tiến lên Đền Thánh hằng ngày.  
 với tôi có chi đẹp hơn ở đời.

# Lắng Nghe Lời Chúa

Nguyễn ễn Duy

Am 3 G F 3 E7

1. Xin cho con biết lắng nghe Lời Ngài dạy con trong đêm tối.  
 2. Xin cho con biết lắng nghe Lời Ngài dạy con trong cuộc sống.  
 3. Xin cho con vững bước đi vào đời truyền rao cho chân lý.  
 4. Xin cho con đến với Người bằng một tình yêu không giả dối.

Am 3 C Am 3 E7

Xin cho con biết lắng nghe Lời Ngài dạy con lúc lẻ loi.  
 Xin cho con biết lắng nghe Lời Ngài từng theo bước đời con.  
 Xin cho con biết say mê cuộc đời làm nhân chứng tình yêu.  
 Xin cho con đến trong đời tìm lại nguồn hạnh phúc mà thôi.

Am 3 G F 3 E7

Xin cho con cất tiếng lên trả lời vừa khi con nghe Chúa.  
 Xin cho con biết sẵn sàng chờ đợi và vâng nghe theo Chúa.  
 Cho môi con thấm nét cười Lời Ngài được đem cho thế giới.  
 Cho con khi đã lắng nghe Lời Ngài dạy con ôi cao quý.

Am 3 E/B E7 3

Xin cho con biết thân thưa lạy Ngài, Ngài muốn con làm  
 Xin cho con biết sẵn sàng thực hành Lời Chúa đã truyền  
 Cho đôi tay sáng ỡn trời trọn vẹn hành lý cho ngày  
 Xin cho con trái tim si ngán đời tình mến không nhạt

chi.  
 ban. ĐK: Lời Ngài là sức sống của con. Lời Ngài là ánh sáng đời  
 mai.  
 phai.

A A7 3 D E7 3

con. Lời Ngài làm chữa chan hy vọng. Là đường để con hằng đời

A A7 3 D E7 3

bước. Lời Ngài đem chất ngọt niềm vui. Trọn vẹn ngàn tiếng hát đây

A F#m 3 C#m E7 3 A

với. Lời Ngài đổi mới cho cuộc đời. Lời Ngài hạnh phúc cho trần ai.

# Xin Vâng

Lm. Mi Trầm



1. Mẹ ơi! Đời con đời bước theo Mẹ, lòng con quyết noi gương  
2. Mẹ ơi! Đời con đời bước theo Mẹ, lòng con quyết noi gương



Mẹ, xin Mẹ dạy con hai tiếng Xin Vâng. Mẹ ơi! Đường  
Mẹ, xin Mẹ dạy con hai tiếng Xin Vâng. Mẹ ơi! Đường



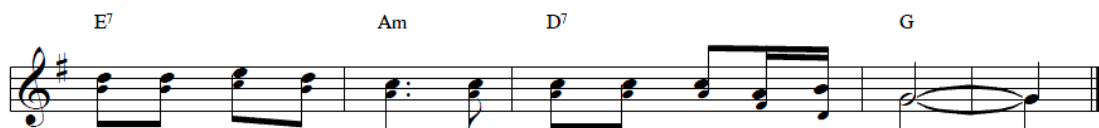
đi trăm ngàn nguy khó, hiểm nguy dang tràn đây đó, xin Mẹ dạy  
đi phủ đầy bóng tối, bầy chông gai tràn muôn lối, xin Mẹ dạy



con hai tiếng Xin Vâng. Đk: Xin Vâng, Mẹ dạy con hai tiếng Xin  
con hai tiếng Xin Vâng.



Vâng. Hôm qua hôm nay và ngày mai. Xin Vâng, Mẹ dạy



con hai tiếng Xin Vâng. Hôm nay tương lai và suốt đời.

# Bờ Đá Xanh Tạ Tội

(Không dùng trong phụng vụ)

Đỗ Vy Hạ



1. Như viên đá xanh ngủ yên giấc mộng lành. Con say tiếng  
 2. Như cơn lốc xoay làm nên kiếp đọa đầy. Con như ngắt  
 3. Như muôn bóng chim đợi mong cảnh địu hiền. Con nay đã



ca quên tình người bao la! Trong nỗi ước mơ bờ  
 ngày trên đường trần vui say! Tay ôm khói hương Người  
 quên không màng tình vô biên! Con tay chấp tay quỳ



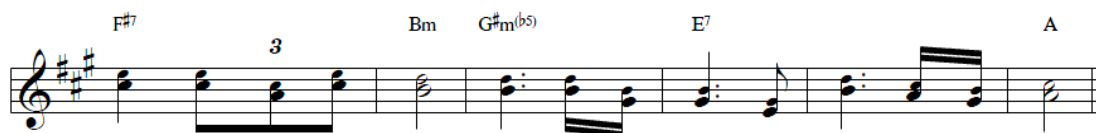
môi khề tạ tội. Vâng! Vâng Chúa ơi dương trần này chơi với.  
 đâu vắng đêm trường? Không mang nhớ thương cho lòng đầy tơ vương.  
 đây đáng hao gầy. Mong xin Chúa thương cho về bờ yêu thương.



Đk: Con giơ cao tay xin tạ lỗi những ngày đã qua. Theo chân loài



người lên án Cha hiền hòa. Con giơ cao tay xin lần



nữa những lần thứ tha. Cho ân tình đầy ngọt môi say đàn ca.

# Ave Maria

Nhạc: Franz Schubert

Lời Việt: Đỗ Vy Hạ

B $\flat$  D D $^7$  Gm Cm F B $\flat$

A - ve Ma - ri - a! Ôi Nữ Trinh rạng ngời vinh quang. Chúa

D/f $\sharp$  Gm D A F D $^7$ /f $\sharp$  3 3

đã kêu mời Mẹ hưởng phúc thiên đàng. Vì Mẹ vẹn tuyền cao sáng nhất trên trần

Gm F G $^7$  3 3 Cm 3 E $\flat$  3

gian. Khắp muôn phương Danh Mẹ vang như sóng xô đại dương tình Mẹ xiết bao êm

F D $^7$  Gm

đềm. Mẹ ơi! Con dâng lời cung chúc Mẹ Chúa Trời. Đầy

F D $^7$  3 3 Gm F D 3

dư muôn ơn lành Thiên Chúa ban cho Mẹ. Nguyện xin Mẹ giúp đưa con về nơi

Cm F B $\flat$  3 3 F

phúc vinh. Gần Chúa bên Mẹ nhịp nhàng hát muôn lời kinh.

B $\flat$  Gm F B $\flat$

A - ve Ma - ri - a!

# Ave Maria

Franz Schubert

1. A - ve Ma - ri - a! Ôi Nữ Trinh đầy hồng ân. Chính  
 2. A - ve Ma - ri - a! Xin đoái thương nhìn đoàn con. Kiếp  
 3. A - ve Ma - ri - a! Gra - ti - a - ple - na. Ma -

Chúa đã đủ tình thương đoái trông Mẹ. Mẹ  
 sống nơi gian trần bao nỗi u hoài. Mẹ  
 ri - a gra - ti - a - ple - na. Ma -

ơi! Danh Mẹ cao sáng khắp trên trần gian. Chúa Giê -  
 ơi! Con quý đây xin ngắm trông Mẹ thôi. Chắp hai  
 ri - a G7 3 3 Cm 3 Eb 3

su con lòng Mẹ ân phúc luôn tràn lan Mẹ ban phát cho nhân  
 tay đơn thành con không biết chi để dâng và không biết chi kêu  
 ve, A - ve! Do - mi - nus, Do - mi - nus te -

trần. Mẹ ơi! Con ca mừng thiên chức Mẹ Chúa Trời. Triều  
 cầu. Mẹ ơi! Con xin hòa ca với muôn Thánh Thần. Ngời  
 cum. Bene - dic ta tu in mu - li - e - ri - bus, et

thiên uy linh mười hai ánh sao rạng ngời. Từ  
 khen bao ân lộc Thiên Chúa ban cho Mẹ. Mẹ  
 be - ne - dic - tus fruc - tus ven - tris, ventris

nơi cao sáng xin thương nhìn xem chúng con. Hằng  
 ơi! Xin nhớ bao linh hồn đang khổ đau. Thành  
 be - ne - dic - tus fruc - tus ven - tris, ventris

ngóng trông mong phần vinh phúc trên trời cao.  
 tâm trông lên Mẹ xin xót thương ủi an.  
 tu - i Je - sus.

A - ve Ma - ri - a!  
 A - ve Ma - ri - a!  
 A - ve Ma - ri - a!

# I Heard It Through The Grapevine

Norman J. Whitfield – Barrett Strong

Medium Pop ♩ = ca. 117

Introduction musical score in E-flat major, 4/4 time. It consists of three staves. The first two staves are in bass clef and represent the bass line, with annotations "(no bass) (elec. pn.)" and "(add kick dr.)". The third staff is in treble clef and represents the guitar part, with annotations "(add gtr.)" and "Ooh, I bet". Chords are indicated above the notes: Ebm, Ab, Ebm, Ab, Ebm, Ab, Ebm, Ab/Eb, Ebm.

Vocal melody and accompaniment for the main body of the song. It consists of four systems, each with a vocal line in treble clef and a guitar accompaniment line in treble clef. The lyrics are: "you're won-derin' how I knew 'bout your plans to make me blue with some o - ther guy (girl) you knew be - fore be - tween the two of us guys (girls) you know I love you more It took me by sur - prise I must say. When I found out yes - ter - day." Chords are indicated above the notes: Ebm, Ab/Gb, Ebm, Bb7, Ab9, Ebm, Bb7, Cm, Eb7, Ab9, Eb7, Ab9.



Ab9 Eb7 **B** Ab7 Eb7

— Don't you know that I heard — it through the grape - vine —

Eb7 Ab9

— not much long - er would you be — mine.

Ab7 Eb7 Ab7 Eb7 Ab7

Oh, I heard — it through the grape-vine. Oh, — I'm just

Ab7 (no chord) 3rd time ⊕

a - bout to lose — my mind ho - ney, ho - ney, well. — (Heard).

Ebm (bgrd. vocals)

— it through the grape-vine, not much long - er would you be my ba -

Ebm (1st time only) Ebm

by, Ooh, — doot, doo doo doo —

2. I know a man —

**C Interlude** **D.S. al Coda**

*Ebm Ab/Gb Ebm Ab/Gb Ebm Ab/Gb Ebm (no chord) Ebm*

(strings) 3. Peo-ple say be-lieve half\_

(bgrd. vocals) — it through the grape-vine, not much long - er would you be my ba -

Hon-ey, hon-ey I know (etc. to end)

by, Yeah, \_ yeah, yeah, \_ yeah, Heard\_

that you're let-tin' me go, — Said I heard — it through the grapevine,

Ooh, \_ I heard — it through the grape-vine, Ooh, noo, I heard\_ *fade and repeat*

2. I know a man ain't supposed to cry,  
 Take a good look at these tears in my eyes  
 Baby, but these tears I can't hold inside.  
 Losin' you would end my life, you see,  
 'Cause you mean that much to me.  
 You could have told me yourself  
 That you loved someone else.  
 Instead, I heard it through the grapevine (etc.)

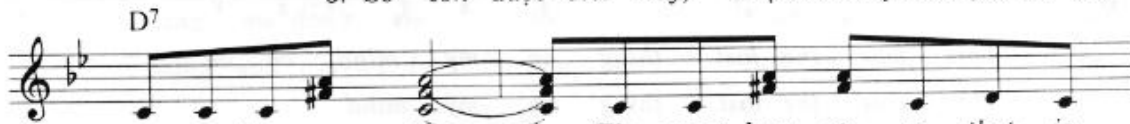
3. People say believe half of what you see,  
 Son, and none of what you hear,  
 But I can't help bein' confused.  
 If it's true please tell me, dear,  
 Do you plan to let me go  
 For the other guy (girl) you loved before?  
 Don't you know,  
 I heard it through the grapevine (etc.)

# Love Story

Slow Surf



- |                               |                               |
|-------------------------------|-------------------------------|
| 1. Where do I be - gin...     | to tell the stor-ry of how    |
| 2. With her first hel - lo... | she gave a mean-ing to this   |
| 3. How long does it last?...  | Can love be meas-ured by the  |
| 1. Biết dùng lời rất khó,     | để mà nói rõ ôi biết nói      |
| 2. Với một lời quý mến,       | mà nàng nói đến khi bước chân |
| 3. Sẽ còn được biết mấy,      | Cuộc tình luyện ái yêu sẽ lâu |



great a love can be	The sweet love sto - ry that is
emp - ty world of mine;	There'd nev - er be an - oth - er
hours in a day?	I have no an - sers now, but
gi? Cuộc tình lớn quá!	Chuyện tình đáng nhớ tuy cũ như
vào cuộc đời vắng ngắt.	Cuộc tình thử nhất muốn kiếp muốn
dài hoặc là quá ngắn?	Thật là khó . đoán nhưng vẫn cho



old - er than the sea,	The sim - ple truth a - bout the
love an - oth - er time:	She came in - to my life and
this much I can say:	I know I'll need her till the
là biển già trắng xóa	Cuộc tình quý giá như những ngọc
đời là tình vĩnh viễn.	Mà nàng đã hiến đôi cánh tay
rằng cuộc đời đó hết.	Loài người có chết sao sáng trên

The musical score is written in G minor (one flat) and 4/4 time. It consists of seven staves of music with corresponding lyrics in English and Vietnamese. Chords are indicated above the notes.

**Staff 1:** Chords: D7, Gm, D7. Lyrics: *love she brings to me?... Where do I start?... She fills my*  
*ngà nàng dành cho ta Ôi biết nói gì? Lòng ta đầy*

**Staff 2:** Chords: G7, F, D7, Gm, Eb7, Gm. Lyrics: *heart,... She fills my And she'll be there*  
*kín... Lòng ta đầy Em vẫn gần ta.*

**Staff 3:** Chords: Cm, F7, Eb7. Lyrics: *heart... with ver-ry spe-cial things,... With an-gel songs,... with wild im-*  
*kín... Là muôn nghìn chuyện yêu đương, câu hát thần tiên và những mộng*

**Staff 4:** Chords: Eb7, Am7-5, D7, Gm. Lyrics: *ag-in-ings... She fill my soul... with so much love That an-y-where I*  
*huyền mệnh mang. Đầy kín hồn hoang. Man mác tình duyên. Thôi hết cuộc đời im*

**Staff 5:** Chords: Cm, F7, Bb7. Lyrics: *go... I'm nev-er lone-ly With her a-long... Who could be*  
*tiếng! Đời lẻ loi đã tan. Ta đã được nàng... Làm gì còn*

**Staff 6:** Chords: Eb7, A7, D7, D7. Lyrics: *lon-ly?... I reach for her hand,... it's al-ways there...*  
*tiếng than. Năm đôi tay thiên thần" Đi suốt mùa xuân...*

# Winter Night Song

Words and Music by  
JOSEPH HUYEN PHAM -  
MINH VIEN  
SXM1-1005

Soft Rock

$\text{♩} = 72$

The musical score is written in treble clef with a key signature of three sharps (F#, C#, G#) and a 4/4 time signature. It consists of six systems of music, each with a line of guitar chords above the staff and a line of lyrics below. The chords are: E, A, E, A(add9), E, A, B; E, A, E, A(add9); E, A, B; E, A, E, A(add9); F#m7, A, A/B, E; C#m, G#m, C#m, G#m; F#m, A, A/B, E.

1  
E A E A(add9) E A B

5  
Un - der the cloud - y sky with - out a moon \_\_\_\_\_ The  
I gaze \_\_\_ at the star \_\_\_\_\_ in silence \_\_\_\_\_

7  
E A B  
high - land cit - y is chilled with fog at mid - night \_\_\_\_\_  
Winds \_\_\_ speak \_\_\_ to trees \_\_\_ in low whis - pers \_\_\_\_\_

9  
E A E A(add9)  
Pine - woods trem - ble and streams mur - mur in the cold \_\_\_\_\_ A  
Ven - ture - some clouds \_\_\_\_\_ car - ry sorrow \_\_\_\_\_ While

11  
F#m7 A A/B E  
lone - ly star glit - ters at the bot - tom of the gla - cier lake  
my \_\_\_ soul suf - fo - cates \_\_\_ in the ic - y rain

13  
C#m G#m C#m G#m  
I am al - so for - lorn on its freez - ing edge With a  
I quick - en my pace \_\_\_ - to the Ca - thedral To \_\_\_

15  
F#m A A/B E  
mel - an - cho - ly coat - o - ver my shoul - ders \_\_\_\_\_ The  
warm my moss - y soul in the Spirit's Fire \_\_\_\_\_

17 church bell rings Dong ding dong And its ech - oes make an air - y

20 song ————— "In the cat - tle's man - ger Je - sus

22 Christ was new - ly born" With spar - kling eyes o - pen wide

24 I re - call these words "Christ - mas Night is gloom - y

26 un - der the win - ter sky" dong ding dong , dong

Chords: B/A, A, E/G#, B, B7, A, E/G#, C#m, Ama7/B, E/G#, E/B, B, E, E

1. E 2. D.S. and fade E

# Show Me The Way

Lyrics and Music by  
DENNIS DE YOUNG

Slowly ♩ = 52

Introduction for piano. The music is in G minor (three flats) and 4/4 time. It features a slow, arpeggiated melody in the right hand and a steady bass line in the left hand. The tempo is marked 'Slowly' with a quarter note equal to 52 beats per minute. The dynamic is marked 'mp' (mezzo-piano). The key signature has three flats (Bb, Eb, Ab). The introduction consists of three measures with chords Gb, Db/F, and Cb/Gb.

§ Verse:

First line of the verse. The piano accompaniment continues with the same arpeggiated pattern. The lyrics are: "Ev - 'ry night I say a pray'r in the hopes that there's a heav - en. But". The dynamic is marked '(mp)'. The key signature remains G minor. The chords for this line are Gb, Abm7, Db/F, Gb, Ebm, Cbmaj7, Dbsus, and Db.

Second line of the verse. The piano accompaniment continues. The lyrics are: "ev - 'ry day I'm more con - fused as the saints turn in - to sin - ners. All the". The dynamic is marked '(mp)'. The key signature remains G minor. The chords for this line are Gb, Abm7, Db/F, Gb, Ebm, Cbmaj7, Dbsus, and Db.

Third line of the verse. The piano accompaniment continues. The lyrics are: "he - roes and leg - ends I knew as a child have fal - len to i - dols of clay. And I". The dynamic is marked '(mp)'. The key signature remains G minor. The chords for this line are Ebm, Gb+/D, Gb/Db, Cm7(b5), Cb, Gb/Bb, Dbsus, and Db.

G $\flat$  A $\flat$ m7 D $\flat$ /F E $\flat$ m C $\flat$  D $\flat$ sus D $\flat$

feel this emp - ty place in - side; so a - fraid that I've lost my faith. Show me the

*Chorus:*  
G $\flat$  D $\flat$  C $\flat$  G $\flat$  D $\flat$  C $\flat$

way, show me the way. { Take me to -  
Bring me to -

G $\flat$  D $\flat$ /F E $\flat$ m7 G $\flat$ /D $\flat$  A $\flat$ m7 D $\flat$ sus D $\flat$  *To Coda*  $\text{\textcircled{C}}$

night to the riv - er and wash my il - lu - sions a - way. } Please show me the  
night to the moun - tain and take my con - fu - sion a - way. }

G $\flat$  C $\flat$ /G $\flat$  D $\flat$ /G $\flat$  C $\flat$ /G $\flat$  1. D.S.  $\text{\textcircled{S}}$  2. G $\flat$  C $\flat$ /G $\flat$  D $\flat$ /G $\flat$  C $\flat$  2. And

way.

*Bridge:*  
B $\flat$  E $\flat$ m

and if I see a light, should I be - lieve? Tell me, how will I



A $\flat$ 7 A $\flat$ m7 D $\flat$ sus D $\flat$  D $\flat$ sus D $\flat$  A B/A Amaj7 B/A

know?\_\_\_\_\_

D.S.S.  $\text{al Coda}$

A B/A A B/A Amaj7 B/A D $\flat$  C $\flat$ /D $\flat$  D $\flat$  C $\flat$ /D $\flat$

Show me the

$\text{Coda}$  G $\flat$  D $\flat$  C $\flat$  G $\flat$  D $\flat$  C $\flat$

way, show me the way. Take me\_\_ to -

G $\flat$  D $\flat$ /F E $\flat$ m7 G $\flat$ /D $\flat$  A $\flat$ m7 D $\flat$ sus D $\flat$

night to the riv-er and wash my il - lu - sions a - way. Show me the

G $\flat$  D $\flat$  C $\flat$  G $\flat$  D $\flat$  C $\flat$

way, show me the way. Give me\_\_ the

G $\flat$  D $\flat$ /F E $\flat$ m7 G $\flat$ /D $\flat$  A $\flat$ m D $\flat$ sus D $\flat$

strength and the cour-age to be-lieve that I'll get there some day. And please show me the

G $\flat$  C $\flat$ /G $\flat$  D $\flat$ /G $\flat$  C $\flat$ /G $\flat$  G $\flat$  C $\flat$ /G $\flat$  D $\flat$ /G $\flat$  C $\flat$ /G $\flat$  G $\flat$  C $\flat$ /G $\flat$  G $\flat$  D $\flat$ /G $\flat$

way. *mf* *mp* Slower

G A $\flat$ m7 D $\flat$ /F G $\flat$  E $\flat$ m C $\flat$ maj7 D $\flat$ sus D $\flat$

*p* Ev - 'ry night I say a pray'r in the hopes that there's a heav-en.

Verse 2:

And as I slowly drift to sleep  
 For a moment dreams are sacred.  
 I close my eyes and know there's peace  
 In a world so filled with hatred.  
 Then I wake up each morning and turn on the news  
 To find we've so far to go.  
 And I keep on hoping for a sign  
 So afraid I just won't know.  
 (To Chorus:)

# You and I

Pop Ballad

Words and Music by  
MINH VIEN - JOSEPH HUYEN PHAM  
CMC1-257

q=69

B $\flat$  F/B $\flat$  E $\flat$ /B $\flat$  B $\flat$  F/E $\flat$  E $\flat$  B $\flat$  F/B $\flat$  E $\flat$ /B $\flat$  B $\flat$  F/E $\flat$  E $\flat$

B $\flat$  F/B $\flat$  E $\flat$ /B $\flat$  B $\flat$  F/E $\flat$  E $\flat$  B $\flat$  F/B $\flat$  E $\flat$ /B $\flat$

Your hair \_\_ spring wil-low leaves At-tracts \_\_ but-ter-flies and  
Your eyes \_\_ deep blue o - ceans Re - flect \_\_ your \_ heart and  
Your breath \_\_ heat for win - ter - In \_\_ the \_\_ rough-est

B $\flat$  F/E $\flat$  E $\flat$  Cm7 F/C

bees That pas - sion - ate - ly dance and sing  
soul That o - pen \_\_ for sin - cere love  
weather Warms ten - der - ly \_\_ day and night

Cm7 B $\flat$ /F F E $\flat$ /F F B $\flat$  F/B $\flat$  E $\flat$ /B $\flat$

And for-get all time for liv - ing Your fore-head \_\_ a bright \_\_  
Of me as a peace-ful dove \_\_ Your lips \_\_ a bril-liant  
For the rest \_\_ of my life Your lips \_\_ a bril-liant

B $\flat$  F/E $\flat$  E $\flat$  B $\flat$  F/B $\flat$  E $\flat$ /B $\flat$  B $\flat$  F/E $\flat$  E $\flat$

moon At the mid au - turn night  
sun In the hottest sum - mer day  
sun In the hottest sum - mer day

Cm7 F/C Cm7

Stands for a mind that's clear Clear - sight - ed and  
Symbol - ize your burn - ing passion In kissing me any -  
Symbol - ize your burn - ing passion In kissing me any -

The musical score is written in B-flat major (two flats) and 4/4 time. It consists of four staves of music with corresponding lyrics and guitar chords.

**Staff 1:** Chords: B $\flat$ /F, F, E $\flat$ /F, F, E $\flat$ , D7. Lyrics: wise \_\_\_\_\_ You and I love each oth - er with  
way \_\_\_\_\_  
way \_\_\_\_\_

**Staff 2:** Chords: Gm, C7, B $\flat$ /F. Lyrics: true love \_\_\_\_\_ You and I love each

**Staff 3:** Chords: F, B $\flat$ , F/E $\flat$ , E $\flat$ . Lyrics: oth - er for the rest of our lives \_\_\_\_\_

**Staff 4:** Chords: B $\flat$ , F/E $\flat$ , E $\flat$ . Markings: 3., D.S. and fade.

# Flower Song

From Carmen George Bizet

The musical score for "Flower Song" is presented in four systems, each with a treble and bass staff. The first system begins with a piano (*pp*) dynamic. The second system includes a mezzo-forte (*mf*) dynamic. The score is annotated with various chords and chord voicings throughout.

Chords and voicings shown in the score:

- System 1: C, Am/C, G/B, Am7, Dm7
- System 2: G7, Cmaj7/G, F#d7, Bm7/F#, Em7, Am7
- System 3: A#dim, G7/B, (aug) C, Ab/C
- System 4: Bbm7, Eb7, Abmaj7, D7, C/G, G7

The musical score is written for piano and guitar. It consists of four systems of music, each with a treble and bass clef staff. The guitar part is indicated by a 'Gtr' symbol at the beginning of the first system.

**System 1:** Treble clef: Chords C and C+ are indicated above the staff. Bass clef: Chords Am and G#dim/C are indicated below. Performance instructions include *p L.H.* and *pushing ahead*.

**System 2:** Treble clef: Chords Am, G#dim/C, Am, N.C., and F#dim are indicated. Bass clef: Chords Am and G#dim/C are indicated. Performance instructions include *in tempo* and *pp*.

**System 3:** Treble clef: Chords G(4), G, Cm, G/D, D#dim/C, Am/C, B, and E are indicated. Bass clef: Chords Cm, A, and G are indicated. Performance instructions include *pp* and *gradually building*.

**System 4:** Treble clef: Chords F7, E, Dm6, E, Dm6, C/E, and F are indicated. Bass clef: Chords E, Dm6, E, Dm6, C/E, and F are indicated. Performance instructions include *sim.* and *Tempo I*.

The image displays five systems of musical notation for piano, each consisting of a treble and bass staff. The notation includes various chords, melodic lines, and performance markings.

- System 1:** Treble staff has chords C/G, F/G, G7, C, C#°/C, Dm/C, C#°/C, Dm/C, D°/C. Bass staff has notes with dynamics *bell* and *back*, and the instruction *in tempo*.
- System 2:** Treble staff has chords C, Ab7, C, D/C, G7/C. Bass staff has a continuous eighth-note accompaniment.
- System 3:** Treble staff has chords C, N.C., F/C. Bass staff has a continuous eighth-note accompaniment with the instruction *crisp.*
- System 4:** Treble staff has chords N.C., G#m, B, E, C. Bass staff has notes with dynamics *f* and *pp*.
- System 5:** Treble staff has chords G7, C. Bass staff has notes with dynamics *f* and *pp*.